

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN:

- TS. Ông Chu Lưu

Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp

- TS. Vũ Đức Khiển

Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật Quốc hội

- Trần Đại Hưng

Phó Trưởng ban thường trực Ban Nội chính trung ương

- Trần Ngát

Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy Lạng Sơn

BIÊN SOẠN:

- TS. Nguyễn Đình Đăng Lục

Vụ trưởng Vụ Pháp luật, Ban Nội chính trung ương (Chủ biên)

- Nguyễn Huy Ngát

Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Tư pháp

- ThS. Nguyễn Hải Ninh

Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật, Ban Nội chính trung ương

- **TS. Lê Thành Long**

Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Tư pháp

- **ThS. Phạm Trọng Cường**

Văn phòng Quốc hội

- **ThS. Đặng Hoàng Oanh**

Bộ Tư pháp

- **ThS. Nguyễn Minh Phương**

Bộ Tư pháp

THAM GIA BIÊN SOẠN:

- **TS. Lê Đình Khiên**

- **GS.TS. Đỗ Ngọc Quang**

- **TS. Nguyễn Thanh Hải**

- **ThS. Nguyễn Công Hồng**

- **CN. Lại Văn Nghiên**

- **PGS.TS. Phạm Tuấn Bình**

- **PGS.TS. Nguyễn Như Phát**

- **ThS. Cao Quốc Việt**

- **TS. Lê Mạnh Luân**

- **ThS. Nguyễn Hoàng Anh**

Tài liệu này là sản phẩm của Tiểu dự án "Tăng cường năng lực pháp luật cho cán bộ, công chức cấp xã của tỉnh Lạng Sơn" do Ban Nội chính trung ương chủ trì thực hiện. Tiểu dự án này là một hợp phần của Dự án VIE/02/015 về hỗ trợ thực thi chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 do UNDP/Sida/DANIDA/Nauy/Ailen tài trợ.

Tài liệu này sử dụng cho các lớp tập huấn nâng cao năng lực pháp luật cán bộ, công chức cấp xã ở tỉnh Lạng Sơn do Dự án VIE/02/015 tổ chức và không phải là tài liệu giảng dạy chính thức của bất kỳ cá nhân, tổ chức nào.

LỜI GIỚI THIỆU

Cán bộ, công chức cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn) là những người gần dân nhất, sát dân nhất. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, cán bộ, công chức cấp cơ sở chính là những người trực tiếp “truyền tải” pháp luật đến với nhân dân thông qua giải quyết các công việc liên quan tới quyền và lợi ích của nhân dân, đồng thời cũng là người thấu hiểu nhất những tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, những vướng mắc, bất cập của chính sách, pháp luật khi áp dụng chúng trong thực tế. Chủ trương, chính sách, pháp luật dù có đúng đắn đến mấy nhưng sẽ khó có được hiệu lực, hiệu quả cao nếu như không được triển khai thực hiện bởi một đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở có năng lực pháp luật tốt. Tuy nhiên, trên thực tế, do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, năng lực pháp luật của cán bộ, công chức cơ sở nhìn chung còn hạn chế; một số cán bộ, công chức chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của nhiệm vụ, nhất là trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, mở rộng dân chủ và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân.

Do vậy, nâng cao năng lực pháp luật cho cán bộ, công chức cơ sở là một yêu cầu bức thiết nhằm góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở trong sạch, vững mạnh, đủ khả năng thực thi chức năng, nhiệm vụ theo đúng pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trên địa bàn.

Nhận thức tầm quan trọng của vấn đề trên trong bối cảnh phát triển hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và căn cứ vào khả năng của Dự án, Ban Chỉ đạo Dự án

VIE/02/015 đã chọn tỉnh Lạng Sơn là địa bàn để thực hiện thí điểm việc tăng cường năng lực pháp luật cho cán bộ, công chức cơ sở, giao cho Ban Nội chính trung ương là cơ quan chủ trì thực hiện Tiểu dự án “Tăng cường năng lực pháp luật cho cán bộ, công chức cơ sở tỉnh Lạng Sơn”.

Thực hiện kế hoạch hoạt động của Tiểu dự án, Công ty tư vấn luật Vision & Associates được lựa chọn là đơn vị tư vấn độc lập khảo sát, đánh giá thực trạng năng lực pháp luật của cán bộ, công chức cơ sở tỉnh Lạng Sơn. Trên cơ sở những phân tích, đánh giá của đơn vị tư vấn và nhu cầu của tỉnh Lạng Sơn, các chuyên gia pháp luật đã được Tiểu dự án của Ban Nội chính trung ương tập hợp để xây dựng bộ tài liệu tập huấn cho cán bộ, công chức cơ sở của tỉnh Lạng Sơn. Bộ tài liệu này gồm năm tập Kiến thức pháp luật và bốn tập Tình huống pháp luật cho cán bộ, công chức cơ sở.

Do năng lực, thời gian hạn chế và khối lượng kiến thức, công việc rất lớn nên bộ tài liệu có thể còn khiếm khuyết. Ban Quản lý Dự án VIE/02/015 và Tiểu dự án Ban Nội chính trung ương cảm ơn những ý kiến đóng góp và xin trân trọng tiếp thu để tiếp tục hoàn thiện bộ tài liệu này.

*Được sự đồng ý của Ban Quản lý Dự án VIE/02/015 và Tiểu dự án Ban Nội chính trung ương, Nhà xuất bản Tư pháp xuất bản **tập 3 “An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội”** trong bộ sách Tình huống pháp luật dành cho cán bộ, công chức cơ sở của tỉnh Lạng Sơn.*

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc

Tháng 3 năm 2007

NHÀ XUẤT BẢN TƯ PHÁP

PREFACE

Officials and public servants at grassroots level (communes, precincts, and towns) are the closest to ordinary people. Within their scope of functions, and duties, they directly “bring” the laws to the people through dealing with matters relating to the legitimate rights and benefits of the people, at the same time, official and public servant at grassroots level understand the most expectations and needs of the peoples, understand well problems and shortcomings of the State’s policies, laws and regulations in application in the real life. Although policies and laws of the State are proper, its implementation will be less effective if they are not applied by competent public servants. However, because of various objective and subjective reasons, capacity of officials and public servants at grassroots level are limited, there are a part of them are not capable to meet with requirement, especially in the context of industrialisation, modernisation and building of a socialist rule of law State of the people, for the people and by the people.

Accordingly, improvement of legal capacity for official and public servants at grassroots level is a pressing need to contribute to strengthen local staff to be qualified and capable to fulfill implementation and enforce their duties and tasks as provided for by laws and to protect legitimate rights and benefits of individuals and organisation in the local area.

Aware of importance of the issue in the context of development of a legal system for Viet Nam until 2010 and orientation up to 2020, under the framework of Project VIE/02/015, Project Steering

Committee selected Lang Son province as the pilot site to implement a sub-project on strengthening the legal capacity for officials and public servants at grassroots level and assigned Central Internal Affairs Committee to deploy the sub-project.

In accordance with sub-project work plan, Vision & Associates-an independent legal consultancy firm-was hired to conduct a based-line survey and prepare an assessment report on current status of legal capacity of officials and public servants in Lang Son province. Based on this assessment and based on needs officials at Lang Son province, legal consultants of the sub-project develop a set of training materials for officials and public servants at grass-root level of Lang Son province. These materials comprise of five volumes named “Legal Knowledge for officials and public servants at grassroots level” and the other four volumes named “Legal Case Studies for officials and public servants at grassroots level”.

Because of limit of time and complexity of work, the materials will certainly have errors or mistakes. Management Unit of Project VIE/02/015 and Sub-project of the Central Internal Affairs Committee sincerely thank for any comments and opinions from the readers to improve the materials.

*With permission of Management Unit of Project VIE/02/015 and Sub-project of the Central Internal Affairs Committee, Judicial Publishing House publishes **Volume 3** titled “**National Security, Social Order and Safety**” of the Legal Case Studies for Officials and Public Servants at Grassroots Level of Lang Son Province.*

We kindly introduce this book to the readers!

Hanoi, March 2007

THE JUDICIAL PUBLISHING HOUSE

MỤC LỤC

	Trang
Lời giới thiệu	7
<i>Phần I</i>	
TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT VỀ BIÊN GIỚI QUỐC GIA VÀ AN NINH QUỐC GIA	
A. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BIÊN GIỚI QUỐC GIA	19
I. CÁC TÌNH HUỐNG VỀ XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH, QUÁ CẢNH LIÊN QUAN ĐẾN KHU VỰC BIÊN GIỚI	19
1. Xử lý khi phát hiện công dân Việt Nam đi vào khu vực vành đai biên giới không có giấy tờ tùy thân	19
2. Quản lý người nước ngoài đi vào khu vực biên giới	22
II. CÁC TÌNH HUỐNG VỀ THỦ TỤC XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÀNG HOÁ QUA BIÊN GIỚI	24
3. Khi trên địa bàn xã gia tăng hiện tượng vận chuyển hàng lậu qua đường mòn biên giới	24
4. Xử lý hành vi vận chuyển, tiêu thụ tiền giả	27
III. TÌNH HUỐNG VỀ VIỆC RA, VÀO CỬA KHẨU, TẠM TRÚ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC Ở CỬA KHẨU	29
5. Những việc chính quyền xã phải làm để quản lý việc vận chuyển	

khoáng sản qua cửa khẩu phụ	29
VI. CÁC TÌNH HUỐNG VỀ TỔ CHỨC NGÀY BIÊN PHÒNG TOÀN DÂN, XÂY DỰNG NỀN BIÊN PHÒNG TOÀN DÂN, THỂ TRẬN BIÊN PHÒNG TOÀN DÂN	30
6. Cách thức tổ chức <input type="checkbox"/> Ngày biên phòng toàn dân <input type="checkbox"/>	30
7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã trong việc phối hợp xây dựng thể trận biên phòng toàn dân	32
VII. CÁC TÌNH HUỐNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BIÊN GIỚI QUỐC GIA	34
8. Giải quyết vụ việc xảy ra liên quan đến biên giới	34
9. Bảo vệ cột mốc quốc giới	36
10. Xử lý khi dân nước láng giềng sang phá hoại hoa màu tại địa phương	37
11. Xử lý hành vi vượt biên trộm cắp của công dân nước láng giềng	39
12. Xử lý khi trên địa bàn xã xảy ra xung đột giữa nhân dân địa phương và công dân nước láng giềng	41
B. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN NINH QUỐC GIA	43
I. CÁC TÌNH HUỐNG VỀ CÁC BIỆN PHÁP CƠ BẢN BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA	43
13. Khi trên địa bàn xã có hoạt động truyền đạo trái phép	43
14. Xử lý hành vi chống người thi hành công vụ	46
15. Xử lý trường hợp nghi vấn người có hành vi xâm phạm an ninh quốc gia	49
16. Xử lý trường hợp người dân quá khích	51

17. Những việc phải làm để đồng bào dân tộc thiểu số không di cư tự do bởi thông tin lừa mị	52
18. Xử lý hành vi xâm phạm công trình quan trọng về an ninh quốc gia	54
19. Xử lý hành vi xúc phạm quốc kỳ	56

II. TÌNH HUỐNG VỀ VAI TRÒ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN NINH QUỐC GIA

20. Vai trò của Ủy ban nhân dân xã trong việc thực hiện quản lý nhà nước về tình hình an ninh trật tự tại địa phương	57
--	----

Phần II

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT VỀ NGHĨA VỤ QUÂN SỰ VÀ DÂN QUÂN TỰ VỆ

21. Giải quyết việc tạm hoãn gọi nhập ngũ	60
22. Giải quyết chế độ đối với chiến sỹ Dân quân tự vệ bị tai nạn	62
23. Giải quyết việc làm và chế độ, chính sách cho hạ sỹ quan, binh sỹ xuất ngũ	66
24. Xử lý trường hợp đào ngũ	68
25. Giải quyết việc bảo lưu kết quả tuyển sinh trong thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự	71
26. Xử lý trường hợp không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ	73
27. Giải quyết chế độ ưu đãi đối với thân nhân liệt sỹ	75
28. Giải quyết việc từ chối chứng nhận hồ sơ do không đăng ký nghĩa vụ quân sự	77
29. Giải quyết việc con của hạ sỹ quan và binh sỹ tại ngũ được miễn học phí và tiền đóng góp xây dựng trường khi gửi ở nhà trẻ	79

Phần III

**TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT
VỀ XUẤT, NHẬP CẢNH**

	82
30. Xử lý việc người nước ngoài nhập cảnh và cư trú trái phép tại khu vực biên giới	82
31. Xử lý việc người Trung Quốc và chủ nhà trọ không thực hiện việc đăng ký tạm trú	86
32. Xử lý việc người Việt Nam đi vào khu vực biên giới không khai báo tạm trú	89
33. Xử lý việc mua bán, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới	92
34. Xử lý việc người nước ngoài không có hộ chiếu, không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền cho vào khu vực biên giới	94
35. Xử lý hành vi không khai báo tạm trú cho khách nước ngoài của chủ khách sạn	96
36. Xử lý việc người nước ngoài vi phạm quy định quay phim, chụp ảnh khu vực cấm	99
37. Khi phát hiện người nước ngoài nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nhưng không có hộ chiếu	101
38. Khi phát hiện nạn nhân bị lừa bán sang Trung Quốc đang tìm đường về Việt Nam	103

Phần IV

CÁC TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI TẠI CƠ SỞ

106

I. TÌNH HUỐNG VỀ PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM VỀ MA TUÝ

106

39. Điều kiện áp dụng biện pháp bắt buộc cai nghiện tập trung

106

40. Tạm giữ hành chính đối với người bị nghi phạm tội liên quan đến ma túy

108

41. Trường hợp nghi đối tượng bán lẻ ma túy

111

42. Khi trên địa bàn có đối tượng bị chết do sốc ma túy

113

43. Vận động xóa bỏ cây anh túc khi người dân cố ý trồng

115

II. CÁC TÌNH HUỐNG PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI KHÁC

116

44. Xử lý việc người nước ngoài vi phạm Quy chế quản lý khu vực biên giới, cửa khẩu

116

45. Xử lý việc lái xe cơ giới không có giấy phép lái xe và có hành vi đánh nhau

117

46. Xử lý đối tượng cố ý tạo tình huống tiềm tàng mối nguy cơ đối với tính mạng, sức khỏe của người khác

118

47. Xử lý đối tượng không có giấy tờ tùy thân và sử dụng vũ khí không có giấy phép

120

48. Giải quyết tình huống đe dọa xâm hại, tính mạng sức khỏe của người khác

121

49. Thẩm quyền giải quyết của Công an xã khi phát hiện vụ đánh bạc có quy mô lớn

122

50. Trường hợp hoãn thi hành quyết định cho đi giáo dục tại trường giáo dưỡng	124
51. Trường hợp đưa đối tượng đi giáo dục tại trường giáo dưỡng	124
52. Trường hợp đối tượng bị đưa vào danh sách đề nghị buộc chữa bệnh xã hội có biểu hiện tiến bộ	125
53. Xử lý hành vi vi phạm hành lang an toàn công trình giao thông tại địa bàn xã	127
54. Trường hợp giải quyết vụ gây rối trật tự công cộng do đánh nhau tại địa bàn xã	129
55. Xử lý đối tượng lang thang vi phạm pháp luật trên địa bàn xã	131
56. Công an xã phối hợp với lực lượng chuyên trách giải quyết địa bàn tập kết hàng lậu	132
57. Xử phạt vi phạm hành chính ở các mức	134

Phần V

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN MẠI DÂM VÀ PHÒNG, CHỐNG BUÔN BÁN PHỤ NỮ, TRẺ EM 136

58. Thời điểm để Ủy ban nhân dân xã thành lập lực lượng thanh tra liên ngành trong phòng, chống mại dâm trên địa bàn	136
59. Điều kiện để người bán dâm được xét trợ cấp tái hoà nhập cộng đồng sau khi chấp hành xong quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội	139
60. Điều kiện để người bán dâm bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn	141
61. Điều kiện để người bán dâm bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh	145

62. Thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp đưa người bán dâm vào cơ sở chữa bệnh của Ủy ban nhân dân xã	149
63. Thẩm quyền kiểm tra hợp đồng lao động của người lao động làm việc trong cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú của Ủy ban nhân dân xã	152
64. Trách nhiệm của cơ sở kinh doanh dịch vụ trong phòng, chống tệ nạn mại dâm	154
65. Biện pháp xử lý đối với hành vi buôn bán, lưu hành văn hóa phẩm có nội dung đồi trụy trên địa bàn quản lý	158
66. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã trong việc xử lý cơ sở sản xuất sử dụng lao động trẻ em làm những việc bị pháp luật lao động cấm	161
67. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã trong việc đình chỉ sử dụng lao động chưa thành niên đang làm những công việc ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách	165
68. Điều kiện để xử lý hành chính đối với người đã thành niên thực hiện hành vi giao cấu với trẻ em	168
69. Thẩm quyền xử lý của Ủy ban nhân dân xã đối với hành vi: <input type="checkbox"/> không được phép của cơ quan có thẩm quyền mà tiến hành tuyển chọn, tổ chức đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài <input type="checkbox"/>	170

Phần VI

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ Ở CHÍNH QUYỀN CẤP XÃ

174

70. Việc bố trí em trai của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm cán bộ địa chính - xây dựng của Ủy ban nhân dân xã	174
--	-----

71. Việc bố trí cán bộ tư pháp - hộ tịch kiêm nhiệm Phó Trưởng Công an xã	177
72. Hưởng tiền hoa hồng từ việc mua sắm cho cơ quan	182
73. Khi Chủ tịch phường □bắc cầu□ cho Công ty bảo hiểm đi vào trường học	186
74. Trường hợp phát hiện dấu hiệu tham nhũng trong việc cho vay vốn xoá đói giảm nghèo	188
75. Đơn nặc danh tố cáo tham nhũng	191
76. Xác định trách nhiệm liên đới, trách nhiệm trực tiếp	194
77. Vai trò của tổ chức đảng và cơ quan dân cử trong đấu tranh, xử lý hành vi tham nhũng	197

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

Phần I
TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT
VỀ BIÊN GIỚI QUỐC GIA VÀ AN NINH QUỐC GIA

A. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BIÊN GIỚI QUỐC GIA

**I. CÁC TÌNH HUỐNG VỀ XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH, QUÁ CẢNH
LIÊN QUAN ĐẾN KHU VỰC BIÊN GIỚI**

**1. Xử lý khi phát hiện công dân Việt Nam đi vào
khu vực vành đai biên giới không có giấy tờ tùy thân**

Xã X thuộc tỉnh Lạng Sơn là một xã biên giới có đường mòn đi sang bên kia Trung Quốc. Sáng ngày 24-6-2006, phát hiện thấy một nhóm 10 thanh niên nam nữ đi loanh quanh ở khu vực vành đai biên giới, có biểu hiện muốn theo đường mòn sang bên kia biên giới, Công an xã X đã đến yêu cầu nhóm thanh niên này xuất trình giấy tờ tùy thân để kiểm tra hành chính. Chỉ có 3 người trong số họ có Giấy chứng minh nhân dân, 7 người còn lại không có giấy tờ gì. Theo tường trình của nhóm thanh niên này thì họ là sinh viên học ở Thái Nguyên đến nhà bạn ở một xã trong nội địa tỉnh này chơi, thấy xã có đường mòn sang bên kia biên giới nên định sang đó tham quan một lúc. Công an xã yêu cầu nhóm thanh niên này về trụ sở Ủy ban nhân dân xã giải quyết nhưng họ không chịu về vì

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

cho rằng họ không vi phạm pháp luật.

Trong tình huống này, Công an xã đang làm nhiệm vụ phải giải quyết như thế nào?

Đây là tình huống pháp lý phát sinh trong lĩnh vực quản lý xuất, nhập cảnh ở khu vực biên giới. Vấn đề pháp lý mà Công an xã phải giải quyết là giải thích cho những thanh niên đi vào khu vực vành đai biên giới nhưng không có giấy tờ tùy thân hiểu là họ vi phạm quy chế quản lý biên giới. Đồng thời, tình huống này cũng đặt ra một số yêu cầu thao tác nghiệp vụ đối với Công an xã.

Về tính chất vi phạm quy chế biên giới của nhóm thanh niên

Điều 15 Luật Biên giới quốc gia quy định, việc xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, xuất khẩu, nhập khẩu qua biên giới quốc gia được thực hiện tại cửa khẩu. Người, phương tiện, hàng hoá qua lại biên giới quốc gia phải có đầy đủ giấy tờ hợp pháp và chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 6 Nghị định số 34/2000/NĐ-CP ngày 18-8-2000 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định, công dân Việt Nam khi vào khu vực biên giới phải có Giấy chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ do Công an xã, phường, thị trấn nơi cư trú cấp. Điều 8 Nghị định này quy định, người không sinh sống trong khu vực vành đai biên giới, khi vào vành đai biên giới phải có giấy tờ theo quy định nói trên và phải trực tiếp trình báo Đồn biên phòng hoặc Uỷ ban nhân dân sở tại để thông báo cho Đồn biên phòng.

Như vậy, trong trường hợp này, 7 trong số 10 thanh niên từ một tỉnh trong nội địa đi vào khu vực vành đai biên giới nhưng không có đầy đủ giấy tờ theo quy định. Mặt khác, qua trình báo về ý định

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

sang tham quan Trung Quốc không qua cửa khẩu xuất, nhập cảnh của họ cho thấy nhóm thanh niên này không hiểu biết các quy định về quy chế biên giới. Với tính chất vụ việc như vậy, Công an xã cần làm những việc sau đây:

Thứ nhất, giải thích cho họ biết đây là khu vực vành đai biên giới và pháp luật quy định công dân Việt Nam khi vào khu vực vành đai biên giới phải có đủ giấy tờ như quy định tại Điều 6 Nghị định nêu trên; đồng thời phải trình báo Đồn biên phòng hoặc qua chính quyền cấp xã, phường, thị trấn và phải nói rõ mục đích, nội dung, thời gian, danh sách người, phương tiện, phạm vi đi lại, hoạt động. Cần giải thích để họ hiểu rằng việc họ chấp hành nghĩa vụ trình báo theo quy định không chỉ để cơ quan chức năng có điều kiện theo dõi, quản lý họ mà còn để thực hiện bảo hộ họ trong khu vực biên giới.

Thứ hai, yêu cầu họ ra khỏi khu vực vành đai biên giới ngay lập tức. Nếu họ cố tình không ra khỏi khu vực vành đai biên giới thì yêu cầu họ về trụ sở Ủy ban nhân dân xã để giải quyết. Nếu họ cố tình không chịu về trụ sở Ủy ban nhân dân xã thì một mặt, thông báo ngay cho chính quyền xã và Ban Công an xã để tổ chức lực lượng kiên quyết buộc họ về trụ sở Ủy ban nhân dân xã, đồng thời thông báo ngay cho Đồn biên phòng đang quản lý khu vực biên giới đến hỗ trợ.

Thứ ba, khi 10 người nói trên về trụ sở Ủy ban nhân dân xã, Công an xã yêu cầu họ khai báo và ghi đầy đủ các thông tin về họ tên, địa chỉ từng người vào sổ trực ban xã.

Thứ tư, nếu họ muốn sang nước láng giềng tham quan thì giải thích cho họ biết phải có giấy tờ hợp lệ như hộ chiếu hoặc giấy thông hành hợp lệ và phải thực hiện việc xuất cảnh tại cửa khẩu quốc tế hoặc cửa khẩu chính chứ không được đi qua cửa khẩu phụ hoặc đường mòn biên giới. Do vậy, việc đi qua biên giới của họ hiện nay là bất hợp pháp.

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

Trong trường hợp phát hiện thấy những người nói trên có những biểu hiện nghi vấn liên quan đến an ninh trật tự (như có ý định vượt biên trái phép; có nghi vấn vận chuyển trái phép hàng hoá, tiền tệ qua biên giới, v.v...) tại khu vực biên giới thì giao họ cho Đoàn biên phòng đang quản lý khu vực biên giới giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo an ninh biên giới.

2. Quản lý người nước ngoài đi vào khu vực biên giới

Có một đoàn gồm 5 người nước ngoài và một phiên dịch người Việt Nam đi vào một xã thuộc khu vực biên giới và đang tiến hành quay phim, chụp ảnh tại một thôn trong xã. Nhận được tin báo từ Trưởng thôn, Trưởng Công an xã đã cử ngay 2 Công an viên đến hỏi họ mục đích vào khu vực biên giới. Theo trình bày của người phiên dịch đi trong đoàn thì nhóm người nước ngoài là khách du lịch, muốn tham quan khu vực biên giới và tìm hiểu về cuộc sống của nhân dân khu vực biên giới. Công an xã đề nghị họ xuất trình giấy tờ tùy thân thì tất cả họ có đủ giấy tờ hợp lệ nhập cảnh vào Việt Nam. Họ đề nghị chính quyền xã giúp đỡ để họ thực hiện nguyện vọng tìm hiểu văn hoá, đời sống của nhân dân địa phương.

Công an xã cần giải quyết tình huống này như thế nào?

Điều 7 Nghị định số 34/2000/NĐ-CP ngày 18-8-2000 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định, người nước ngoài đang công tác tại các cơ quan trung ương vào khu vực biên giới phải có giấy phép do Bộ Công an cấp; nếu người nước ngoài đang tạm trú tại địa phương vào khu vực biên giới phải có giấy phép do Công an cấp tỉnh nơi tạm trú cấp. Các cơ quan, tổ chức của Việt Nam khi đưa người

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

nước ngoài vào khu vực biên giới phải có đủ giấy tờ theo quy định nêu trên và cử cán bộ đi cùng để hướng dẫn và thông báo cho công an, bộ đội biên phòng tỉnh nơi đến.

Đồng thời, Điều 15 của Nghị định nêu trên cũng quy định: việc quay phim, chụp ảnh, ghi hình, vẽ cảnh vật trong khu vực biên giới không được tiến hành ở những nơi có biển cấm các hoạt động nói trên.

Trong tình huống có 5 người nước ngoài vào khu vực biên giới nêu trên, Công an xã cần làm những việc sau đây:

Thứ nhất, Công an xã hỏi họ về việc họ vào Việt Nam du lịch hay vào Việt Nam công tác.

- Nếu họ vào Việt Nam công tác tại các cơ quan trung ương thì để vào khu vực biên giới phải có giấy phép do Bộ Công an cấp và có đại diện cơ quan, tổ chức của Việt Nam đi cùng để hướng dẫn và thông báo cho công an, Bộ đội biên phòng tỉnh nơi đến biết.

- Nếu họ vào Việt Nam du lịch thì họ phải có giấy phép của Công an cấp tỉnh, nơi họ đăng ký tạm trú và phải có hướng dẫn viên du lịch là người Việt Nam đi cùng. Hướng dẫn viên du lịch phải hướng dẫn những người nước ngoài và thông báo cho công an, Bộ đội biên phòng tỉnh nơi đến biết.

Thứ hai, Công an xã chỉ dẫn cho họ những nơi họ có thể vào du lịch và những nơi họ không được vào (các vùng cấm trong vành đai biên giới) và thông báo ngay cho Đoàn biên phòng đang quản lý khu vực biên giới biết. Đồng thời, thông báo cho họ biết không được quay phim, chụp ảnh, ghi hình, vẽ cảnh vật trong khu vực biên giới ở những nơi có biển cấm các hoạt động này.

Thứ ba, nếu những người nói trên có nhu cầu lưu trú qua đêm tại khu vực biên giới thì chỉ dẫn cho họ đến cơ quan Công an cấp xã, hoặc Đoàn công an sở tại để đăng ký tạm trú. Đoàn biên phòng

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

đang quản lý khu vực biên giới, Công an xã và chính quyền địa phương hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát đối với hoạt động của người này, phương tiện của họ trong thời gian họ lưu trú qua đêm tại khu vực biên giới, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện của họ.

II. CÁC TÌNH HUỐNG VỀ THỦ TỤC XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÀNG HOÁ QUA BIÊN GIỚI

3. Khi trên địa bàn xã gia tăng hiện tượng vận chuyển hàng lậu qua đường mòn biên giới

Trong thời gian gần đây, trên địa bàn xã X, một xã thuộc khu vực biên giới phát sinh hiện tượng vận chuyển hàng hoá trái phép theo đường mòn biên giới vào Việt Nam mà không qua cửa khẩu để làm thủ tục hải quan. Những người tham gia vận chuyển hàng hoá này gồm có người Việt Nam và người của nước láng giềng bên kia biên giới. Những người được thuê vận chuyển hàng hoá này thường lợi dụng thời điểm không có Bộ đội biên phòng phía Việt Nam tuần tra biên giới để tranh thủ vận chuyển hàng lậu.

Với trách nhiệm quản lý địa bàn, Ủy ban nhân dân xã X cần làm gì để giải quyết tình trạng này?

Trong vụ việc này, địa bàn xã X đã phát sinh hiện tượng vận chuyển hàng lậu qua biên giới, trốn tránh việc kiểm soát của hải quan cửa khẩu. Đây là thủ đoạn buôn lậu thường lợi dụng để trốn thuế và nhập lậu hàng bất hợp pháp. Hành vi này vi phạm pháp luật về quản lý biên giới, cụ thể là Điều 15 Luật Biên giới quốc gia quy định, việc nhập khẩu qua biên giới quốc gia phải được thực hiện tại cửa khẩu. Người, phương tiện, hàng hoá qua lại biên giới

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

quốc gia phải có đầy đủ giấy tờ hợp pháp và chịu sự kiểm tra, kiểm soát của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 9 Nghị định số 32/2005/NĐ-CP ngày 14-3-2005 của Chính phủ về Quy chế cửa khẩu biên giới đất liền quy định cụ thể: hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh qua cửa khẩu biên giới phải có đầy đủ giấy tờ hợp pháp, thực hiện các nguyên tắc, thủ tục theo quy định của pháp luật hải quan, các quy định khác của pháp luật Việt Nam có liên quan và điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.

Điểm 4 Mục II Thông tư số 181/2005/TT-BQP ngày 17-11-2005 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện Nghị định số 32/2005/NĐ-CP ngày 14-3-2005 của Chính phủ về Quy chế cửa khẩu biên giới đất liền quy định, người, phương tiện, hàng hoá khi xuất, nhập khẩu qua cửa khẩu biên giới phải có đầy đủ giấy tờ hợp pháp; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của Bộ đội biên phòng và các cơ quan có thẩm quyền tại cửa khẩu biên giới.

Trong trường hợp nêu trên có thể xác định được ngay rằng, đây là các hành vi buôn bán và vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới (buôn lậu). Với trách nhiệm quản lý địa bàn, Ủy ban nhân dân xã X cần tổ chức lực lượng lấy Công an xã làm nòng cốt để triển khai các hoạt động sau đây:

Thứ nhất, thông báo ngay tình hình này cho Bộ đội biên phòng đang quản lý khu vực biên giới, đồng thời, thông báo cho cơ quan Hải quan có cửa khẩu biên giới gần nhất để phối hợp và áp dụng các biện pháp ngăn chặn việc nhập lậu hàng hoá theo đúng chức năng, thẩm quyền của các cơ quan này;

Thứ hai, tổ chức lực lượng thường xuyên theo dõi, phát hiện những đường mòn biên giới thường được sử dụng để vận chuyển hàng hoá, những địa điểm tập kết hàng hoá trong khu vực biên giới, những loại phương tiện được sử dụng để chuyên chở hàng, số

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

lượng người tham gia vận chuyển hàng, thời gian, địa điểm vận chuyển hàng hoá và những vấn đề khác liên quan, thông báo ngay những thông tin này đến cơ quan có thẩm quyền (Công an huyện, thị xã; Đồn biên phòng) để các cơ quan này có kế hoạch xử lý hiệu quả đối với hàng nhập lậu và ngăn chặn việc buôn bán và vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới;

Thứ ba, phối hợp, tổ chức lực lượng Dân quân tự vệ, Công an xã thực hiện các yêu cầu của cơ quan Công an cấp trên, Bộ đội biên phòng trong việc bắt giữ, xử lý đối với những người có hành vi buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hoá nhập lậu qua biên giới; thực hiện việc tuần tra, kiểm soát khu vực biên giới trong phạm vi xã biên giới, nhất là những nơi có đường mòn biên giới thường được sử dụng để vận chuyển hàng hoá nhập lậu;

Thứ tư, thực hiện việc kiểm tra thường xuyên những quán trọ, nhà trọ, nhà khách về thủ tục đăng ký tạm trú của những người từ nơi khác đến khu vực biên giới. Trong trường hợp họ không có đủ giấy tờ hợp lệ (không có Giấy chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ khác do cơ quan Công an cấp), hoặc khi có những nghi vấn về giấy tờ thì chính quyền xã thông báo ngay cho cơ quan Công an cấp trên hoặc Bộ đội biên phòng đang quản lý khu vực biên giới để giải quyết theo pháp luật về cư trú, tạm trú. Trong trường hợp người nước láng giềng vận chuyển hàng lậu vào Việt Nam không có giấy thông hành xuất, nhập cảnh biên giới thì tạm giữ hành chính họ và giao cho Bộ đội biên phòng xử lý theo pháp luật.

Thứ năm, phát hiện, cảnh báo, giáo dục những người dân đang cư trú tại khu vực biên giới thuộc chính quyền xã quản lý, khi họ có những hành vi dẫn đường, giúp đỡ, tiếp tay cho hành vi buôn bán hoặc vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới; đề nghị họ thực hiện các yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền trực tiếp giải quyết vụ việc nêu trên.

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

4. Xử lý hành vi vận chuyển, tiêu thụ tiền giả

Công an thị trấn T thuộc một tỉnh biên giới nhận được tin báo của quần chúng về việc có hai người đàn ông Việt Nam lạ mặt đang trọ tại một nhà trọ gạo bán tiền. Đối với đồng tiền có mệnh giá 100.000 đồng họ bán với giá 50.000 đồng. Ai có nhu cầu mua bao nhiêu cũng có. Nhận định đây có thể là vụ tiêu thụ tiền giả, Công an thị trấn đã tổ chức kiểm tra hành chính, tiếp cận với hai đối tượng ngay tại nhà trọ và phát hiện được họ mang trong người 2.000 tờ tiền có mệnh giá 100.000 đồng (tổng số trị giá 20 triệu đồng Việt Nam). Qua xác minh nhân thân thì thấy hai người này có Giấy chứng minh nhân dân cư trú ở một tỉnh khác. Hai đối tượng này nhất quyết khẳng định đây là tiền của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Công an xã phải xử lý tình huống này như thế nào?

Điều 29 Luật Ngân hàng quy định, nghiêm cấm các hành vi làm tiền giả; vận chuyển, tàng trữ, lưu hành tiền giả. Đồng thời Điều 180 Bộ luật Hình sự cũng quy định tội làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả, ngân phiếu giả, công trái giả. Bất kỳ người nào làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả, ngân phiếu giả, công trái giả thì có thể bị phạt tù đến chung thân, tử hình và bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đến 100 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Do đó, vấn đề mấu chốt để có thể xử lý trách nhiệm pháp lý của hai đối tượng này là phải xác định số lượng tiền họ mang theo người là tiền thật như khẳng định của họ hay là tiền giả.

Để xác định số lượng tiền trên có phải là tiền giả hay tiền thật đòi hỏi phải có kết luận của cơ quan chuyên môn. Do vậy trong trường hợp này, Công an thị trấn cần làm những việc sau đây:

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

Thứ nhất, giải thích cho hai người đàn ông biết rằng, họ có nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc hai người đàn ông này đang gạ bán tiền có mệnh giá 100.000 đồng bán với giá 50.000 đồng. Đây là cơ sở cho phép nghi vấn về hành vi của họ. Bởi vậy, mặc dù họ có đủ giấy tờ tùy thân hợp lệ và số lượng tiền 20 triệu trên chưa xác định được đó là tiền giả hay tiền thật nhưng Công an xã vẫn có quyền đề nghị họ về trụ sở Công an thị trấn để giải quyết, làm rõ vụ việc. Nếu đối tượng không tự nguyện chấp hành thì lực lượng đang thi hành nhiệm vụ có thể sử dụng áp lực chính quyền buộc họ phải về.

Thứ hai, tại trụ sở Công an thị trấn cần yêu cầu đối tượng khai báo chi tiết các thông tin về nhân thân (họ tên, địa chỉ, số Giấy chứng minh nhân dân, nơi cấp, ngày cấp), số lượng tiền họ đang giữ trong người và ghi trong sổ trực ban của thị trấn về việc họ bị nghi tiêu thụ tiền giả theo sự tố cáo của quần chúng nhân dân địa phương (ghi rõ họ và tên, địa chỉ của người tố cáo). Đề nghị đối tượng lưu lại trụ sở Công an thị trấn chờ cơ quan có thẩm quyền đến giải quyết.

Thứ ba, khẩn trương thông báo ngay vụ việc và những nghi vấn ban đầu cho cơ quan Công an cấp huyện, thị xã hoặc Bộ đội biên phòng, Đoàn biên phòng nơi gần nhất đến giải quyết vụ việc liên quan đến hai người bị nhân dân tố cáo nghi họ có hành vi tiêu thụ tiền giả tại địa phương.

Thứ tư, trong trường hợp có cơ sở khẳng định số tiền trên là tiền giả hoặc các đối tượng thú nhận số lượng tiền trên là tiền giả, họ mua lại từ bên kia biên giới thì Công an thị trấn lập biên bản phạm pháp quả tang về hành vi vận chuyển, lưu hành tiền giả cùng tang vật. Sau đó đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn ban hành quyết định tạm giữ hành chính đối với họ; thông báo cho cơ quan Công an nơi gần nhất hoặc Bộ đội biên phòng để giải quyết vụ việc theo pháp luật.

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

**III. TÌNH HUỐNG VỀ VIỆC RA, VÀO CỬA KHẨU, TẠM TRÚ VÀ
CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC Ở CỬA KHẨU**

**5. Những việc chính quyền xã phải làm để quản lý
việc vận chuyển khoáng sản qua cửa khẩu phụ**

Thời gian gần đây tại một số cửa khẩu phụ và một số đường mòn biên giới của một tỉnh biên giới có tình trạng vận chuyển nhiều loại khoáng sản như than, cao su, bông, quặng sắt... sang nước láng giềng. Số lượng người vận chuyển ngày một đông gây tình hình rất phức tạp về an ninh, trật tự tại khu vực biên giới nói chung và các cửa khẩu phụ nói riêng.

Trong trường hợp này, chính quyền xã nơi có cửa khẩu phụ diễn ra hoạt động vận chuyển khoáng sản phải thực hiện các biện pháp gì?

Điều 15 Luật Biên giới quốc gia quy định, việc nhập khẩu qua biên giới quốc gia được thực hiện tại cửa khẩu. Người, phương tiện, hàng hoá qua lại biên giới quốc gia phải có đầy đủ giấy tờ hợp pháp và chịu sự kiểm tra, kiểm soát của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Điều 21 Luật này quy định, trong trường hợp vì lý do quốc phòng, an ninh, lý do đặc biệt khác hoặc theo đề nghị của nước hữu quan, người, phương tiện, hàng hoá có thể bị hạn chế hoặc tạm ngừng qua lại biên giới quốc gia.

Điều 17 Nghị định số 32/2005/NĐ-CP ngày 14-3-2005 của Chính phủ về Quy chế cửa khẩu biên giới đất liền quy định, người có thẩm quyền ra quyết định hạn chế hoặc tạm dừng các hoạt động qua lại biên giới tại cửa khẩu phụ là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo đề nghị của Chỉ huy trưởng Bộ đội biên phòng tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ đội biên phòng tỉnh và Đồn trưởng Đồn biên

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

phòng. Đối với Chỉ huy trưởng Bộ đội biên phòng tỉnh có quyền ra quyết định hạn chế hoặc tạm dừng các hoạt động tại cửa khẩu phụ hoặc đường qua lại tạm thời không quá 12 giờ và Đồn trưởng Đồn biên phòng có quyền ra quyết định hạn chế hoặc tạm dừng các hoạt động tại cửa khẩu phụ hoặc đường qua lại tạm thời không quá 06 giờ.

Trong tình huống phức tạp như trên xảy ra tại các xã biên giới có cửa khẩu phụ hoặc có đường mòn biên giới, hoặc đường qua lại tạm thời, chính quyền xã cần làm những việc sau đây:

Thứ nhất, phối hợp với Bộ đội biên phòng và Đồn biên phòng quản lý khu vực cửa khẩu phụ và khu vực biên giới giữ an ninh, trật tự, đảm bảo việc xuất khẩu khoáng sản sang nước láng giềng phải qua cửa khẩu phụ và theo đúng quy định của pháp luật;

Thứ hai, bố trí lực lượng Dân quân tự vệ hoặc Công an xã đóng chốt bảo vệ biên giới tại những khu vực đường mòn biên giới, ngăn chặn việc xuất khẩu khoáng sản sang nước láng giềng không đúng quy định của pháp luật;

Thứ ba, phối hợp với Đồn biên phòng thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát đối với những người phải lưu lại khu vực biên giới, khu vực cửa khẩu phụ, đảm bảo những người này phải đăng ký tạm trú.

VI. CÁC TÌNH HUỐNG VỀ TỔ CHỨC NGÀY BIÊN PHÒNG TOÀN DÂN, XÂY DỰNG NỀN BIÊN PHÒNG TOÀN DÂN, THỂ TRẬN BIÊN PHÒNG TOÀN DÂN

6. Cách thức tổ chức “Ngày biên phòng toàn dân”

Ủy ban nhân dân xã X, một xã biên giới nhận được công văn chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc chính quyền xã cần tổ chức trọng thể cuộc mít tinh, diễu

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

***hành của quần chúng nhân dân nhân lễ kỷ niệm Ngày
biên phòng toàn dân nhằm nâng cao ý thức nhân dân về
bảo vệ biên giới quốc gia.***

***Ủy ban nhân dân xã cần tổ chức thực hiện chủ trương
này như thế nào?***

Điều 28 Luật Biên giới quốc gia quy định: ngày 03 tháng 3 hàng năm là “*Ngày biên phòng toàn dân*”. Điều 14 Nghị định số 140/2004/NĐ-CP ngày 25-6-2004 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Biên giới quốc gia quy định cụ thể là Ngày biên phòng toàn dân được tổ chức thực hiện hàng năm trong phạm vi cả nước với những hoạt động để giáo dục ý thức pháp luật về biên giới quốc gia, tôn trọng biên giới, chủ quyền lãnh thổ, tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành, chính quyền và nhân dân khu vực biên giới trong xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới. Người đứng đầu các cấp, các ngành, các địa phương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Ngày biên phòng toàn dân theo sự chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Quốc phòng. Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng có trách nhiệm tham mưu cho Bộ Quốc phòng chỉ đạo, hướng dẫn các cấp, các ngành, các địa phương tổ chức thực hiện Ngày biên phòng toàn dân.

Đối với địa bàn một xã biên giới, việc tổ chức kỷ niệm trọng thể Ngày biên phòng toàn dân bằng các hình thức mít tinh, diễu hành quần chúng là cách làm rất thiết thực để góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của nhân dân trong bảo vệ biên giới quốc gia. Do vậy, khi nhận được công văn chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp trên, chính quyền cấp xã cần thực hiện những việc làm sau đây:

Thứ nhất, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên về quy mô tổ chức cuộc mít tinh, diễu hành; số lượng nhân dân tham gia; các hình thức tham gia kết hợp việc giáo dục, phổ biến kiến thức biên phòng

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

toàn dân, v.v... và dự kiến kinh phí tổ chức, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp trên cấp kinh phí để tổ chức, thực hiện;

Thứ hai, liên hệ với Bộ đội biên phòng hoặc Đoàn biên phòng hỗ trợ sĩ quan, chiến sĩ để cùng tổ chức lễ kỷ niệm Ngày quốc phòng toàn dân trong phạm vi xã mình;

Thứ ba, tổ chức các buổi sinh hoạt tập thể trong các tầng lớp nhân dân để giáo dục ý thức bảo vệ biên giới quốc gia như: đề nghị Bộ đội biên phòng cử cán bộ xuống trường phổ thông nói chuyện về biên phòng cho các em học sinh; hoặc nói chuyện trong các tổ chức Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ; tổ chức các buổi diễn văn nghệ, chiếu phim để chung vui giữa nhân dân và Bộ đội biên phòng; tổ chức cuộc thi tìm hiểu về Bộ đội biên phòng; tổ chức diễu hành của Dân quân tự vệ xã cùng Bộ đội biên phòng, v.v...

7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã trong việc phối hợp xây dựng thế trận biên phòng toàn dân

Chính quyền xã X, một xã biên giới, nhận được công văn của Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng về phối hợp trong thực hiện xây dựng nền biên phòng toàn dân và thế trận biên phòng toàn dân tại địa bàn xã. Nội dung công văn tập trung vào việc đề nghị chính quyền cấp xã tổ chức lực lượng Dân quân tự vệ, Công an xã và các ban, ngành, đoàn thể ở xã phối hợp cùng Bộ đội biên phòng, bộ đội địa phương diễn tập quân sự, thực hiện các phương án bảo vệ biên giới quốc gia.

Ủy ban nhân dân xã X cần triển khai công việc này như thế nào?

Điều 31 Luật Biên giới quốc gia quy định, việc xây dựng, quản

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

lý, bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới là nhiệm vụ của Nhà nước và của toàn dân, trước hết là chính quyền, nhân dân khu vực biên giới và các lực lượng vũ trang nhân dân.

Về thể trận biên phòng toàn dân

Điều 15 Nghị định số 140/2004/NĐ-CP ngày 25-6-2004 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Biên giới quốc gia có quy định: nền biên phòng toàn dân, thể trận biên phòng toàn dân được xây dựng vững mạnh trên cơ sở xây dựng hệ thống chính trị; xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh ở khu vực biên giới; tạo thế trận phòng thủ bảo vệ Tổ quốc, quản lý bảo vệ biên giới quốc gia, giữ vững an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới. Người đứng đầu các cấp, các ngành, các địa phương có trách nhiệm tổ chức xây dựng nền biên phòng toàn dân, thể trận biên phòng toàn dân theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

**Những việc Ủy ban nhân dân xã cần
làm để xây dựng nền biên phòng toàn
dân và thể trận biên phòng toàn dân**

Khi nhận được công văn của Bộ Chỉ huy quân sự hoặc Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng về phối hợp trong thực hiện xây dựng nền biên phòng toàn dân và thể trận biên phòng toàn dân tại địa bàn xã, chính quyền cấp xã cần thực hiện những việc làm sau đây:

- Phối hợp cùng Bộ đội biên phòng, Bộ đội địa phương tại địa bàn xã đánh giá về tình hình xây dựng nền biên phòng toàn dân và thực hiện thể trận biên phòng toàn dân; nêu bật những mặt mạnh, mặt yếu, những thiếu sót, tồn tại và đề ra các biện pháp khắc phục;

- Xác định những địa bàn trọng điểm trong xã cần có phương án phòng ngừa và đấu tranh với những hiện tượng tiêu cực có thể

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

xảy ra trong địa bàn xã như những vấn đề liên quan đến các loại tội phạm nói chung, các tội phạm về ma túy, các tệ nạn xã hội, các tội phạm xâm phạm đường biên giới quốc gia, v.v... để có các biện pháp phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời;

- Tổ chức các đợt tuần tra, kiểm soát, phát hiện những người lạ hoặc những hiện tượng lạ xuất hiện trong khu vực xã, báo cáo với cơ quan Công an cấp trên, với Bộ đội biên phòng để xử lý những trường hợp không bình thường;

- Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ đội biên phòng, Bộ đội địa phương trong việc phối hợp cùng lực lượng dân quân của xã để diễn tập, thực hiện các phương án bảo vệ an ninh, trật tự trong địa bàn nói chung và phạm vi xã nói riêng;

- Thực hiện những việc làm khác trong xây dựng nền biên phòng toàn dân và thế trận biên phòng toàn dân tại địa bàn xã theo yêu cầu của Bộ đội biên phòng, Bộ đội địa phương và cơ quan Công an trong bảo vệ an ninh, trật tự nói chung.

VII. CÁC TÌNH HUỐNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BIÊN GIỚI QUỐC GIA

8. Giải quyết vụ việc xảy ra liên quan đến biên giới

Chính quyền xã khu vực biên giới nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có nhiều người dân của nước láng giềng đang đổ đất, đá dọc theo bờ sông phía bên nước láng giềng. Nhận thấy đây là việc làm không bình thường, chính quyền xã cử người đến bờ sông xác minh thì thấy đúng là phía nước láng giềng đang xây kè sông để khi nước sông từ thượng nguồn đổ về sẽ gây lở

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

bờ sông của phía Việt Nam.

Chính quyền xã phải xử lý tình huống này như thế nào?

Điều 30 Luật Biên giới quốc gia quy định, việc giải quyết vụ việc xảy ra liên quan đến biên giới quốc gia phải tuân theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.

Điều 18 Nghị định số 140/2004/NĐ-CP ngày 25-6-2004 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Biên giới quốc gia có quy định, việc giải quyết vấn đề biên giới, lãnh thổ liên quan đến nước láng giềng thông qua đàm phán theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Chính phủ.

Trong tình huống trên, việc người dân nước láng giềng tự ý xây kè dọc theo bờ sông của nước láng giềng là đi ngược lại tinh thần Hiệp định biên giới đã được ký kết giữa Việt Nam và nước láng giềng. Hậu quả của việc làm này có thể làm thay đổi dòng chảy tự nhiên của sông biên giới, ảnh hưởng đến việc phân giới trên lòng sông và gây thiệt hại cho phía Việt Nam. Đây là vụ việc có tính chất nghiêm trọng. Trước tình hình trên, với trách nhiệm quản lý biên giới, chính quyền xã cần làm những việc sau đây:

Thứ nhất, khẩn trương thông báo ngay cho Bộ đội biên phòng, Đoàn biên phòng đang quản lý khu vực biên giới, đồng thời thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp trên biết tình hình nghiêm trọng này. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp ứng phó ngay đối với việc làm này của người dân nước láng giềng. Việc làm này phải tiến hành ngay, không được chần chừ;

Thứ hai, huy động lực lượng, tổ chức cho nhân dân trong xã ra đấu tranh trực diện yêu cầu chính quyền nước láng giềng đình chỉ ngay việc xây kè dọc theo bờ sông, ảnh hưởng đến dòng chảy tự nhiên của dòng sông theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp trên

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

và Bộ đội biên phòng;

Thứ ba, tổ chức lực lượng dân quân ngày đêm canh gác tại khu vực đang tranh chấp, ngăn chặn kịp thời hành vi không tuân thủ Hiệp định biên giới của nước láng giềng;

Thứ tư, tích cực thực hiện những việc làm khác theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp trên và của Bộ đội biên phòng trong đấu tranh với những hành vi sai trái của những người dân nước láng giềng.

9. Bảo vệ cột mốc quốc giới

Chính quyền xã thuộc khu vực biên giới phát hiện cột mốc quốc giới bị đào lên khỏi vị trí ban đầu và đặt sâu vào lãnh thổ Việt Nam khoảng 500 mét. Những dòng chữ trên mốc quốc giới bị đập phá không nhìn rõ chữ và số. Chính quyền xã xác định thời gian xảy ra sự việc vào đêm hôm trước vì chiều hôm trước, đội tuần tra biên giới vẫn thấy cột mốc quốc giới ở vị trí cũ.

Ủy ban nhân dân xã phải làm gì trong tình huống này?

Điều 29 Luật Biên giới quốc gia quy định, biên giới quốc gia, hệ thống mốc quốc giới, công trình biên giới phải được giữ gìn, quản lý, bảo vệ nghiêm ngặt. Người phát hiện mốc quốc giới bị hư hại, bị mất, bị sai lệch vị trí làm chệch hướng đi của đường biên giới quốc gia hoặc công trình biên giới bị hư hại phải báo ngay cho Bộ đội biên phòng hoặc chính quyền địa phương, cơ quan nơi gần nhất.

Điều 10 Nghị định số 140/2004/NĐ-CP ngày 25-6-2004 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Biên giới quốc gia có quy định, khi phát hiện hoặc nhận được tin báo mốc quốc giới bị hư hại, bị mất, bị sai lệch vị trí, Đồn biên phòng gần nhất

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

phải tiến hành các thủ tục cần thiết để có biện pháp kịp thời xử lý, đồng thời thông báo ngay cho cơ quan, đơn vị bảo vệ biên giới nước láng giềng để giải quyết theo thẩm quyền do Hiệp định về biên giới đã ký kết quy định.

Trong trường hợp này, Ủy ban nhân dân xã cần làm những việc sau đây:

Thứ nhất, lập biên bản về việc cột mốc đã bị thay đổi, đã bị phá và bị làm sai lệch khỏi vị trí ban đầu; cử người canh gác, giữ nguyên hiện trạng cột mốc;

Thứ hai, thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân huyện và Đoàn biên phòng có trách nhiệm quản lý cột mốc để Đoàn biên phòng thực hiện những việc làm cần thiết trong việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của mốc quốc giới;

Thứ ba, xác minh trong khu vực địa phương mình xem ai biết về diễn biến tình hình cột mốc bị đập phá và bị thay đổi như thế nào để xác định trách nhiệm pháp lý;

Thứ tư, thực hiện những việc làm khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp trên và Bộ đội biên phòng trong việc bảo vệ mốc quốc giới tại địa phương mình.

**10. Xử lý khi dân nước láng giềng
sang phá hoại hoa màu tại địa phương**

Người dân thôn 3, một thôn cạnh đường biên giới cử người đến báo tin khẩn cấp cho Ủy ban nhân dân xã X biết: hiện đang có khoảng 10 người dân của nước láng giềng là những thanh niên có trang bị vũ khí đang chặt phá 3 sào ngô sắp đến ngày thu hoạch của gia đình bà K, người ở trong thôn. Tình hình đang diễn ra rất căng thẳng. Một số người trong thôn ra can thiệp, ngăn cản

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

việc phá hoại nương ngô của bà K thì bị nhóm thanh niên này xông vào đuổi đánh, gây thương tích nhẹ.

Trong tình huống này, chính quyền xã cần thực hiện những biện pháp gì để giải quyết vụ việc?

Tình trạng người dân của nước láng giềng sang phá hoại hoa màu của người dân Việt Nam đang định cư tại khu vực biên giới thường xảy ra tại các khu vực còn tranh chấp.

Điều 11 Luật Biên giới quốc gia quy định, nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện chính sách xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, ổn định lâu dài với các nước láng giềng; giải quyết các vấn đề về biên giới quốc gia thông qua đàm phán trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích chính đáng của nhau. Điều 17 Nghị định số 140/2004/NĐ-CP ngày 25-6-2004 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Biên giới quốc gia có quy định, quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia và khu vực biên giới nhằm bảo đảm sự bất khả xâm phạm biên giới quốc gia, giữ vững chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội khu vực biên giới; xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, ổn định lâu dài với các nước láng giềng.

Theo nguyên tắc xây dựng chính sách biên giới và phương châm chỉ đạo giải quyết các vấn đề biên giới nêu trên, trong tình huống này, chính quyền xã với trách nhiệm, quyền hạn của mình cần làm những việc sau đây:

Thứ nhất, giải thích cho những người dân Việt Nam trong khu vực biên giới kiềm chế, không được có những hành vi nóng vội mà có thể gây ra xung đột giữa người dân Việt Nam với những thanh niên có vũ khí nói trên;

Thứ hai, thông báo ngay cho Bộ đội biên phòng đang quản lý khu vực biên giới để Bộ đội biên phòng giải quyết theo quy định

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

của pháp luật liên quan;

Thứ ba, lập biên bản xác định mức độ thiệt hại, thông báo cho Bộ đội biên phòng để Bộ đội biên phòng yêu cầu Bộ đội biên phòng nước láng giềng xử lý với những người vi phạm và bồi thường thiệt hại;

Thứ tư, có biện pháp hỗ trợ cho những gia đình đã bị gây thiệt hại trong vụ việc này để họ tiếp tục canh tác trên mảnh đất họ vừa bị gây thiệt hại.

**11. Xử lý hành vi vượt biên trộm cắp
của công dân nước láng giềng**

Ông S, Trưởng thôn Lệnh đến Ủy ban nhân dân xã tố giác sự việc như sau: mấy hôm trước, anh K, một người dân trong xã, vượt qua biên giới sang nước láng giềng trộm đôi bò (bò mẹ và bò con) mang về Việt Nam và đang muốn bán với giá 800 nghìn đồng. Sáng hôm đó, có hai vợ chồng người dân nước láng giềng bên kia biên giới đi tìm bò. Thấy hai vợ chồng họ đáng thương, không đành lòng để họ bị mất tài sản là đôi bò nên ông S lên báo tin cho Công an xã để xử lý.

Công an xã cần giải quyết vụ việc này như thế nào?

Điều 6 Bộ luật Hình sự quy định, công dân Việt Nam phạm tội ở ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự tại Việt Nam theo Bộ luật Hình sự Việt Nam. Đồng thời, tội trộm cắp tài sản được quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự như sau: người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 500 nghìn đồng trở lên, hoặc trộm cắp tài sản dưới 500 nghìn đồng, nhưng gây hậu quả nghiêm trọng

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì có thể bị phạt tù đến chung thân và có thể bị phạt tiền đến 50 triệu đồng.

Trong vụ việc này, hành vi của anh K sang nước láng giềng lấy trộm tài sản là đôi bò của công dân nước láng giềng là hành vi phạm tội được quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự. Trong trường hợp này, Công an xã - với trách nhiệm bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và các vi phạm pháp luật khác về an ninh, trật tự xã hội tại địa phương theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 40/1999/NĐ-CP ngày 23-6-1999 của Chính phủ về Công an xã - khi tiếp nhận tin báo tội phạm cần giải quyết như sau:

Thứ nhất, xác minh tính xác thực của tin tố giác xem có đúng anh K đã thực hiện hành vi vượt qua biên giới sang nước láng giềng trộm đôi bò, mang về Việt Nam và đang muốn bán với giá 800 nghìn đồng hay không;

Thứ hai, nếu đúng là sự thật về hành vi trộm cắp đôi bò của người dân nước láng giềng thì chính quyền xã thực hiện ngay các biện pháp: triệu tập người đó đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã khai báo về việc lấy trộm bò của người dân nước láng giềng; tạm giữ đôi bò;

Thứ ba, thông báo ngay cho Công an cấp huyện, thị xã để cơ quan Công an lập hồ sơ, tiến hành các biện pháp nghiệp vụ và thủ tục tố tụng theo thẩm quyền nhằm truy cứu trách nhiệm hình sự người trộm bò;

Thứ tư, thông báo sự việc và phối hợp với Bộ đội biên phòng đang quản lý khu vực biên giới để họ làm việc với Bộ đội biên phòng nước láng giềng trả lại đôi bò cho người dân nước láng giềng;

Thứ năm, phổ biến, giáo dục nhân dân trong xã không được có hành vi tương tự xảy ra.

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

12. Xử lý khi trên địa bàn xã xảy ra xung đột giữa nhân dân địa phương và công dân nước láng giềng

Trực ban Công an xã nhận được tin báo tại khu chợ biên giới nằm trên địa bàn xã, cách đường biên giới 50 mét đang xảy ra xung đột giữa những người dân địa phương và công dân nước láng giềng. Chính quyền xã tổ chức lực lượng Công an và Dân quân tự vệ xuống ngay hiện trường thì nắm được tình hình như sau: sáng hôm đó, một đoàn khoảng vài chục người là công dân nước láng giềng, cư trú ở xã giáp biên giới Việt Nam đi qua đường mòn biên giới đến chợ. Cứ thấy người dân Việt Nam buôn bán thì nhóm người này xông vào đập phá hàng hoá và đuổi người dân Việt Nam ra khỏi khu vực chợ với lý do đây là vùng đất của nước láng giềng.

Chính quyền xã phải làm gì trong tình huống này?

Đây là vụ việc phức tạp, có tính chất nghiêm trọng, liên quan đến an ninh biên giới và sự ổn định chính trị của khu vực biên giới. Phương châm, đường lối để giải quyết các xung đột ở khu vực biên giới được quy định tại Điều 11 Luật Biên giới quốc gia là: giải quyết các vấn đề về biên giới quốc gia thông qua đàm phán trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích chính đáng của nhau. Đồng thời, Điều 17 Nghị định số 140/2004/NĐ-CP ngày 25-6-2004 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Biên giới quốc gia có quy định, quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia và khu vực biên giới nhằm bảo đảm sự bất khả xâm phạm biên giới quốc gia, giữ vững chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội khu vực biên giới; xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, ổn định lâu dài với các nước láng giềng. Điều 18 Nghị định này cũng quy định, việc giải quyết vấn đề biên giới, lãnh

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

thổ liên quan đến nước láng giềng thông qua đàm phán theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Chính phủ.

Trong trường hợp này, khi phát hiện vụ việc, trong lúc các cơ quan có thẩm quyền chưa được thông báo và áp dụng các biện pháp giải quyết theo thẩm quyền thì chính quyền xã, với trách nhiệm quản lý địa bàn cần phải áp dụng ngay những biện pháp để tránh xung đột. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, tổ chức lực lượng ngăn chặn ngay việc người dân của nước láng giềng đập phá hàng hoá và đuổi người dân Việt Nam ra khỏi khu vực chợ. Cần lưu ý là tránh việc dùng vũ lực để giải quyết vấn đề khiến mâu thuẫn trầm trọng hơn;

Thứ hai, giải thích cho nhân dân của mình và công dân nước láng giềng về nghĩa vụ tôn trọng biên giới quốc gia và chủ quyền lãnh thổ của nước láng giềng theo Hiệp định biên giới giữa hai nước; đồng thời giải thích cho họ biết là việc giải quyết các vấn đề về biên giới quốc gia phải thông qua đàm phán trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích chính đáng của nhau, pháp luật của cả hai quốc gia đều nghiêm cấm mọi hành vi quá khích, gây nên những xô xát giữa những người dân hai nước mà có thể dẫn đến những thiệt hại không cần thiết cho cả hai phía;

Thứ ba, thông báo ngay cho Bộ đội biên phòng quản lý địa bàn và chính quyền cấp trên về sự việc xảy ra để các cơ quan này có phương án giải quyết theo đúng đường lối, chính sách, pháp luật về an ninh biên giới; đồng thời có kế hoạch lâu dài để đối phó, ngăn ngừa sự tái diễn trường hợp tương tự;

Thứ tư, thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh về những việc làm sai trái của người dân nước láng giềng, cùng Bộ đội biên phòng đàm phán với chính quyền địa phương nước láng giềng, giải quyết vụ việc bằng con đường hoà bình.

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

B. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN NINH QUỐC GIA

I. CÁC TÌNH HUỐNG VỀ CÁC BIỆN PHÁP CƠ BẢN BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA

**13. Khi trên địa bàn xã
có hoạt động truyền đạo trái phép**

Xã M là một xã vùng sâu, toàn bộ dân cư là đồng bào dân tộc thiểu số, đời sống còn khó khăn. Gần đây, một vài Trưởng thôn phản ánh với chính quyền xã về việc có một số người lạ mặt đến địa phương truyền đạo. Họ lén lút đến các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trong xã và biếu một ít quà và tiền, sau đó tuyên truyền, vận động những gia đình này đi theo một đạo mới. Họ hứa rằng, đi theo đạo này thì cuộc sống sẽ khá lên, không phải đói nghèo, sẽ có tiền xây nhà, mua tivi và nhiều tài sản khác. Một số gia đình trong xã cũng bắt đầu làm theo những việc mà những người lạ mặt này đặt ra như: bỏ bàn thờ tổ tiên, vận động người thân quen đi theo đạo, tập trung học kinh thánh vào các buổi tối tại một số gia đình...

Chính quyền xã phải làm gì trước tình hình này?

Điều 70 Hiến pháp năm 1992 quy định, công dân có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật; nơi thờ tự của các tín ngưỡng, tôn giáo được pháp luật bảo hộ; không ai được xâm phạm tự do, tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để làm trái pháp luật và chính sách của Nhà nước.

Điều 11 và Điều 12 Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo có quy định,

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

chức sắc, nhà tu hành được thực hiện lễ nghi tôn giáo trong phạm vi phụ trách, được giảng đạo, truyền đạo tại các cơ sở tôn giáo. Trường hợp thực hiện lễ nghi tôn giáo, giảng đạo, truyền đạo ngoài cơ sở tôn giáo⁽¹⁾ phải được sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh nơi thực hiện. Người phụ trách tổ chức tôn giáo cơ sở có trách nhiệm đăng ký chương trình hoạt động tôn giáo⁽²⁾ hàng năm diễn ra tại cơ sở đó với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; trường hợp tổ chức hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đã đăng ký thì phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp nhận. Như vậy, Nhà nước bảo đảm và tạo điều kiện cho mọi sinh hoạt tôn giáo, nhưng các hoạt động tôn giáo phải tuân thủ các quy định về quản lý tôn giáo. Những hoạt động tôn giáo không tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý tín ngưỡng, tôn giáo là hành vi bất hợp pháp và sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 15 Pháp lệnh này quy định, đình chỉ ngay những hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo khi hoạt động này xâm phạm an ninh quốc gia, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự công cộng hoặc môi trường; tác động xấu đến đoàn kết nhân dân, đến truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc; xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự, tài sản của người khác và các hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng khác.

Trong trường hợp này, Ủy ban nhân dân xã cần làm những việc sau đây:

Thứ nhất, tổ chức theo dõi để phát hiện quả tang hành vi truyền giáo của những người lạ mặt.

⁽¹⁾ Cơ sở tôn giáo là nơi thừa tự, tu hành, nơi đào tạo người chuyên hoạt động tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo và những cơ sở khác của tôn giáo được Nhà nước công nhận.

⁽²⁾ Hoạt động tôn giáo là việc truyền bá, thực hành giáo lý, giáo luật, lễ nghi, quản lý tổ chức của tôn giáo.

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

- Áp dụng biện pháp kiểm tra hành chính mà pháp luật cho phép để xác định nhân thân của đối tượng qua các giấy tờ tùy thân, qua đó có cơ sở để khẳng định xem họ có phải là chức sắc tôn giáo hoặc nhà tu hành không, vì chỉ những người này mới được quyền thực hiện việc truyền giáo.

- Yêu cầu các đối tượng trình bày rõ họ theo tôn giáo nào, từ đó xác định xem tôn giáo đó đã được công nhận là tổ chức tôn giáo hợp pháp theo quy định tại Điều 16 Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo hay chưa; hoạt động tôn giáo của họ đã đăng ký chương trình với Ủy ban nhân dân xã chưa và đã được cơ quan nào của Nhà nước có thẩm quyền chấp nhận. Tất nhiên trong trường hợp này, những người lạ mặt có hoạt động tôn giáo trái phép vì không đăng ký chương trình hoạt động tôn giáo với Ủy ban nhân dân xã. Đây là cơ sở để xử lý hành vi của họ một cách khách quan.

Thứ hai, đề nghị những người lạ mặt đang có hoạt động truyền giáo về trụ sở Ủy ban nhân dân xã giải quyết. Tại đây, Ủy ban nhân dân xã đề nghị họ viết tường trình và yêu cầu họ xuất trình các giấy tờ pháp lý mà pháp luật quy định phải có khi thực hiện hành vi truyền đạo ngoài cơ sở tôn giáo. Theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo thì trong trường hợp này, để được truyền đạo, giảng đạo ngoài cơ sở tôn giáo, chức sắc tôn giáo, nhà tu hành phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi diễn ra cuộc lễ. Người truyền giáo phải làm thủ tục xin truyền giáo ngoài cơ sở tôn giáo theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01-3-2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo.

Qua việc thực hiện các biện pháp nói trên, chính quyền xã sẽ có cơ sở để khẳng định: những người thực hiện hành vi truyền giáo tại xã là người không được phép truyền giáo cho người khác (vì không phải là chức sắc, nhà tu hành); đồng thời, hành vi truyền giáo ngoài cơ sở tôn giáo của họ vi phạm pháp luật về quản lý tôn

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

giáo. Trên cơ sở đó tiến hành lập biên bản vi phạm pháp luật về hành vi vi phạm pháp luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Thứ ba, thông báo ngay cho cơ quan Công an cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh về hành vi vi phạm pháp luật tín ngưỡng, tôn giáo của những người lạ mặt nói trên để có biện pháp xử lý theo pháp luật, tùy thuộc vào tính chất và mức độ vi phạm; đồng thời thông báo cho chính quyền các xã khác có biện pháp quản lý biến động của các đối tượng.

Thứ tư, phổ biến cho nhân dân trong xã và giáo dục những công dân trong xã đã có hành vi nghe theo sự truyền giáo trái phép, ảnh hưởng đến truyền thống, phong tục tập quán của địa phương. Đề nghị mọi người dân cảnh giác với những hành vi truyền đạo trái phép.

14. Xử lý hành vi chống người thi hành công vụ

Thực hiện chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng khu công nghiệp may liên hoàn tại địa bàn xã X, các cơ quan chức năng đã về làm việc ở xã về việc thu hồi đất và đền bù hoa màu cho nhân dân. Nhân dân trong xã đã nhận tiền đền bù của Nhà nước. Tuy nhiên, khi chủ đầu tư dự án về giải phóng mặt bằng, san nền và xây dựng khu công nghiệp thì người dân trong xã ra cản trở. Lý do là việc thu hồi đất và đền bù không thoả đáng, một số đối tượng quá khích đã xúi giục nhân dân tụ tập, cản trở hoạt động của chủ đầu tư, phá các xe chuyên dùng san ủi đất và một số máy móc khác, đuổi đánh những cán bộ của tỉnh, huyện đang làm nhiệm vụ giữ trật tự. Thậm chí có một số người còn ném chai xăng vào những chiến sĩ cảnh sát đang thực hiện nhiệm vụ. Trước tình hình trên, Ủy ban nhân dân cấp trên đề nghị chính quyền xã phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ở xã.

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

*Với trách nhiệm quản lý địa bàn, Ủy ban nhân dân xã
X phải làm gì để giải quyết tình hình này?*

**Về tính chất vi phạm pháp luật của
người dân xã X**

Trong tình huống nói trên, hành vi chống lại người thi hành công vụ của những người dân xã X tùy mức độ nghiêm trọng mà có thể bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo một trong các quy định sau đây:

- Nếu chỉ là vi phạm hành chính thì sẽ bị xử phạt theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 150/2005/NĐ-CP ngày 12-12-2005 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội với mức phạt tiền được quy định từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng;

- Nếu hành vi đó cấu thành tội chống người thi hành công vụ quy định tại Điều 257 Bộ luật Hình sự thì theo Điều luật này, người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ thì sẽ bị phạt đến 7 năm tù;

- Nếu hành vi đó có mục đích chống chính quyền nhân dân thì những hành vi kích động, lôi kéo, tụ tập nhiều người phá rối an ninh, chống người thi hành công vụ, cản trở hoạt động của cơ quan, tổ chức cấu thành tội phá rối an ninh được quy định tại Điều 89 Bộ luật Hình sự và có thể bị phạt đến 15 năm tù.

**Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân
xã X**

Trước yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp trên đề nghị chính quyền xã phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ở xã, Ủy ban nhân dân xã X cần thực hiện các việc làm sau đây:

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

Thứ nhất, tổ chức cuộc họp nhân dân trong xã để nhân dân phát biểu những kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tập hợp và phản ánh ý kiến của nhân dân đến cơ quan chức năng. Tại cuộc họp, lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã cần phân tích, giải thích rõ để nhân dân hiểu về cách ứng xử hợp pháp khi người dân không đồng tình với việc thu hồi và đền bù đất như sau:

Điều 1 Luật Khiếu nại, tố cáo quy định, công dân có quyền khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước khi có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó là trái pháp luật; công dân có quyền tố cáo với cơ quan có thẩm quyền về hành vi trái pháp luật của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại cho lợi ích hợp pháp của công dân. Do vậy, nếu những người dân không đồng ý với quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì có thể khiếu nại, tố cáo với cơ quan có thẩm quyền. Tuy nhiên, việc thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo của công dân phải thực hiện theo đúng quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo. Điều 16 Luật Khiếu nại, tố cáo quy định: nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để xuyên tạc, vu khống, gây rối trật tự;

Thứ hai, phân tích để người dân trong xã hiểu những quy định của pháp luật khi họ không đồng ý với quyết định thu hồi đất; quyết định đền bù hoa màu cũng như nêu rõ về những việc làm của họ vừa qua là trái pháp luật, có thể bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội chống người thi hành công vụ hoặc tội phá rối an ninh trong xã;

Thứ ba, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp trên và cơ quan chức năng giải quyết kiến nghị của nhân dân trên cơ sở pháp luật hiện hành liên quan đến đất đai và đền bù hoa màu, giải phóng mặt bằng; khi có kết luận của cơ quan có thẩm quyền giải quyết thì tập hợp nhân dân trong xã, giải thích cho họ biết đúng sai ở chỗ nào;

Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã

Thứ tư, thực hiện các yêu cầu của cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát trong trường hợp có khởi tố vụ án hình sự để truy cứu trách nhiệm hình sự một số phần tử quá khích trong xã đã có hành vi phá phách máy móc, phương tiện hoặc hành vi gây thương tích, gây thiệt hại đối với những người đang thi hành công vụ; hoặc khi có hành vi phá hoại nhằm chống chính quyền nhân dân.

**15. Xử lý trường hợp nghi vấn người có hành vi
xâm phạm an ninh quốc gia**

Xã X là một xã biên giới, thuộc địa bàn trọng yếu về an ninh quốc gia. Vừa qua, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nhận được thông tin về việc gần đây, một cán bộ của Ủy ban nhân dân xã có những biểu hiện nghi vấn như: mỗi tháng, người cán bộ xã này vắng mặt ở xã khoảng vài ba hôm, đến khi về, người cán bộ xã lại có rất nhiều tiền và thường rủ những người có chức vụ trong xã đi nhậu, hát karaoke. Trong quan hệ với các cán bộ khác trong xã, người cán bộ này thường hay dò hỏi về khu vực phòng thủ trong xã, về chủ trương của huyện, tỉnh trong phát triển kinh tế, bố trí quốc phòng, an ninh, về những cán bộ giữ chức vụ trong huyện, tỉnh...

Chính quyền xã phải tiến hành xác minh về người có nhiều nghi vấn đó như thế nào?

Điều 13 Luật An ninh quốc gia quy định một trong những hành vi xâm phạm an ninh quốc gia bị cấm là: thu thập, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng, tiết lộ, cung cấp, phát tán trái phép tin tức, tài liệu, vật phẩm thuộc bí mật nhà nước.

Điều 80 Bộ luật Hình sự có quy định về tội gián điệp. Người có hành vi làm gián điệp cho nước ngoài thể hiện như: thu thập các

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

tin tức tình báo về chính trị, kinh tế, xã hội nói chung, sau đó chuyển giao các tin tức đó cho nước ngoài; gây cơ sở hoạt động tình báo: lôi kéo, vận động người tham gia vào các hoạt động thu thập tin tức để cung cấp cho nước ngoài, v.v... Người phạm tội gián điệp có thể bị phạt tù đến chung thân hoặc tử hình. Tuy nhiên, đối với người đã nhận làm gián điệp cho nước ngoài, nhưng không thực hiện nhiệm vụ được giao và tự thú, thành thật khai báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì được miễn trách nhiệm hình sự (không bị xử lý về hình sự).

Theo thông tin phản ánh về hành vi của cán bộ xã nêu trên thì chưa đủ căn cứ kết luận người này phạm tội xâm phạm an ninh quốc gia (tội gián điệp). Nhưng người cán bộ này có nhiều biểu hiện nghi vấn cần phải được làm rõ. Do vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, với trách nhiệm quản lý, sử dụng cán bộ thuộc quyền và với nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự chính trị, xã hội tại địa phương cần làm những việc sau đây:

Thứ nhất, đề nghị người đã cung cấp thông tin trên giữ bí mật, không được nói với ai và không được có hành vi để người bị nghi vấn đó nghi ngờ. Đảm bảo mọi chuyện vẫn diễn ra bình thường như chưa từng có chuyện gì xảy ra;

Thứ hai, thông báo ngay cho người lãnh đạo cơ quan Công an cấp trên là Trưởng công an huyện; Giám đốc, Phó Giám đốc Công an tỉnh hoặc cán bộ công an tin cậy của lực lượng an ninh về những biểu hiện rất đáng nghi ngờ của người cán bộ xã đó;

Thứ ba, thực hiện các yêu cầu do cơ quan Công an đặt ra liên quan đến việc làm rõ những nghi vấn về người cán bộ xã đó. Mọi việc được tiến hành phải theo đúng kế hoạch của cơ quan Công an và phải tuyệt đối giữ bí mật về người, phương tiện do cơ quan Công an sử dụng để làm rõ những điều nghi vấn nêu trên, từ đó có kết luận chính xác về con người đó.

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

16. Xử lý trường hợp người dân quá khích

Một lái xe của cơ quan Công an tỉnh đi công tác đã gây tai nạn giao thông làm chết người dân đi đường. Nhân dân xung quanh đã ra lật đổ xe ô tô của Công an tỉnh và đốt cháy xe, đuổi đánh người lái xe. Khi xe của Cảnh sát giao thông đến giải quyết thì cũng bị một số người dân quá khích đến đẩy xe xuống hố, cản trở Cảnh sát giao thông làm nhiệm vụ. Sự việc trên làm tắc nghẽn tuyến giao thông trong nhiều giờ.

Trách nhiệm của chính quyền xã đến đâu trong giải quyết vụ việc này?

Điều 257 Bộ luật Hình sự quy định, người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ của họ thì có thể bị phạt đến 7 năm tù.

Điều 143 Bộ luật Hình sự quy định, người nào huỷ hoại tài sản của người khác gây thiệt hại từ 500 nghìn đồng trở lên có thể bị phạt đến tù chung thân và có thể bị phạt tiền đến 100 triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc những công việc nhất định đến 5 năm.

Điều 245 Bộ luật Hình sự quy định, người nào gây rối trật tự công cộng gây hậu quả nghiêm trọng có thể bị phạt đến 7 năm tù.

Vụ việc này thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan tư pháp liên quan đến việc xảy ra tai nạn và đập phá xe ô tô: cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Tòa án. Tuy nhiên, trong phạm vi trách nhiệm của mình, chính quyền xã nơi xảy ra vụ việc cần làm những việc sau đây:

Thứ nhất, trong khi xảy ra vụ việc, chính quyền xã cần đứng ra can thiệp, tổ chức lực lượng ngăn chặn ngay những hành vi đập

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

phá xe ô tô của cơ quan Công an; cản trở Cảnh sát giao thông thực hiện nhiệm vụ;

Thứ hai, phối hợp với Cảnh sát giao thông giải tán việc tụ tập đông người, ổn định cuộc sống của nhân dân xung quanh nơi xảy ra sự việc;

Thứ ba, tổ chức để Ban Công an xã giữ nguyên hiện trường xảy ra sự việc, cấp cứu người bị nạn (nếu còn sống), khoanh vùng những nơi không ai được qua lại để bảo vệ hiện trường, phục vụ cho công tác điều tra;

Thứ tư, khẩn trương phát hiện người chứng kiến và biết rõ sự việc xảy ra như thế nào, sơ bộ thu thập lời khai của họ để hỗ trợ cơ quan Điều tra thuận lợi trong công tác điều tra;

Thứ năm, xác định những người đã có hành vi đốt cháy xe ô tô của cơ quan Công an, đẩy xe ô tô của Cảnh sát giao thông xuống hồ và thông báo thông tin này cho cơ quan Điều tra đến làm nhiệm vụ;

Thứ sáu, phối hợp và thực hiện các yêu cầu của cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát đặt ra trong giải quyết vụ án, khắc phục hậu quả xảy ra.

17. Những việc phải làm để đồng bào dân tộc thiểu số không di cư tự do bởi thông tin lừa mị

Thời gian gần đây có một số hộ gia đình người dân tộc thiểu số tại xã A thuộc tỉnh S tự động di cư vào các tỉnh Tây Nguyên sinh sống. Khi chuyển đi, những gia đình này thường nói rằng họ sống ở ngoài này bị chính quyền áp bức, bị dân tộc khác đè nén. Nếu họ đi vào trong các tỉnh Tây Nguyên có thể nhận tiền của Liên hợp quốc và sẽ được tổ chức này tạo điều kiện thuận lợi giúp đỡ để có thể sang Mỹ định cư hoặc sang Lào trồng cây

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

thuốc phiện để có nhiều tiền. Việc một số gia đình lần lượt chuyển đi gây hoang mang trong quần chúng nhân dân tại bản làng.

Ủy ban nhân dân xã phải làm gì để ổn định tình hình, ngăn ngừa việc di cư tự do khi nghe thông tin lừa mị như đã nói ở trên?

Quyền tự do đi lại, cư trú theo nguyện vọng và nhu cầu cuộc sống là một quyền cơ bản của công dân được ghi nhận tại Điều 68 Hiến pháp năm 1992. Tuy nhiên, trong tình huống này, việc một số hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số của xã A di cư tự do vào Tây Nguyên lại xuất phát từ chỗ số đồng bào này nghe theo những thông tin phản động, lừa mị, kích động gây chia rẽ, thù hằn dân tộc khiến họ thiếu niềm tin vào chính quyền và cộng đồng các dân tộc anh em. Đây là vấn đề phức tạp, nhạy cảm và có ý nghĩa rất quan trọng trong công tác dân tộc. Do đó, trong trường hợp này, Ủy ban nhân dân xã cần thực hiện tốt các việc sau:

Thứ nhất, giải thích cho đồng bào dân tộc thiểu số biết về ý đồ xấu xa của một số người nào đó kích động họ chuyển đi; trong thực tế không có chuyện vào trong các tỉnh đó có thể nhận tiền của Liên hợp quốc và có điều kiện đi ra nước ngoài, có thể sang Mỹ; nếu chuyển đi thì sẽ rất khổ và khó có thể quay về được; khuyên đồng bào nên ở lại.

Đồng thời, chính quyền xã cần huy động các tổ chức chính trị - xã hội và những người có uy tín trong các dân tộc tại xã tích cực triển khai các biện pháp dân vận, bằng các hành động thực tế để nhân dân hiểu rằng chính quyền là của họ và không ai áp bức họ như thông tin bịa đặt của kẻ xấu;

Thứ hai, theo dõi, tìm hiểu, phát hiện đối tượng xấu đã thực hiện hành vi kích động, dụ dỗ, lừa phỉnh, gây mâu thuẫn giữa các

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

dân tộc Việt Nam để một số đồng bào dân tộc thiểu số tự động chuyển vào các tỉnh Tây Nguyên sinh sống. Đây là hành vi gây hấn thù, kỳ thị, chia rẽ dân tộc theo quy định tại Điều 87 Bộ luật Hình sự có thể bị phạt đến 15 năm tù. Việc phát hiện và xử lý đúng mức đối tượng tung thông tin nói trên có tác dụng rất lớn để ổn định đời sống và tâm lý của nhân dân trong xã;

Thứ ba, thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp trên và Công an huyện, thị xã biết tình hình này để cơ quan chức năng có các giải pháp trước mắt cũng như các giải pháp lâu dài, toàn diện giải quyết tình hình;

Thứ tư, thực hiện các yêu cầu của cơ quan Công an cấp trên trong đảm bảo giữ gìn an ninh, trật tự trong khu vực do chính quyền địa phương quản lý. Nếu phát hiện người nào đó có hành vi kích động, lôi kéo thì đề nghị cơ quan Công an xử lý theo thẩm quyền.

18. Xử lý hành vi xâm phạm công trình quan trọng về an ninh quốc gia

Tổ trưởng khu phố 3, nơi có tuyến đường sắt đi qua đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã báo tin: trên đoạn đường sắt chạy qua xã có một số ốc vít và bu lông đường sắt bị tháo, có một số thanh sắt được đặt trên đường sắt rất nguy hiểm nếu có đoàn tàu chạy qua. Bà con sống quanh khu vực này hiện đang rất lo lắng, đề nghị Ủy ban nhân dân xã có biện pháp giải quyết kịp thời.

Tiếp nhận tin báo này, Ủy ban nhân dân xã cần làm gì?

Về tính chất vụ việc

Trong tình huống trên, căn cứ vào thực trạng đoạn đường sắt bị tháo mất một số ốc vít và bu lông, có thể khẳng định ngay là đã

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

có hành vi phá hoại tuyến đường sắt xảy ra trước đó. Hành vi tháo ốc vít và bu lông đường sắt, đặt một số thanh sắt trên đường sắt là hành vi có tính chất rất nguy hiểm, có thể dẫn đến hậu quả đặc biệt nghiêm trọng nếu có đoàn tàu chạy qua. Đây là hành vi phá huỷ công trình hoặc phương tiện giao thông vận tải đường sắt; nếu vì mục đích chống chính quyền nhân dân mà làm việc này thì phạm vào tội phá hoại cơ sở vật chất, kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. *Hành vi này có thể bị xử lý theo các quy định sau:*

- Điều 85 Bộ luật Hình sự quy định, người nào nhằm chống chính quyền nhân dân mà phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong các lĩnh vực chính trị, an ninh, quốc phòng, kinh tế, khoa học - kỹ thuật, văn hoá, xã hội thì có thể bị phạt tù đến chung thân hoặc tử hình.

- Điều 231 Bộ luật Hình sự quy định, người nào phá huỷ công trình hoặc phương tiện giao thông vận tải, thông tin - liên lạc, công trình điện, dẫn chất đốt, công trình thuỷ lợi hoặc công trình quan trọng khác về an ninh, quốc phòng, kinh tế, khoa học - kỹ thuật, văn hoá và xã hội thì có thể bị phạt tù đến chung thân hoặc tử hình.

**Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã
khi tiếp nhận thông tin về vụ việc**

Trong trường hợp này, chính quyền xã cần làm những việc sau đây:

Thứ nhất, bằng cách nhanh nhất thông báo ngay thông tin về sự cố này cho ngành đường sắt ở các ga tàu để không cho tàu chạy qua khu vực đường sắt bị phá hoại và cử công nhân đến sửa chữa;

Thứ hai, chỉ đạo Công an xã đến ngay nơi xảy ra sự việc, giữ nguyên hiện trường. Đồng thời thông báo ngay cho cơ quan Công an huyện, thị xã để cơ quan này đến khám nghiệm hiện trường, thu giữ tang vật và tiến hành các biện pháp điều tra thủ phạm;

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

đồng thời báo cáo cho Ủy ban nhân dân cấp trên được biết về hành vi phá hoại đường sắt xảy ra trên địa bàn;

Thứ ba, từ vụ việc này, Ủy ban nhân dân xã cần có biện pháp phổ biến trên phương tiện truyền thông của xã về tính chất và hậu quả nghiêm trọng của hành vi phá huỷ kết cấu đường sắt có thể dẫn đến thảm họa đổ tàu;

Thứ tư, phát động phong trào quần chúng nhân dân tố giác các hành vi phạm tội xảy ra trong các xã liên quan đến vụ việc này;

Thứ năm, phối hợp và thực hiện các yêu cầu của cơ quan Công an trong việc phát hiện, tìm ra những người đã có hành vi tháo ốc vít và bu lông đường sắt, đặt một số thanh sắt trên đường sắt;

Thứ sáu, tổ chức lực lượng Dân quân tự vệ phối hợp với ngành đường sắt tăng cường kiểm tra, kiểm soát, bảo vệ đoạn đường tàu chạy qua khu vực xã.

19. Xử lý hành vi xúc phạm quốc kỳ

Để kỷ niệm Ngày Quốc khánh 02-9, Ủy ban nhân dân thị trấn T phát động phong trào treo Quốc kỳ tại các hộ gia đình và công sở. Do đó, từ ngày 30-8, rất nhiều gia đình và cơ quan đóng trên địa bàn thị trấn đã treo cờ. Nhưng đến sáng ngày 01-9, Công an xã phát hiện một số cờ Tổ quốc treo dọc con đường vào Ủy ban nhân dân thị trấn bị giật xuống hoặc bị xé.

Trong trường hợp này, Công an thị trấn T phải làm gì?

Về tính chất vụ việc

Quốc kỳ màu đỏ, sao vàng là biểu tượng thiêng liêng của Tổ quốc. Mọi công dân Việt Nam có nghĩa vụ tôn trọng và bảo vệ Quốc

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

kỳ. Hành vi xé Quốc kỳ là xúc phạm Quốc kỳ, cũng có nghĩa là xúc phạm nghiêm trọng đến Tổ quốc, cần phải bị nghiêm trị. Theo quy định tại Điều 276 Bộ luật Hình sự thì hành vi xúc phạm Quốc kỳ là tội phạm. Người nào cố ý xúc phạm Quốc kỳ có thể bị áp dụng hình phạt đến 3 năm tù.

Trách nhiệm của Công an thị trấn

Trong trường hợp này, Công an thị trấn cần tiến hành những việc sau đây:

Thứ nhất, cử người đến ngay nơi xảy ra vụ việc, thu lại những lá cờ bị xé và thay thế bằng các lá cờ khác;

Thứ hai, báo cáo vụ việc ngay cho cơ quan Công an huyện, thị xã để cơ quan này thụ lý vụ việc, tiến hành các biện pháp nghiệp vụ điều tra giải quyết vụ việc theo thẩm quyền tố tụng. Phối hợp và thực hiện các yêu cầu của Công an cấp huyện trong việc điều tra, truy tìm người thực hiện hành vi xúc phạm Quốc kỳ;

Thứ ba, phát động quần chúng nhân dân tố giác những người đã có hành vi nói trên;

Thứ tư, cử lực lượng Dân quân tự vệ và Ban Công an thị trấn có kế hoạch bảo vệ những lá Quốc kỳ được treo trong thời gian tổ chức kỷ niệm Ngày Quốc khánh.

**II. TÌNH HUỐNG VỀ VAI TRÒ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN NINH QUỐC GIA**

**20. Vai trò của Ủy ban nhân dân xã
trong việc thực hiện quản lý nhà nước về tình hình
an ninh trật tự tại địa phương**

Tại địa bàn xã X, trong thời gian gần đây, tình hình an

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

ninh trật tự đang phát sinh những vấn đề phức tạp: tệ nạn đánh bạc, đánh số đề sau một thời gian trầm lắng, nay đang có chiều hướng phát triển rầm rộ. Đồng thời, hiện tượng kẻ gian, nhất là đối tượng thanh niên nghiện ma túy, cạy cửa vào nhà riêng của công dân trộm cắp xe máy, tài sản cũng gia tăng, gây lo lắng cho nhân dân. Ủy ban nhân dân huyện đã có công văn chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã tăng cường công tác bảo vệ an ninh và ngăn chặn những tệ nạn xã hội đang xảy ra trong địa bàn xã.

Ủy ban nhân dân xã cần làm gì để thực hiện tốt ý kiến chỉ đạo này?

Điều 34 Luật An ninh quốc gia quy định, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia tại địa phương; thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia theo quy định của Luật An ninh quốc gia và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Khoản 3 Điều 115 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân có quy định, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội; xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc vững mạnh; thực hiện biện pháp phòng ngừa và chống tội phạm, các tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác ở địa phương.

Trước tình hình an ninh trật tự có những diễn biến phức tạp nêu trên, Ủy ban nhân dân xã cần tiến hành các công việc cụ thể sau đây:

Thứ nhất, thông qua đài truyền thanh xã hoặc thông qua các cuộc họp của các tổ chức quần chúng trong khu vực xã, thôn, bản, phổ biến cho toàn thể nhân dân trong xã biết về tình hình tội phạm trộm cắp và tệ nạn xã hội như đánh bạc, đánh số đề, nghiện hút ma túy và các tệ nạn xã hội khác đang xảy ra rất nghiêm trọng.

Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã

Đây là những hành vi mà pháp luật nghiêm cấm. Đề nghị nhân dân nâng cao ý thức cảnh giác phòng gian, trước hết là để tự bảo vệ tài sản của gia đình, sau là để đóng góp vào phong trào giữ gìn an ninh trật tự bằng việc phát hiện, tố cáo với chính quyền các hành vi của những người có nghi vấn;

Thứ hai, rà soát địa bàn, lập danh sách những người có hành vi, biểu hiện tham gia vào đánh bạc, đánh số đề, nghiện hút ma túy và các tệ nạn xã hội; có thể triệu tập những người này đến Ủy ban nhân dân xã để răn đe, giáo dục. Việc tiếp tục giáo dục có thể giao cho gia đình, đoàn thể, tổ chức quần chúng (thanh niên, phụ nữ). Đối với những người nghiện ma túy cần lập danh sách, phân loại đối tượng để có biện pháp phù hợp áp dụng đối với việc cai nghiện cho họ (cai nghiện bắt buộc hoặc khuyến khích tự nguyện cai nghiện);

Thứ ba, chỉ đạo Công an xã tăng cường quản lý nhân khẩu, hộ khẩu trên địa bàn, kiểm tra những người đến tạm trú trong xã; phát hiện đối tượng cư trú vắng lai có những biểu hiện nghi vấn để có biện pháp theo dõi; tổ chức lực lượng Dân quân tự vệ, Công an xã thường xuyên tuần phòng, kiểm soát vào ban đêm; nhắc nhở các gia đình trong thôn, xã cảnh giác;

Thứ tư, thường xuyên báo cáo tình hình an ninh trật tự tại địa phương, đặc biệt là tội phạm có chiều hướng gia tăng (trộm cắp tài sản) đến Công an huyện, thị xã; phối hợp với Công an huyện, thị xã trong việc phát hiện, ngăn chặn hoạt động phạm tội xảy ra tại địa phương; tổ chức mật phục tại những nơi thường xảy ra tội phạm hoặc hoạt động của tệ nạn xã hội trên địa bàn xã; thực hiện các yêu cầu, phương án đặt ra của cơ quan Công an huyện, thị xã về bảo vệ an ninh, trật tự trong địa bàn xã, v.v...

Phần II
TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT
VỀ NGHĨA VỤ QUÂN SỰ VÀ DÂN QUÂN TỰ VỆ

21. Giải quyết việc tạm hoãn gọi nhập ngũ

Anh Nguyễn Quốc B, 18 tuổi, cư trú tại xã H huyện L. Tháng 5 năm 2006, theo thông báo của địa phương về việc đăng ký nghĩa vụ quân sự, anh B đã đến khám sức khoẻ tại Hội đồng khám sức khoẻ huyện L và được đánh giá là đủ sức khoẻ để thực hiện nghĩa vụ quân sự. Ban chỉ huy quân sự huyện L đã ghi tên anh B vào danh sách công dân sẵn sàng nhập ngũ. Tháng 8-2006, anh B nhận được giấy báo trúng tuyển vào Trường Trung cấp kỹ thuật của tỉnh, vì vậy, anh B đã làm đơn gửi Ủy ban nhân dân xã xin được xem xét hoãn thực hiện nghĩa vụ quân sự để nhập học ở Trường này. Tuy nhiên, đề nghị của anh B không được chấp nhận và Xã đội trưởng báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã là nếu anh B không nhập ngũ thì xã sẽ không đạt chỉ tiêu gọi thanh niên nhập ngũ năm 2006.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã sẽ giải quyết trường hợp này như thế nào?

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

Phân tích tình huống

Đây là một tình huống tương đối phổ biến ở cơ sở xã, phường, thị trấn.

Để giải quyết tình huống này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phải vận dụng các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật sau đây: Luật Nghĩa vụ quân sự năm 1981 (đã được sửa đổi, bổ sung các năm 1990, 1994, 2005, sau đây gọi là Luật Nghĩa vụ quân sự); Nghị định số 83/2001/NĐ-CP ngày 09-11-2001 của Chính phủ về đăng ký nghĩa vụ quân sự; Luật Giáo dục năm 2005.

Về thẩm quyền giải quyết

Theo quy định tại Điều 29 Luật Nghĩa vụ quân sự, một trong những đối tượng được hoãn gọi nhập ngũ trong thời bình là người đang học ở các trường dạy nghề, trường trung cấp chuyên nghiệp, trường cao đẳng, trường đại học do Chính phủ quy định. Như vậy, mặc dù anh B có tên trong danh sách công dân sẵn sàng nhập ngũ nhưng có giấy gọi nhập học của Trường Trung cấp kỹ thuật thì hoàn toàn có quyền xin hoãn gọi nhập ngũ để nhập học tại trường.

Theo quy định tại Điều 31 Luật Nghĩa vụ quân sự, thẩm quyền ra quyết định hoãn gọi nhập ngũ thuộc về Ủy ban nhân dân cấp huyện trên cơ sở đề nghị của Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện. Như vậy, trong trường hợp này, nhiệm vụ của Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã là xem xét việc xin hoãn gọi nhập ngũ của anh B và báo cáo với Ủy ban nhân dân xã. Việc đồng chí Xã đội trưởng có ý kiến đề nghị không xem xét hoãn gọi nhập ngũ đối với anh B chỉ là ý kiến để Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tham khảo khi có ý kiến đề nghị với Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện quyết định.

Về trình tự, thủ tục giải quyết

- Sau khi nhận được đơn xin hoãn gọi nhập ngũ của anh B,

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giao cho Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã (mà cụ thể là đồng chí xã đội trưởng) nghiên cứu, xem xét để báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về trường hợp xin tạm hoãn thực hiện nghĩa vụ quân sự của anh B. Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã cần lưu ý kiểm tra các loại giấy tờ có liên quan đến anh B gồm có đơn xin tạm hoãn gọi nhập ngũ; phiếu đăng ký nghĩa vụ quân sự do Ban chỉ huy quân sự huyện cấp; phiếu khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự; giấy gọi nhập học Trường Trung cấp kỹ thuật do Hiệu trưởng nhà trường ký.

- Sau khi xem xét các điều kiện và các giấy tờ nói trên, Chủ tịch Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã có trách nhiệm báo cáo và đề nghị với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về việc có đồng ý cho anh B tạm hoãn thực hiện nghĩa vụ quân sự hay không, nếu không đồng ý thì phải nêu rõ nguyên nhân.

- Trên cơ sở kiến nghị của Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã báo cáo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân huyện về trường hợp của anh B. Trong báo cáo cần đưa ra kiến nghị chính thức của Ủy ban nhân dân xã. Trong trường hợp không đề nghị để anh B tạm hoãn thực hiện nghĩa vụ quân sự thì phải nêu lý do cụ thể là nếu anh B không nhập ngũ đợt tháng 9 năm 2006 thì sẽ ảnh hưởng đến chỉ tiêu chung. Trong trường hợp đề nghị để anh B được hoãn gọi nhập ngũ thì cũng đề xuất phương án giải quyết, ví dụ, xem xét gọi một công dân khác nhập ngũ hoặc chuyển chỉ tiêu nhập ngũ sang năm tiếp theo.

22. Giải quyết chế độ đối với chiến sỹ Dân quân tự vệ bị tai nạn

***Anh Nguyễn Văn N là chiến sỹ Dân quân tự vệ nông
cốt của xã H huyện T tỉnh Lạng Sơn. Trong thời gian huấn***

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

luyện tập trung theo kế hoạch, ngày 11-5-2006, trên đường đi từ nơi ở của gia đình đến địa điểm tập trung huấn luyện, xe máy do anh N điều khiển đã va chạm với xe đạp đi cùng chiều, xe của anh N bị đổ làm anh bị chấn thương nặng. Anh N được một số người dân đi đường đưa vào trạm y tế gần đó sơ cứu, sau đó được chuyển lên Bệnh viện đa khoa Lạng Sơn điều trị liên tục 21 ngày. Sau khi xuất viện, Ban chỉ huy quân sự huyện đã giới thiệu anh N đi giám định sức khoẻ tại Hội đồng giám định y khoa của tỉnh Lạng Sơn. Hội đồng xác nhận trong biên bản giám định là anh N bị suy giảm 8% sức khoẻ. Anh N đã gửi đơn và hồ sơ đề nghị các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước. Tuy nhiên, khi tiếp nhận hồ sơ của anh N, cán bộ Ủy ban nhân dân xã trả lời là việc tiếp nhận hồ sơ và giải quyết các chế độ, chính sách cho anh không thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã và cũng không biết những việc cần làm để hướng dẫn cho anh. Anh N đã làm đơn gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đề nghị xem xét giải quyết.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã sẽ xử lý trường hợp này như thế nào?

Phân tích tình huống

Đối với trường hợp này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phải vận dụng các quy định pháp luật để giải quyết các vấn đề sau đây:

- Xác định việc anh N có đáp ứng được các điều kiện để hưởng các chính sách xã hội của Nhà nước không;

- Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giải quyết hoặc hướng dẫn giải quyết chế độ cho anh N;

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

- Các trình tự, thủ tục cần thiết để giải quyết chế độ, chính sách cho anh N.

Các văn bản cần vận dụng để giải quyết trường hợp này gồm: Pháp lệnh Dân quân tự vệ năm 2004; Nghị định số 184/2004/NĐ-CP ngày 02-11-2006 của Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành Pháp lệnh Dân quân tự vệ; Thông tư số 299/2003/TT-BQP ngày 29-12-2003 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện chế độ nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khoẻ đối với quân nhân quy định tại Nghị định số 89/2003/NĐ-CP ngày 05-8-2003 của Chính phủ; Thông tư số 473/TTLB ngày 10-3-1997 của liên Bộ Quốc phòng - Tài chính - Lao động - Thương binh và Xã hội - Y tế về việc hướng dẫn chế độ chính sách và bảo đảm kinh phí đối với lực lượng Dân quân tự vệ.

Về các điều kiện để anh N được hưởng các chính sách xã hội

Theo Điều 26 Pháp lệnh Dân quân tự vệ, cán bộ, chiến sỹ Dân quân tự vệ bị ốm đau trong khi huấn luyện hoặc trong khi làm nhiệm vụ nếu chưa tham gia đóng bảo hiểm y tế thì được thanh toán tiền khám bệnh, chữa bệnh; trong trường hợp bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động thì được xét trợ cấp tùy theo mức độ suy giảm khả năng lao động.

Ngoài ra, theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 184/2004/NĐ-CP ngày 02-11-2004 của Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành Pháp lệnh Dân quân tự vệ, thì cán bộ, chiến sỹ Dân quân tự vệ nếu bị tai nạn trong các trường hợp sau đây thì được hưởng chế độ về tai nạn lao động: bị tai nạn trong khi huấn luyện hoặc trong khi đang làm nhiệm vụ theo mệnh lệnh của cấp có thẩm quyền; bị tai nạn trên tuyến đường đi và về từ nơi ở đến nơi huấn luyện hoặc nơi làm nhiệm vụ.

Như vậy, theo quy định của pháp luật về Dân quân tự vệ thì

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

anh N có đầy đủ điều kiện để hưởng các chế độ, chính sách của Nhà nước dành cho Dân quân tự vệ gặp tai nạn trong thời gian huấn luyện tập trung.

**Những vấn đề cần lưu ý khi hướng dẫn
anh N hoàn thiện các thủ tục cần thiết**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã yêu cầu cán bộ Ủy ban giúp anh N hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ cần thiết để đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết các chế độ. Hồ sơ của anh N cần phải có: biên bản ghi đầy đủ diễn biến vụ tai nạn, thương tích nạn nhân, mức độ thiệt hại, nguyên nhân xảy ra tai nạn, có dấu, chữ ký của người đại diện chính quyền địa phương nơi xảy ra tai nạn của anh N; hồ sơ bệnh án của anh N khi điều trị tại bệnh viện; biên bản giám định sức khỏe do Hội đồng giám định y khoa tỉnh Lạng Sơn cấp. Trong trường hợp còn thiếu các loại giấy tờ nói trên, thì Ủy ban nhân dân xã cần nhắc nhở và tạo điều kiện để anh N hoàn thiện các thủ tục gửi các cơ quan chức năng giải quyết chế độ cho anh N.

Sau khi đã chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ và thủ tục nói trên anh N sẽ được xem xét hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật, cụ thể là: toàn bộ chi phí cấp cứu và điều trị tại các cơ sở y tế; nếu anh N chưa đóng bảo hiểm y tế thì được thanh toán tiền khám bệnh, điều trị tại bệnh viện đến khi ổn định thương tật và xuất viện. Do anh N bị suy giảm sức khỏe là 8% nên được xét trợ cấp do suy giảm sức lao động. Nếu anh N đã tham gia bảo hiểm xã hội thì được hưởng chế độ trợ cấp một lần hoặc hàng tháng theo quy định của Điều lệ bảo hiểm xã hội ban hành kèm theo Nghị định số 12/CP ngày 26-01-1995 của Chính phủ. Trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm xã hội thì được hưởng chế độ trợ cấp một lần, mức trợ cấp do Bộ Quốc phòng và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn cụ thể. Kinh phí cho các chế độ của anh N do ngân sách tỉnh chi trả. Trong trường hợp anh N có tham gia bảo

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

hiểm xã hội thì chế độ trợ cấp 01 (một) lần hoặc hàng tháng sẽ do quỹ bảo hiểm xã hội chi trả.

23. Giải quyết việc làm và chế độ, chính sách cho hạ sỹ quan, binh sỹ xuất ngũ

Anh Phạm Văn T, cư trú tại phường Trần Hưng Đạo, thành phố Lạng Sơn, là nhân viên Phòng hành chính, làm việc theo chế độ hợp đồng không thời hạn tại Công ty Dịch vụ du lịch - thương mại thuộc Sở Thương mại tỉnh Lạng Sơn. Tháng 02-2004, anh T được gọi nhập ngũ để thực hiện nghĩa vụ quân sự. Đến tháng 3-2006, anh T được xuất ngũ. Sau khi trở về địa phương, anh T đến gặp cán bộ Ủy ban nhân dân phường để hoàn thành thủ tục trở lại làm việc tại Công ty Dịch vụ du lịch - thương mại và được biết là Công ty đã giải thể theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, vì vậy, cán bộ Ủy ban nhân dân phường chưa đồng ý xác nhận hồ sơ cho anh T.

Tiếp theo, Ủy ban nhân dân phường nên giải quyết như thế nào?

Phân tích tình huống

Trong trường hợp này, cán bộ Ủy ban nhân dân phường phải xem xét việc anh T có thuộc diện được tiếp tục trở lại làm việc tại Công ty Dịch vụ du lịch - thương mại hay không; kiểm tra sự tồn tại của Công ty, nếu Công ty đã giải thể thì hướng dẫn anh T cần làm các thủ tục cần thiết để đảm bảo quyền lợi việc làm cho anh.

Ủy ban nhân dân phường cần vận dụng các văn bản sau để giải quyết và hướng dẫn anh T: Luật Nghĩa vụ quân sự năm 1981 (đã được sửa đổi, bổ sung trong các năm 1990, 1994, 2005, sau đây

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

gọi là Luật Nghĩa vụ quân sự); Bộ luật Lao động năm 1994 (sửa đổi, bổ sung vào các năm 2002, 2006); Thông tư số 138/2004/TT-BQP ngày 05-10-2004 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn chế độ trợ cấp tạo việc làm đối với hạ sỹ quan và binh sỹ khi xuất ngũ; Thông tư số 05/2005/TT-BQP ngày 05-01-2005 của Bộ Quốc phòng về việc hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng hưởng lương hoặc sinh hoạt phí từ nguồn kinh phí thuộc ngân sách nhà nước.

**Về việc hướng dẫn các thủ tục cho
anh T**

Theo khoản 2 Điều 56 Luật Nghĩa vụ quân sự, hạ sỹ quan và binh sỹ trước lúc nhập ngũ làm việc ở cơ quan, cơ sở kinh tế nào thì khi xuất ngũ, cơ quan, đơn vị kinh tế đó có trách nhiệm tiếp nhận lại. Nếu cơ quan, cơ sở cũ đã giải thể, bị đóng cửa hoặc phá sản thì cơ quan cấp trên trực tiếp có trách nhiệm giải quyết việc làm cho họ. Trường hợp cơ quan cấp trên cũng giải thể, hoặc không có cơ quan cấp trên trực tiếp thì cơ quan lao động - thương binh và xã hội cấp tỉnh có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các cơ quan nhà nước khác, các tổ chức kinh tế, các tổ chức xã hội giải quyết việc làm, thực hiện chế độ, chính sách cho hạ sỹ quan, binh sỹ theo quy định của pháp luật.

Theo khoản 3 Mục III Thông tư số 138/2004/TT-BQP ngày 05-10-2004 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn chế độ trợ cấp tạo việc làm đối với hạ sỹ quan, binh sỹ khi xuất ngũ, hạ sỹ quan, binh sỹ quân đội khi xuất ngũ có nguyện vọng học nghề hoặc tìm việc làm thì đơn vị quản lý hạ sỹ quan, binh sỹ trước khi xuất ngũ hoặc cơ quan quân sự quận, huyện (nơi cư trú) có trách nhiệm giới thiệu đến các trường dạy nghề, trung tâm dịch vụ việc làm của quân đội hoặc của các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương để được học nghề hoặc giới thiệu việc làm. Các trung tâm giới thiệu việc làm của Nhà nước,

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

quân đội, địa phương có trách nhiệm ưu tiên tiếp nhận hạ sỹ quan, binh sỹ quân đội xuất ngũ vào học nghề hoặc giới thiệu việc làm.

Như vậy, theo các quy định nói trên, Công ty Dịch vụ du lịch - thương mại tỉnh Lạng Sơn có trách nhiệm tiếp nhận anh T trở lại làm việc tại Công ty sau khi anh xuất ngũ trở về địa phương. Tuy nhiên, do Công ty đã giải thể, nên cần hướng dẫn anh T làm đơn đề nghị (kèm theo hồ sơ) gửi Sở Thương mại - Du lịch tỉnh Lạng Sơn - là cơ quan cấp trên trực tiếp của Công ty Dịch vụ du lịch - thương mại xem xét bố trí công việc hoặc giúp đỡ tìm kiếm việc làm cho anh T tại một cơ quan hay doanh nghiệp thuộc Sở Thương mại - Du lịch tỉnh Lạng Sơn. Trong trường hợp không bố trí được việc làm cho anh T, thì Sở Thương mại - Du lịch cần tạo điều kiện để anh T được đào tạo nghề và tìm việc làm mới phù hợp với khả năng của anh T.

Ngoài ra, trong khi chờ Sở Thương mại - Du lịch tỉnh Lạng Sơn sắp xếp, bố trí việc làm hoặc giới thiệu, đào tạo nghề cho anh T, Ủy ban nhân dân phường có thể hướng dẫn anh T làm đơn và hồ sơ gửi cơ quan quân sự huyện xem xét, giới thiệu anh với cơ sở đào tạo nghề và hỗ trợ việc làm trong phạm vi địa phương.

24. Xử lý trường hợp đào ngũ

Chị Phạm Thị H, sinh năm 1985, cư trú tại xã P huyện Đ tỉnh Lạng Sơn, nhập ngũ tháng 11-2005. Sau khi nhập ngũ, chị H được điều động về Trung đoàn thông tin Q đang đóng quân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Tháng 3-2006, chị H đã tự ý bỏ đơn vị về sống ở nhà người yêu chị - anh N (là người cùng xã) và không trở lại đơn vị. Trung đoàn Q đã 2 lần gửi thông báo về địa phương và gia đình chị H để đề nghị địa phương và gia đình động viên chị H quay trở lại đơn vị. Cán bộ Ủy ban nhân dân xã P và gia đình chị H đã đến nhà anh N để nhắc nhở và động viên,

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

nhưng chị H vẫn không trở lại đơn vị. Tháng 4 năm 2006, Trung đoàn Q gửi thông báo tới Ủy ban nhân dân xã P và gia đình chị H về việc cắt quân số đối với chị H, đồng thời yêu cầu chính quyền địa phương áp dụng các biện pháp xử lý đối với chị H và anh N.

Ủy ban nhân dân xã sẽ giải quyết trường hợp này như thế nào?

Tình huống trên đòi hỏi cán bộ Ủy ban nhân dân xã cần vận dụng các quy định pháp luật để xem xét: mức độ vi phạm pháp luật của chị H và anh N - người yêu chị H; thẩm quyền ra các quyết định xử phạt đối với các hành vi vi phạm của chị H và anh N.

Với tình huống nói trên, cán bộ Ủy ban nhân dân xã cần vận dụng các văn bản pháp luật sau đây để xử lý: Luật Nghĩa vụ quân sự năm 1981 (được sửa đổi, bổ sung vào các năm 1990, 1994, 2005, sau đây gọi là Luật Nghĩa vụ quân sự); Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002; Nghị định số 151/2003/NĐ-CP ngày 09-12-2003 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng (sau đây gọi là Nghị định số 151/2003/NĐ-CP); Thông tư số 29/2004/TT-BQP ngày 08-3-2004 của Bộ Quốc phòng về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 151/2003/NĐ-CP ngày 09-12-2003 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng (sau đây gọi là Thông tư số 29/2004/TT-BQP).

Theo Điều 11 Nghị định số 151/2003/NĐ-CP và Điều 3 Mục II Thông tư số 29/2004/TT-BQP, hành vi đào ngũ là tự ý rời bỏ hàng ngũ quân đội với mục đích trốn tránh thực hiện nghĩa vụ phục vụ tại ngũ. Biểu hiện của hành vi này là tự ý đi khỏi đơn vị hoặc trong lúc đi công tác, đi phép, đi chữa bệnh, an dưỡng, chuyển đơn vị sau đó không về đơn vị đúng thời gian quy định. Người chỉ huy đơn vị quân đội cấp trung đoàn và tương đương khi đã có căn cứ xác định

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

quân nhân đào ngũ phải kịp thời ra văn bản thông báo quân nhân đào ngũ, trong đó ghi rõ đơn vị đã cắt quân số. Như vậy, hành vi của chị H được xác định là hành vi đào ngũ. Cũng theo các quy định trên thì anh N đã có hành vi chứa chấp, bao che quân nhân đào ngũ vì đã để quân nhân đào ngũ lẩn trốn ở nhà mà không khai báo với người hoặc cơ quan có thẩm quyền.

Theo quy định tại các điều 26, 27 và 28 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Điều 11 Nghị định số 151/2003/NĐ-CP, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có quyền xử phạt đối với hành vi đào ngũ của chị H. Theo đó, hình thức phạt cảnh cáo được áp dụng với những trường hợp vi phạm nhưng trong diện tạm hoãn gọi nhập ngũ mà trước đây họ tình nguyện nhập ngũ, hoặc là thương binh có hạng, hoặc là người đã liên tục phục vụ trong quân đội vượt niên hạn phục vụ theo Luật Nghĩa vụ quân sự, hoặc là nữ quân nhân. Như vậy trong trường hợp này, chị H sẽ phải chịu hình thức xử lý vi phạm hành chính là phạt cảnh cáo.

Đối với anh N - người yêu của chị Hoa, theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 151/2003/NĐ-CP, việc anh N để quân nhân đào ngũ trốn ở nhà mình mà không khai báo với người hoặc cơ quan có thẩm quyền là hành vi vi phạm pháp luật về làm nghĩa vụ quân sự phục vụ tại ngũ và sẽ bị cơ quan chức năng tiến hành xử lý về hành chính (phạt tiền).

Về thẩm quyền giải quyết

Xã đội trưởng - Phó Chủ tịch Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã và Công an xã P lập biên bản về hành vi đào ngũ của chị H, về hành vi cố tình bao che người vi phạm và không thông báo với cơ quan chức năng của anh N - người yêu chị H và kiến nghị với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P ra quyết định xử phạt theo thẩm quyền.

Thời điểm xác định hành vi vi phạm để xử phạt là khi Ủy ban

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

nhân dân xã nơi chị H cư trú và cơ quan quân sự cấp huyện nhận được giấy thông báo quân nhân đào ngũ và cất quân số của chỉ huy đơn vị quân đội là Trung đoàn Q nơi chị H đang tại ngũ. Trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, chấp hành quyết định xử phạt, đình chỉ hành vi vi phạm và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt thực hiện theo Điều 45 và Điều 46 Nghị định số 151/2003/NĐ-CP và các điều 18, 19, 20, 21, 22, 23, 27, 28, 29 và 30 Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14-11-2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

Khoản 3 Điều 11 Nghị định số 151/2003/NĐ-CP được áp dụng để xử phạt hành vi chứa chấp, bao che quân nhân đào ngũ của anh N. Theo đó, anh N bị phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Trong trường hợp này, Xã đội trưởng và Công an xã P lập biên bản nêu rõ sự việc và kiến nghị với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xử phạt theo thẩm quyền.

**25. Giải quyết việc bảo lưu kết quả tuyển sinh
trong thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự**

Anh Trần Văn T, cư trú tại xã D huyện H tỉnh Lạng Sơn, đã dự kỳ thi tuyển sinh đại học năm 2006 vào Trường Đại học Kinh tế quốc dân. Do không trúng tuyển vào trường này, anh T đã quyết định nộp hồ sơ xin xét tuyển nguyện vọng 2 vào Trường Cao đẳng Công nghiệp Hà Nội. Trong thời gian chờ xét tuyển nguyện vọng 2, cuối tháng 7-2006, anh T đã nhận được giấy gọi nhập ngũ, theo đó, anh T nhập ngũ vào ngày 30-8-2006. Sau khi anh T nhập ngũ, ngày 07-9-2006, gia đình anh T nhận được giấy báo nhập học của Trường Cao đẳng Công nghiệp Hà Nội. Do không biết phải làm những gì để bảo lưu việc nhập học cho anh

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

T, gia đình anh T đã đến Ủy ban nhân dân xã để nghị xác nhận và hướng dẫn các thủ tục cần thiết để anh được theo học tại Trường Cao đẳng Công nghiệp Hà Nội khi hết thời hạn phục vụ trong quân đội.

Ủy ban nhân dân xã sẽ giải quyết trường hợp này như thế nào?

Phân tích tình huống

Để giải quyết tình huống trên, cán bộ Ủy ban nhân dân xã vận dụng các quy định pháp luật để: xác định anh T có thuộc diện được bảo lưu nhập học vào Trường Cao đẳng Công nghiệp Hà Nội sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự không; hướng dẫn gia đình anh T làm những thủ tục cần thiết để đảm bảo quyền lợi học tập của anh T sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự nếu anh T có đủ điều kiện để được bảo lưu việc nhập học.

Với tình huống nói trên, cán bộ Ủy ban nhân dân xã cần áp dụng các quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự năm 1981 (được sửa đổi, bổ sung vào các năm 1990, 1994, 2005), theo đó, hạ sỹ quan, binh sỹ, trước lúc nhập ngũ có giấy báo gọi vào học các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng hoặc đại học thì khi xuất ngũ được vào học ở các trường đó (khoản 4 Điều 56). Như vậy, anh T có đủ điều kiện để được các cơ quan chức năng của địa phương và Trường Cao đẳng Công nghiệp Hà Nội tạo mọi điều kiện nhập học tại trường sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự.

Về việc hướng dẫn gia đình anh T làm các thủ tục cần thiết

- Đề nghị gia đình anh T làm đơn trình bày về việc anh T trước khi nhập ngũ có hộ khẩu thường trú tại địa phương, đã nhập ngũ ngày 30-8-2006 theo giấy gọi nhập ngũ của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện H tỉnh Lạng Sơn; gia đình đã nhận

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

được giấy báo nhập học vào Trường Cao đẳng Công nghiệp Hà Nội... để Ủy ban nhân dân xã xác nhận.

- Hướng dẫn người nhà anh T đến Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lạng Sơn, Ban chỉ huy quân sự huyện H, Trường Cao đẳng Công nghiệp Hà Nội để hoàn thành các thủ tục, hồ sơ cần thiết.

**26. Xử lý trường hợp không chấp hành
lệnh gọi nhập ngũ**

Anh Bế Ngọc Q, 19 tuổi, cư trú tại xã T huyện V tỉnh Lạng Sơn đã khám sức khoẻ tại Hội đồng khám tuyển nghĩa vụ quân sự và được Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện V đưa vào diện sẵn sàng nhập ngũ đợt tháng 02-2006. Ngày 18-02-2006, gia đình anh Q nhận được giấy báo gọi anh Q nhập ngũ. Tuy nhiên, do anh Q không có mặt ở địa phương tại thời điểm này nên gia đình báo với Ủy ban nhân dân xã là anh Q đã đi làm ăn ở nơi khác và không thực hiện được lệnh gọi nhập ngũ. Tháng 8-2006, anh Q đến Ủy ban nhân dân xã để nghị xác nhận lý lịch cá nhân để xin vào làm việc tại một doanh nghiệp của tỉnh Lạng Sơn. Ủy ban nhân dân xã không xác nhận cho anh Q, đồng thời đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ của anh Q. Anh Q đồng ý nộp tiền phạt theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nhưng vẫn làm đơn để nghị Ủy ban nhân dân xã xác nhận hồ sơ và viện dẫn lý do là hoàn cảnh kinh tế gia đình có nhiều khó khăn nên phải đi lao động kiếm tiền ở xa, vì vậy không biết mình đã có giấy báo gọi nhập ngũ.

Ủy ban nhân dân xã sẽ giải quyết trường hợp này như thế nào?

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

Phân tích tình huống

Để giải quyết tình huống nói trên, cán bộ Ủy ban nhân dân xã vận dụng các quy định pháp luật để xem xét: mức độ vi phạm các quy định về gọi nhập ngũ của anh Q và các hình thức xử lý mà Ủy ban nhân dân xã đưa ra theo thẩm quyền; hoàn cảnh gia đình anh Q có đủ là điều kiện để hoãn gọi nhập ngũ đối với anh Q theo quy định của pháp luật hay không.

Với tình huống nói trên, cán bộ Ủy ban nhân dân xã cần áp dụng các văn bản pháp luật sau đây để xử lý: Luật Nghĩa vụ quân sự năm 1981 (được sửa đổi, bổ sung vào các năm 1990, 1994, 2005, sau đây gọi là Luật Nghĩa vụ quân sự); Nghị định số 151/2003/NĐ-CP ngày 09-12-2003 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng; Thông tư số 29/2004/TT-BQP ngày 08-3-2004 của Bộ Quốc phòng về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 151/2003/NĐ-CP ngày 09-12-2003 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng.

Trình tự giải quyết tình huống

- Về hành vi vi phạm của anh Q: theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự, công dân có bốn phạm làm nghĩa vụ quân sự. Điều 22 Luật này quy định: công dân được gọi nhập ngũ phải có mặt đúng thời gian và địa điểm ghi trong lệnh gọi nhập ngũ, nếu có lý do chính đáng không thể đến đúng thời gian và địa điểm thì phải có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú. Do vậy, việc anh Q đã kiểm tra sức khỏe và có tên trong danh sách công dân sẵn sàng nhập ngũ nhưng không có mặt tại địa điểm quy định trong lệnh gọi nhập ngũ và không thông báo với Ủy ban nhân dân xã về lý do vắng mặt của mình là đã vi phạm các quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự và sẽ bị áp dụng hình thức xử

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

phạt vi phạm hành chính.

- Về hoàn cảnh gia đình của anh Q: theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 29 Luật Nghĩa vụ quân sự, nếu công dân là lao động duy nhất phải trực tiếp nuôi người khác trong gia đình không còn sức lao động hoặc chưa đến tuổi lao động thì được xem xét hoãn gọi nhập ngũ trong thời bình. Như vậy, Ủy ban nhân dân xã phải kiểm tra xem anh Q có thuộc diện đối tượng tạm hoãn hay không. Nếu không thuộc đối tượng được tạm hoãn gọi nhập ngũ thì việc cơ quan quân sự địa phương ra quyết định gọi nhập ngũ đối với anh Q là đúng và Ủy ban nhân dân xã không chấp nhận đơn đề nghị của anh Q, đồng thời ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Nếu anh Q thuộc diện đối tượng được tạm hoãn gọi nhập ngũ thì Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã xem xét việc này để Ủy ban nhân dân xã có thể đề nghị tạm hoãn gọi nhập ngũ đối với anh Q và tạo điều kiện cho anh tìm việc làm.

- Về hình thức xử phạt hành chính đối với anh Q: theo quy định tại Điều 9 và Điều 37 Nghị định số 151/2003/NĐ-CP ngày 09-12-2003 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, đối với trường hợp của anh Q, người có thẩm quyền là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có quyền áp dụng mức phạt tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi của anh Q do không có mặt đúng thời gian, địa điểm quy định đã ghi trong lệnh gọi nhập ngũ mà không có lý do chính đáng. Ngoài việc bị phạt tiền, anh Q còn buộc phải chấp hành lệnh gọi nhập ngũ theo quy định của pháp luật vào đợt nhập ngũ tiếp theo nếu anh không thuộc diện đối tượng được tạm hoãn thực hiện nghĩa vụ quân sự.

27. Giải quyết chế độ ưu đãi đối với thân nhân liệt sỹ

Anh Phạm Quang Đ, cư trú tại xã Y huyện V tỉnh Lạng

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

Sơn, nhập ngũ tháng 02-2006, đóng quân tại địa bàn tỉnh Yên Bái. Trong một lần cùng đơn vị tham gia khắc phục hậu quả của trận lũ quét tại xã P tỉnh Yên Bái, anh bị thương nặng, đã được đơn vị cấp cứu và điều trị tại Viện Quân y của quân khu nhưng không qua khỏi và đã hy sinh ngày 23-7-2006. Xét thành tích và công lao của anh Đ, đơn vị đã làm các thủ tục để các cơ quan có thẩm quyền công nhận anh là liệt sỹ. Sau khi nhận được quyết định tặng Bằng “Tổ quốc ghi công” của Thủ tướng Chính phủ, gia đình anh Đ đã đến Ủy ban nhân dân xã để nghị hướng dẫn các thủ tục để nhận các chế độ ưu đãi dành cho thân nhân liệt sỹ.

Ủy ban nhân dân xã cần hướng dẫn gia đình anh Đ như thế nào?

Các văn bản pháp luật cần vận dụng để hướng dẫn gia đình anh Đ

Để giải quyết tình huống trên, cán bộ Ủy ban nhân dân xã vận dụng các văn bản pháp luật sau đây để hướng dẫn người nhà gia đình anh Đ: Luật Nghĩa vụ quân sự năm 1981 (được sửa đổi, bổ sung vào các năm 1990, 1994, 2005, sau đây gọi là Luật Nghĩa vụ quân sự); Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2005; Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26-5-2006 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

Những nội dung chủ yếu cần hướng dẫn

Theo Điều 57 Luật Nghĩa vụ quân sự, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sỹ quan, binh sỹ tại ngũ nếu bị thương, bị bệnh hoặc chết trong khi làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự thì bản thân và gia đình được hưởng các chế độ ưu đãi theo quy

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

định của Chính phủ. Như vậy, gia đình anh Đ thuộc diện được hưởng các chính sách theo quy định của pháp luật về người có công. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm hướng dẫn những thủ tục cần thiết để thân nhân của anh Đ tới Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện làm các thủ tục hưởng chế độ ưu đãi theo quy định của pháp luật. Theo Điều 5 và Điều 6 của Nghị định số 54/2006/NĐ-CP nói trên, thân nhân của liệt sỹ được hưởng các chế độ ưu đãi như: trợ cấp tiền tuất hàng tháng kể từ ngày được Thủ tướng Chính phủ ký quyết định tặng Bằng “*Tổ quốc ghi công*”; trợ cấp tiền tuất một lần khi báo tử; mai táng phí;...

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân xã Y cần thực hiện tốt những chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng dành cho thân nhân của liệt sỹ Đ.

**28. Giải quyết việc từ chối chứng nhận hồ sơ
do không đăng ký nghĩa vụ quân sự**

Anh Lại Văn C, sinh năm 1985, hiện đang cư trú tại xã T huyện H tỉnh Lạng Sơn. Ngày 15-02-2004, trong một lần điều khiển xe máy chạy quá tốc độ, anh C đã gây ra tai nạn làm anh P - là người cùng xã - bị thương nặng. Hồ sơ giám định của cơ quan y tế xác định anh P bị mất 21% sức khỏe. Cơ quan chức năng khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với anh C về vụ việc này. Sau khi hoàn tất các thủ tục, hồ sơ cần thiết, ngày 23-6-2004, Tòa án nhân dân huyện H đã mở phiên tòa sơ thẩm xét xử anh Lại Văn C về hành vi vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện tham gia giao thông gây hậu quả nghiêm trọng. Tòa án đã tuyên anh C 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách sau khi chấp hành hình phạt tù là 6 tháng. Đầu tháng 3-2006, anh C đã đến Ủy ban nhân dân xã T

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

yêu cầu xác nhận để xin vào làm việc hợp đồng tại một doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên, cán bộ Ủy ban nhân dân xã đã từ chối xác nhận hồ sơ với lý do anh C chưa thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự. Anh C cho rằng việc Ủy ban nhân dân xã từ chối chứng nhận hồ sơ cho mình là không đúng và đã có đơn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã sẽ xử lý tình huống trên như thế nào?

Phân tích tình huống

Trong trường hợp này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã yêu cầu cán bộ Ủy ban nhân dân xã xem xét: việc anh C đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm hình sự chưa; anh C có thuộc diện phải đăng ký nghĩa vụ quân sự không; nếu anh C thuộc diện phải đăng ký nghĩa vụ quân sự nhưng chưa đăng ký thì có phải là điều kiện để Ủy ban nhân dân xã không xác nhận hồ sơ xin việc làm cho anh hay không.

Cán bộ Ủy ban nhân dân xã cần vận dụng các văn bản pháp luật sau đây: Luật Nghĩa vụ quân sự năm 1981 (được sửa đổi, bổ sung vào các năm 1990, 1994, 2005); Nghị định số 83/2001/NĐ-CP ngày 09-11-2001 của Chính phủ về đăng ký nghĩa vụ quân sự.

Về việc thực hiện trách nhiệm hình sự của anh C và trách nhiệm đăng ký nghĩa vụ quân sự tại cơ quan quân sự địa phương

Theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 83/2001/NĐ-CP ngày 09-11-2001 của Chính phủ về đăng ký nghĩa vụ quân sự thì những người chưa được đăng ký nghĩa vụ quân sự gồm: người đang bị Tòa án tước quyền phục vụ trong các lực lượng vũ trang nhân dân;

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; người bị phạt tù hoặc bị phạt cải tạo không giam giữ. Khi hết thời hạn quy định thì phải đăng ký nghĩa vụ quân sự.

Căn cứ vào quyết định của Tòa án về thời gian chấp hành hình phạt đối với anh C thì đến tháng 3-2006, anh C đã hoàn thành việc chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo và thời gian thử thách. Do vậy, anh C có trách nhiệm phải đăng ký nghĩa vụ quân sự tại Ban chỉ huy quân sự xã nơi anh cư trú hoặc Ban chỉ huy quân sự huyện H. Việc cán bộ Ủy ban nhân dân xã cho rằng anh C chưa thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự theo quy định của pháp luật là đúng. Tuy nhiên, việc viện dẫn lý do anh C chưa đăng ký nghĩa vụ quân sự để không xác nhận hồ sơ cho anh C của cán bộ Ủy ban nhân dân xã cần được cân nhắc kỹ để không làm ảnh hưởng đến quyền lợi thiết thực của công dân là tìm kiếm việc làm.

Đối với tình huống này cần có cách giải quyết linh hoạt hơn, cụ thể, cùng với việc xác nhận hồ sơ cho anh C là việc đề nghị anh C tiến hành việc đăng ký nghĩa vụ quân sự tại Ban chỉ huy quân sự xã; đồng thời yêu cầu anh C có bản cam kết về việc sẵn sàng nhập ngũ nếu có sự huy động từ phía cơ quan quân sự địa phương.

**29. Giải quyết việc con của hạ sỹ quan
và binh sỹ tại ngũ được miễn học phí và tiền đóng
góp xây dựng trường khi gửi ở nhà trẻ**

Anh Văn Đình T, sinh năm 1981, có vợ và con gái 2 tuổi, trú tại phường Trần Hưng Đạo thành phố Lạng Sơn, nhập ngũ tháng 02-2006. Tháng 9-2006, chị X, vợ anh T đến nhà trẻ của phường xin cho con mình được gửi tại nhà trẻ. Bà Lê Kim H, phụ trách nhà trẻ, sau khi tiếp nhận và xem xét đơn của chị X đã đồng ý nhận cháu nhỏ con anh chị vào nhà trẻ. Khi chị X đề nghị nhà trẻ miễn tiền học phí và

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

tiền đóng góp xây dựng nhà trẻ vì anh T đang tại ngũ, bà H yêu cầu chị phải có đơn trình bày về hoàn cảnh gia đình kèm theo xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo để được xét miễn, giảm. Chị X đã đến Ủy ban nhân dân phường xin xác nhận đơn, cán bộ Ủy ban nhân dân phường yêu cầu chị xuất trình giấy khai sinh của cháu bé. Tuy nhiên, đến thời điểm đó anh chị vẫn chưa làm giấy khai sinh cho cháu bé nên không đáp ứng được yêu cầu của Ủy ban nhân dân phường. Cán bộ Ủy ban nhân dân phường sẽ giải quyết tình huống trên như thế nào?

Phân tích tình huống

Để giải quyết tình huống trên, cán bộ Ủy ban nhân dân phường phải xem xét các vấn đề sau: việc con anh T và chị X có thuộc đối tượng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền học phí và tiền đóng góp xây dựng nhà trẻ không; có cần yêu cầu chị X cung cấp giấy khai sinh của cháu bé để làm cơ sở xác nhận hoàn cảnh gia đình không; cần hướng dẫn chị X những thủ tục gì.

Cán bộ Ủy ban nhân dân phường cần vận dụng các văn bản pháp luật sau đây: Luật Nghĩa vụ quân sự năm 1981 (được sửa đổi, bổ sung vào các năm 1990, 1994, 2005, sau đây gọi là Luật Nghĩa vụ quân sự); Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27-12-2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch.

Về quyền lợi của gia đình anh T

Theo quy định tại Điều 54 Luật Nghĩa vụ quân sự, con của hạ sỹ quan và binh sỹ tại ngũ khi gửi ở nhà trẻ, học tại các trường mẫu giáo, trường phổ thông của Nhà nước được miễn học phí và tiền đóng góp xây dựng trường. Như vậy, trường hợp con của anh T và chị X khi học ở nhà trẻ của phường sẽ được miễn tiền học phí và tiền đóng góp xây dựng trường.

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

**Về việc yêu cầu chị X xuất trình giấy
khai sinh của cháu bé**

Theo Điều 2 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27-12-2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch, quản lý hộ tịch là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của chính quyền các cấp, nhằm theo dõi thực trạng và sự biến động về hộ tịch, trên cơ sở đó bảo hộ các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân và gia đình, đồng thời góp phần xây dựng các chính sách về kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng và dân số, kế hoạch hóa gia đình. Ngoài ra, theo Điều 5 của Nghị định này, giấy khai sinh là giấy tờ hộ tịch gốc của mỗi cá nhân. Mọi hồ sơ, giấy tờ của cá nhân có nội dung ghi về họ, tên, chữ đệm, ngày, tháng, năm sinh, giới tính, dân tộc, quốc tịch, quê quán, quan hệ cha, mẹ, con phải phù hợp với giấy khai sinh của người đó. Vì vậy, yêu cầu của cán bộ Ủy ban nhân dân phường về việc cung cấp giấy khai sinh của cháu bé là phù hợp với các quy định của pháp luật về quản lý hộ tịch, và đó được coi là cơ sở để Ủy ban nhân dân phường chứng nhận cháu bé là con của anh T đang phục vụ trong quân đội và đề nghị nhà trường xét miễn tiền học phí và tiền đóng góp xây dựng trường cho cháu.

Để đảm bảo các quyền lợi cho gia đình người đang thực hiện nghĩa vụ quân sự, cán bộ Ủy ban nhân dân phường cần hướng dẫn cụ thể và giúp chị X hoàn thiện các loại giấy tờ cần thiết để làm giấy khai sinh cho cháu bé theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

Phần III

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT **VỀ XUẤT, NHẬP CẢNH**

**30. Xử lý việc người nước ngoài nhập cảnh
và cư trú trái phép tại khu vực biên giới**

Đêm ngày 10-8-2006, khi tiến hành kiểm tra hành chính việc đăng ký tạm trú tại một nhà trọ trong khu vực biên giới cửa khẩu, cảnh sát khu vực và lực lượng dân phòng phường X phát hiện có 2 người đàn ông Trung Quốc nghỉ trọ nhưng chưa được chủ nhà trọ khai báo tạm trú với Công an phường. Chủ nhà trọ khai báo là do có người quen giới thiệu 2 người đến nghỉ trọ nên không yêu cầu họ khai báo tạm trú. Theo tường trình của 2 người Trung Quốc thì họ là cư dân ở xã biên giới của Trung Quốc giáp với tỉnh Lạng Sơn. Một tuần trước đó, họ đã nhập cảnh vào Việt Nam qua trạm kiểm soát cửa khẩu để đi thăm bạn hàng buôn bán ở tỉnh Bắc Ninh nhưng hôm qua khi trở lại Lạng Sơn thì bị mất cấp hành lý, trong đó có giấy chứng minh biên giới và giấy thông hành xuất nhập cảnh, do đó, họ chưa dám đi qua trạm kiểm soát cửa khẩu để về bên kia biên giới. Hiện nay, họ đang nhờ mấy người quen tìm kiếm hộ hành lý và giấy tờ đã mất nên ở lại lưu trú tại nhà trọ này. Lực lượng kiểm tra quyết định yêu cầu 2 người nước ngoài và cả chủ nhà trọ về trụ sở

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

Công an phường để làm rõ sự việc.

Công an phường nên giải quyết trường hợp này như thế nào?

Đây là hành vi vi phạm quy định pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam và quy định về quản lý biên giới của Nhà nước ta. Đối tượng vi phạm pháp luật bao gồm cả công dân Việt Nam (chủ nhà trọ) và người nước ngoài. Do đó, để giải quyết tình huống này, Công an phường X cần căn cứ vào các quy định trực tiếp tại Pháp lệnh Nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, Nghị định số 34/2000/NĐ-CP ngày 18-8-2000 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nghị định số 32/2005/NĐ-CP ngày 14-3-2005 của Chính phủ về Quy chế của khẩu biên giới đất liền để xác định chính xác các hành vi vi phạm pháp luật và biện pháp cần áp dụng để giải quyết vụ việc.

Xác định các hành vi vi phạm pháp luật trong vụ việc

- Hành vi vi phạm pháp luật của 2 người nước ngoài: qua xác minh lời khai ban đầu của 2 người nước ngoài có thể khẳng định các đối tượng này cùng lúc đã có 2 hành vi vi phạm trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh, đó là hành vi không kịp thời khai báo việc làm mất giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu, thị thực Việt Nam và hành vi cư trú bất hợp pháp ở khu vực biên giới của Việt Nam.

+ Về hành vi không khai báo việc làm mất giấy chứng minh biên giới và giấy thông hành xuất, nhập cảnh

Theo quy định tại Điều 15 Luật Biên giới quốc gia quy định, việc xuất, nhập cảnh qua biên giới quốc gia được thực hiện tại các cửa khẩu. Người, phương tiện qua cửa khẩu phải có đầy đủ giấy tờ

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

hợp pháp, cụ thể là “*người cư trú trong khu vực biên giới nước láng giềng khi sang khu vực biên giới Việt Nam phải có giấy thông hành hoặc giấy chứng minh biên giới theo quy định của Hiệp định và Quy chế biên giới ký kết giữa Việt Nam và nước láng giềng hữu quan*” (Điều 7 Nghị định số 32/2005/NĐ-CP ngày 14-3-2005 của Chính phủ về Quy chế cửa khẩu biên giới đất liền). Trong trường hợp bị mất các giấy tờ này thì người nhập cảnh có trách nhiệm phải kịp thời trình báo ngay với cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Do đó, việc 2 người nước ngoài không trình báo việc mất giấy tờ của mình là đã có hành vi vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 22 Nghị định số 150/2005/NĐ-CP ngày 12-12-2005 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội. Theo quy định này, hình thức xử phạt được áp dụng là phạt tiền với mức xử phạt từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

+ Về hành vi cư trú trái phép

Theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 34/2000/NĐ-CP ngày 18-8-2000 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì người nước ngoài đủ điều kiện vào khu vực biên giới, vành đai biên giới nếu ở qua đêm phải đến Công an xã, phường, thị trấn hoặc Đoàn công an sở tại đăng ký, quản lý tạm trú theo quy định của pháp luật về đăng ký quản lý hộ khẩu. Do đó, việc 2 người Trung Quốc nghỉ lại qua đêm ở nhà trọ trong khu vực biên giới, không khai báo tạm trú tại Công an phường sở tại là hành vi cư trú trái phép, vi phạm Quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hành vi này vi phạm điểm e khoản 2 Điều 22 Nghị định số 150/2005/NĐ-CP nêu trên với mức xử phạt được quy định là từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

- Hành vi vi phạm của chủ nhà trọ: theo quy định tại tiết a

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

điểm 1.2 khoản 1 Mục A Phần IV Thông tư số 11/2005/TT-BCA-C11 ngày 07-10-2005 của Bộ Công an hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 51/CP ngày 10-5-1997 và Nghị định số 108/2005/NĐ-CP ngày 19-8-2005 về đăng ký và quản lý hộ khẩu thì cơ sở cho thuê lưu trú có người đến tạm trú hoặc người tạm trú phải đến đăng ký tạm trú tại các điểm đăng ký tạm trú của Công an xã, phường, thị trấn hoặc đồn, trạm công an sở tại trước 23 giờ. Trong trường hợp này, chủ nhà trọ biết rõ 2 người nước ngoài chưa đăng ký tạm trú nhưng vẫn không thực hiện trách nhiệm đăng ký tạm trú cho khách ở trọ theo quy định nói trên. Do đó, hành vi của chủ nhà trọ đã vi phạm quy định về đăng ký tạm trú. Do người tạm trú tại nhà trọ là người nước ngoài nên hành vi không khai báo tạm trú của chủ nhà trọ sẽ bị xử phạt hành chính theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 22 Nghị định số 150/2005/NĐ-CP nêu trên với mức phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

Thẩm quyền xử lý vi phạm

Phân tích trên đây cho thấy, đối với 2 hành vi vi phạm hành chính của người nước ngoài đều có mức xử phạt tối thiểu là 500.000 đồng. Mức phạt tiền này đồng thời cũng là mức tối đa mà Trưởng công an phường có thể áp dụng để xử phạt các vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự. Tuy nhiên, vì tính chất vụ việc chưa được xác định rõ (mới chỉ có thông tin ban đầu qua lời khai của 2 người nước ngoài), cần được xác minh làm rõ bằng các biện pháp nghiệp vụ cần thiết, cũng như xác minh qua cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh ở cửa khẩu biên giới, do đó, Công an xã cần chuyển giao vụ việc lên Công an cấp huyện để xử lý theo thẩm quyền.

Trình tự giải quyết

Sau khi yêu cầu chủ nhà trọ và 2 người Trung Quốc về trụ sở

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

Công an phường thì Cảnh sát khu vực giúp Trưởng công an phường thực hiện các bước sau:

Bước 1: giải thích, phân tích cho 2 người Trung Quốc và chủ nhà trọ biết họ đã vi phạm các quy định pháp luật về quản lý biên giới và các quy định về quản lý hộ khẩu của Việt Nam;

Bước 2: tiến hành lập riêng biên bản về hành vi vi phạm hành chính đối với từng người theo quy định tại Điều 55 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính;

Bước 3: chuyển giao ngay biên bản và người vi phạm cho Công an cấp huyện để cơ quan này triển khai các biện pháp nghiệp vụ xác minh làm rõ và xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật. Nếu chưa thể chuyển giao ngay trong đêm thì Trưởng công an phường ra quyết định tạm giữ hành chính trong vòng 24 giờ theo quy định tại Điều 44 và Điều 55 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và phải chuyển giao vụ việc ngay khi có thể.

31. Xử lý việc người Trung Quốc và chủ nhà trọ không thực hiện việc đăng ký tạm trú

Đêm ngày 20-8-2006, công an và lực lượng dân phòng xã X tiến hành kiểm tra việc đăng ký tạm trú tại nhà ông Nông Chính P thuộc khu vực biên giới tỉnh Lạng Sơn phát hiện thấy có một người phụ nữ Trung Quốc nghỉ qua đêm nhưng không khai báo tạm trú. Ông P khai báo do là người thân quen với gia đình đã nhiều lần sang chơi và nghỉ qua đêm, có giấy tờ đầy đủ, có đăng ký tạm trú nên lần này chủ nhà không đăng ký tạm trú. Theo tường trình của người phụ nữ Trung Quốc thì họ là cư dân bên kia biên giới, có anh em họ hàng thân thích với chủ nhà; họ thường xuyên qua lại thăm nhau và chấp hành đúng

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

các quy định pháp luật về quản lý biên giới của Việt Nam, nhưng họ sang muộn nên không kịp đăng ký tạm trú. Qua kiểm tra giấy tờ tùy thân, lực lượng kiểm tra xác định đương sự có đầy đủ giấy tờ hợp lệ.

Công an xã giải quyết trường hợp này như thế nào?

Đây là trường hợp người nước ngoài cư trú thuộc khu vực biên giới Trung Quốc giáp với Việt Nam vi phạm quy định về đăng ký tạm trú theo Quy chế khu vực biên giới cũng như quy định của pháp luật về đăng ký và quản lý hộ khẩu. Cùng với vi phạm của người phụ nữ Trung Quốc, chủ nhà nơi người nước ngoài nghỉ lại qua đêm cũng vi phạm nghĩa vụ khai báo và đăng ký tạm trú cho khách theo quy định của pháp luật hộ khẩu. Cụ thể là:

- Việc người phụ nữ Trung Quốc nghỉ lại qua đêm mà không khai báo tạm trú tại Công an xã là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 34/2000/NĐ-CP ngày 18-8-2000 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Vi phạm hành chính này sẽ bị xử phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định số 150/2005/NĐ-CP ngày 12-12-2005 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội. Theo quy định này, hành vi cư trú trái phép trong khu vực biên giới, cửa khẩu có thể bị xử phạt bằng hình thức phạt tiền với mức phạt từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng.

- Việc ông P, chủ hộ gia đình không đăng ký tạm trú cho người đến tạm trú ở nhà mình là vi phạm quy định tại tiết a điểm 1.2 khoản 1 Mục A Phần IV Thông tư số 11/2005/TT-BCA-C11 ngày 07-10-2005 của Bộ Công an hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 51/CP ngày 10-5-1997 và Nghị định số 108/2005/NĐ-CP ngày 19-8-2005 về đăng ký và quản lý hộ khẩu. Vi phạm hành

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

chính của ông P sẽ bị xử phạt theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Nghị định số 150/2005/NĐ-CP nêu trên với hình thức xử phạt và mức phạt tương tự như hành vi trên đây.

Thẩm quyền giải quyết

Trong tình huống này, lực lượng phát hiện vi phạm hành chính là Công an viên và dân quân xã, tuy nhiên, đây lại là những người không có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính. Mặt khác, những hành vi vi phạm hành chính phát sinh trong vụ việc đều có thể bị xử phạt ở mức tối thiểu là 200.000 đồng và mức tối đa là 500.000 đồng. Khung xử phạt này phù hợp với thẩm quyền xử phạt của Trưởng Công an xã theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính. Do đó, việc xử phạt hành chính trong vụ việc này do Trưởng Công an xã tiến hành là thuận tiện và phù hợp nhất.

Trình tự giải quyết

Bước 1: Công an xã giải thích cho chủ nhà và người Trung Quốc biết các quy định pháp luật Việt Nam về quản lý biên giới để họ thực hiện, đồng thời tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính riêng đối với từng người theo quy định tại Điều 55 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Bước 2: Trưởng Công an xã căn cứ biên bản vi phạm hành chính ra quyết định xử phạt từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng theo quy định tại Điều 56 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Lưu ý: khi cân nhắc về mức phạt cụ thể, cần lưu ý thích đáng đến đặc điểm về quan hệ đồng tộc của công dân Việt Nam và công dân của nước láng giềng cư trú ở các xã liền kề hai bên biên giới để quyết định mức phạt phù hợp.

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

**32. Xử lý việc người Việt Nam
đi vào khu vực biên giới không khai báo tạm trú**

Thực hiện kế hoạch tổng rà soát nhân khẩu, hộ khẩu trên địa bàn, đêm ngày 25-8-2006, khi tiến hành kiểm tra hành chính tại một nhà trọ trong khu vực biên giới cửa khẩu, đồng chí Hoàng Đình T, Cảnh sát khu vực phường X và lực lượng dân phòng phối hợp phát hiện có hai người đàn ông trên 30 tuổi đang nghỉ trọ qua đêm, không khai báo tạm trú. Chủ nhà khai báo do chỗ quen biết nhau từ trước, hơn nữa do hai khách trọ này đến nhà vào lúc đã hơn 11 giờ đêm và sáng hôm sau sẽ đi sớm nên không yêu cầu họ khai báo tạm trú nữa. Theo tường trình của hai người nam giới nghỉ trọ thì họ là dân buôn bán ở tỉnh Hải Dương, lên Lạng Sơn để tìm kiếm bạn hàng, bắt mối làm ăn. Xác minh qua sổ sách của nhà trọ, lực lượng kiểm tra thấy việc hai khách vào trọ được ghi vào sổ lúc 11h15. Đồng chí T yêu cầu hai đối tượng xuất trình giấy tờ tùy thân để kiểm tra thì một trong hai người không có Giấy chứng minh nhân dân. Đồng chí T dự kiến lập biên bản vi phạm hành chính và xử phạt chủ nhà trọ và hai đối tượng nói trên, mỗi người 100.000 đồng về hành vi không đăng ký tạm trú nhưng lực lượng dân phòng đi cùng cho rằng nhân thân một trong hai người chưa xác định được do không có Giấy chứng minh nhân dân, vì vậy, theo ý kiến của họ thì nên đưa về trụ sở Công an phường để Chỉ huy Công an phường chỉ đạo giải quyết.

Trong tình huống này, đồng chí T phải xử lý như thế nào?

Về tính chất vụ việc

Đây là trường hợp vi phạm hành chính thường xảy ra ở khu vực

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

biên giới cửa khẩu, nơi có hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa. Để giải quyết vụ việc triệt để và đúng pháp luật, trước hết cần xác định chính xác tính chất của những hành vi vi phạm pháp luật phát sinh trong vụ việc.

Trong vụ việc nói trên có ba đối tượng vi phạm hành chính (hai người nghỉ trọ và chủ nhà trọ) với các vi phạm hành chính sau đây:

- *Các vi phạm hành chính của hai đối tượng nghỉ trọ:*

+ Hành vi tạm trú trong khu vực biên giới nhưng không đăng ký tạm trú vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 34/2000/NĐ-CP ngày 18-8-2000 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đồng thời cũng là vi phạm quy định tại Điều 14 Nghị định số 51/CP ngày 10-5-1997 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ khẩu. Do vi phạm quy định về đăng ký tạm trú ở địa bàn thuộc khu vực biên giới nên vi phạm hành chính của hai đối tượng này sẽ bị xử lý theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định số 150/2005/NĐ-CP ngày 12-12-2005 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội với mức phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng;

+ Hành vi không mang theo Giấy chứng minh nhân dân khi đi vào khu vực biên giới của một trong hai đối tượng nghỉ trọ vi phạm quy định tại Điều 6 Nghị định số 34/2000/NĐ-CP nêu trên. Hành vi này sẽ bị xử phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 150/2005/NĐ-CP nêu trên với mức phạt tiền từ 60.000 đồng đến 100.000 đồng.

- *Vi phạm của chủ nhà trọ:* trong vụ việc này, chủ nhà trọ không thực hiện việc đăng ký tạm trú cho khách trọ là vi phạm quy định về đăng ký hộ khẩu. Tuy nhiên, cần lưu ý là theo hướng dẫn tại tiết b điểm 1.2 Mục A Phần IV Thông tư số 11/2005/TT-BCA-C11 ngày 07-10-2005 của Bộ Công an hướng dẫn thi hành một số

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

điều của Nghị định số 51/CP ngày 10-5-1997 và Nghị định số 108/2005/NĐ-CP ngày 19-8-2005 về đăng ký và quản lý hộ khẩu thì việc đăng ký tạm trú đối với người đến tạm trú sau 23 giờ có thể thực hiện vào sáng hôm sau. Do đó, hành vi không khai báo tạm trú của chủ nhà trọ chưa cấu thành vi phạm hành chính.

Với phân tích như trên, có thể thấy phương án mà đồng chí T dự kiến áp dụng để giải quyết vụ việc là không đúng đối tượng và không phù hợp với quy định của pháp luật, thể hiện cụ thể ở các điểm sau:

- *Đối với hai đối tượng nghỉ trọ:* theo phân tích trên đây thì hành vi không đăng ký tạm trú của hai đối tượng này sẽ bị xử phạt ở mức khởi điểm là 200.000 đồng. Trong khi đó, Cảnh sát khu vực khi đang thi hành công vụ chỉ có thẩm quyền xử phạt tới 100.000 đồng (điểm b khoản 1 Điều 30 Nghị định số 150/2005/NĐ-CP nêu trên). Như vậy, việc xử lý hành vi này vượt quá thẩm quyền xử phạt hành chính của đồng chí T;

- *Đối với chủ nhà trọ:* đồng chí T dự kiến xử phạt chủ nhà trọ 100.000 đồng về hành vi không khai báo tạm trú cho người nghỉ trọ là không phù hợp vì trong vụ việc này, hành vi của chủ nhà trọ chưa cấu thành vi phạm hành chính. Do đó, Cảnh sát khu vực chỉ nên nhắc nhở chủ nhà trọ về sự cần thiết của việc đăng ký tạm trú ở khu vực biên giới, phê bình đối với chủ nhà trọ mà không nên áp dụng việc xử phạt hành chính.

Từ những phân tích trên đây, có thể thấy ý kiến của lực lượng dân phòng là đưa các đối tượng vi phạm về trụ sở Công an phường để Chỉ huy Công an phường xử lý vụ việc theo thẩm quyền là hợp lý.

Về thẩm quyền giải quyết

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 31 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và quy định cụ thể tại khoản 3 Điều 30 Nghị định số

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

150/2005/NĐ-CP nêu trên thì thẩm quyền xử phạt hành chính đối với vi phạm của hai đối tượng nghi trộm trong vụ việc này thuộc thẩm quyền của Trưởng công an phường.

Trình tự giải quyết

Bước 1: sau khi yêu cầu các đối tượng vi phạm về trụ sở công an phường, Công an phường cần yêu cầu người không có Giấy chứng minh nhân dân làm bản tường trình, trong đó yêu cầu nêu rõ các vấn đề về nhân thân, đồng thời yêu cầu đối tượng đi cùng làm chứng xác nhận về các thông tin mà người không có Giấy chứng minh nhân dân đã tường trình. Đồng thời, Công an phường cũng cần giải thích cho họ biết các quy định pháp luật về quản lý khu vực biên giới, cửa khẩu; quy định pháp luật về đăng ký và quản lý hộ khẩu để cho họ biết, thực hiện, tránh tái phạm.

Bước 2: đồng chí T, người thụ lý vụ việc từ đầu, tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính riêng đối với từng đương sự theo quy định tại Điều 55 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Bước 3: Trưởng Công an xã căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với từng người.

33. Xử lý việc mua bán, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới

Trước hiện tượng dịch cúm gia cầm có nguy cơ tái bùng phát, Công an xã X, một xã giáp biên giới, được chỉ đạo tăng cường tuần tra, phát hiện và xử lý các hành vi vận chuyển, nhập lậu gà qua biên giới. Sáng ngày 10-9-2006, nhận được tin báo qua điện thoại của cơ sở quần chúng, Công an xã đã nhanh chóng phục kích tại đường mòn thuộc địa bàn thôn K và bắt quả tang hai người đàn ông mang vác gà Trung Quốc từ bên kia biên giới theo

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

đường mòn về tập kết tại một nhà bạt dựng tạm trong khu vực biên giới, có người nhận và giao cho các đối tượng khác vận chuyển sâu vào nội địa để tiêu thụ. Qua kiểm tra sơ bộ, lực lượng kiểm tra xác định số gà có giá trị khoảng gần 500.000 đồng, toàn bộ là gà nhập lậu, không có bất kỳ giấy tờ gì chứng minh nguồn gốc hàng hoá. Ba người dân vận chuyển và nhận hàng đều là người dân sở tại.

Công an xã nên giải quyết trường hợp này như thế nào?

Vụ việc nói trên đang là vấn đề xảy ra phổ biến hiện nay ở các tỉnh biên giới Việt Nam - Trung Quốc. Gia cầm là mặt hàng thuộc đối tượng phải chịu kiểm dịch trước khi đưa vào lưu thông trên thị trường theo quy định tại Quyết định số 45/2005/QĐ-BNN ngày 25-7-2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục đối tượng kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; Danh mục động vật, sản phẩm động vật thuộc diện phải kiểm dịch. Do đó, trước tiên cần xác định số gà mà lực lượng Công an xã bắt giữ được là hàng hoá thuộc diện cấm nhập khẩu. Hành vi vận chuyển hàng hoá thuộc diện này qua biên giới là hành vi bị nghiêm cấm.

Trong tình huống này, hành vi vận chuyển qua biên giới gia cầm cấm nhập khẩu của các đối tượng đã vi phạm khoản 4 Điều 15 Nghị định số 32/2005/NĐ-CP ngày 14-3-2005 của Chính phủ về Quy chế cửa khẩu biên giới đất liền. Hành vi này sẽ bị xử phạt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị định số 129/2005/NĐ-CP ngày 17-10-2005 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y. Mức phạt tiền có thể áp dụng là từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

Thẩm quyền giải quyết

Căn cứ quy định tại Điều 30 Nghị định số 129/2005/NĐ-CP nêu

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

trên thì việc xử lý hành chính đối với hành vi vi phạm trong tình huống này có thể thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu áp dụng mức phạt 500.000 đồng) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (nếu mức phạt từ 500.000 đồng trở lên). Tuy nhiên, trong tình hình phòng chống cúm gia cầm đang là nhiệm vụ cấp bách thì hành vi buôn lậu gà qua biên giới có tính chất nguy hiểm, cần xử lý nghiêm khắc. Mặt khác, việc xử lý tình huống này còn liên quan đến công tác tiêu hủy tang vật, phòng chống dịch nên Công an xã, cơ quan phát hiện và thụ lý vụ việc đầu tiên cần báo cáo và chuyển giao vụ việc lên Ủy ban nhân dân cấp huyện để cơ quan này xử lý theo thẩm quyền.

Trách nhiệm của Công an xã trong giải quyết vụ việc:

- Lập biên bản về hành vi vi phạm hành chính riêng đối với từng người theo quy định tại Điều 55 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính;
- Trưởng Công an xã quyết định tạm giữ số gà tang vật;
- Khẩn trương báo cáo vụ việc và chuyển giao biên bản cho cơ quan có thẩm quyền xử phạt;
- Thông tin về vụ việc cho cơ quan thú y để có hướng xử lý đối với số gà nhập lậu, ngăn ngừa việc lây nhiễm dịch bệnh.

34. Xử lý việc người nước ngoài không có hộ chiếu, không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền cho vào khu vực biên giới

Sáng ngày 10-9-2006, tại một nhà dân trong khu vực biên giới có một người nước ngoài đi cùng người phiên dịch đến hỏi thăm đường đến cửa khẩu Tân Thanh và hỏi

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

nhiều việc khác. Thấy việc hỏi thăm của người phiên dịch có vấn đề nghi vấn, chủ nhà gọi điện báo cho Công an xã. Nhận được tin báo, công an và lực lượng dân phòng tới để hỏi, kiểm tra giấy tờ tùy thân thì phát hiện người nước ngoài không mang theo một loại giấy tờ tùy thân nào, không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền cho vào khu vực biên giới. Theo tường trình của người nước ngoài thì họ nhập cảnh vào Việt Nam có đầy đủ giấy tờ và nghỉ ở một khách sạn tại Hà Nội, họ đi Lạng Sơn du lịch trong ngày, vì vội nên họ quên không mang theo hộ chiếu. Thấy người nước ngoài không có giấy tờ tùy thân, không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền cho vào khu vực biên giới, Công an xã và lực lượng dân phòng yêu cầu họ về trụ sở Công an xã để làm rõ sự việc.

Công an xã nên giải quyết trường hợp này như thế nào?

Căn cứ pháp luật để giải quyết vụ việc

Việc người nước ngoài đi du lịch trong ngày không mang theo giấy tờ tùy thân, không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền cho vào khu vực biên giới như trong tình huống này là trường hợp thường xảy ra, nhất là đối với khu vực biên giới các tỉnh giáp Trung Quốc nói chung, tỉnh Lạng Sơn nói riêng. Việc người nước ngoài đi du lịch trong ngày không có giấy tờ tùy thân, không có giấy phép của cơ quan xuất, nhập cảnh cho phép vào khu vực biên giới là vi phạm pháp luật. Trong vụ việc này, đối tượng người nước ngoài đã có các hành vi vi phạm sau:

- Đi lại trên lãnh thổ Việt Nam nhưng không mang theo hộ chiếu hoặc giấy tờ thay thế hộ chiếu;

- Đi vào khu vực biên giới nhưng không có giấy phép của cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh thuộc Công an tỉnh theo quy định

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 21/2001/NĐ-CP ngày 28-5-2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam và Điều 7 Nghị định số 34/2000/NĐ-CP ngày 18-8-2000 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Cách thức giải quyết vụ việc

Theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 150/2005/NĐ-CP ngày 12-12-2005 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội thì: phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với người ra vào khu vực biên giới, cửa khẩu không có giấy tờ theo quy định và khoản 1 Điều 22 Nghị định số 150/2005/NĐ-CP nêu trên quy định: phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng đối với hành vi người nước ngoài đi lại trên lãnh thổ Việt Nam mà không mang theo hộ chiếu hoặc giấy tờ khác thay hộ chiếu; không xuất trình hộ chiếu hoặc giấy tờ khác thay hộ chiếu khi người có thẩm quyền yêu cầu kiểm tra. Như vậy, căn cứ vào thẩm quyền và mức phạt thì hai hành vi trên vừa thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Trưởng công an cấp xã vừa thuộc thẩm quyền của cơ quan thẩm quyền trên một cấp. Do đó, theo nguyên tắc xác định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 42 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính thì trong trường hợp này, Công an xã cần chuyển vụ việc cho Trưởng công an huyện để thực hiện việc xử phạt theo thẩm quyền.

**35. Xử lý hành vi không khai báo tạm trú
cho khách nước ngoài của chủ khách sạn**

Đêm ngày 01-9-2006, Cảnh sát khu vực phường X thuộc

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

thành phố Lạng Sơn tiến hành kiểm tra hành chính việc đăng ký tạm trú tại Khách sạn K nằm trên địa bàn phường. Khi yêu cầu nhân viên lễ tân cho kiểm tra giấy tờ tùy thân của các khách trọ đang tạm trú trong khách sạn gửi tại phòng lễ tân, lực lượng kiểm tra phát hiện thấy có hộ chiếu của hai người nước ngoài. Tìm hiểu về hai trường hợp tạm trú này, nhân viên khách sạn thừa nhận là hai người khách nước ngoài này đã đến đăng ký nghỉ tại khách sạn từ sáng hôm đó, nhưng khách sạn chưa kịp chuyển nội dung khai báo tạm trú cho Phòng Quản lý xuất, nhập cảnh tại địa phương.

Công an phường nên giải quyết trường hợp này như thế nào?

Đây là vi phạm thường xảy ra đối với các khách sạn có người nước ngoài đến nghỉ qua đêm. Theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 21/2001/NĐ-CP ngày 28-5-2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam thì người nước ngoài nghỉ qua đêm tại khách sạn phải khai báo tạm trú thông qua chủ khách sạn, chủ khách sạn có trách nhiệm chuyển nội dung khai báo tạm trú của người nước ngoài đến cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh tại địa phương. Trong vụ việc này, người nước ngoài đã thực hiện đúng trách nhiệm về đăng ký tạm trú, nhưng chủ khách sạn không chuyển nội dung khai báo tạm trú của người nước ngoài đến cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh. Vì vậy, trong tình huống này chỉ phát sinh hành vi vi phạm hành chính của khách sạn.

Việc xử phạt hành chính với hành vi không thực hiện trách nhiệm khai báo tạm trú cho người nước ngoài được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 22 Nghị định số 150/2005/NĐ-CP ngày 12-12-2005 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội. Mức phạt tiền được quy định với hành vi này là từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

Thẩm quyền giải quyết

Theo quy định tại khoản 2 Điều 57 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính thì khi áp dụng hình thức phạt tiền, mức phạt tiền cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi đó. Đối với hành vi không khai báo tạm trú cho người nước ngoài, mức phạt tối thiểu là 500.000 đồng, mức phạt tối đa là 2.000.000 đồng. Từ đó có thể suy ra là mức trung bình của khung tiền phạt này lớn hơn mức phạt tối đa thuộc thẩm quyền xử phạt của Trưởng Công an phường và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường (500.000 đồng). Do đó, trừ trường hợp xét thấy hành vi vi phạm của khách sạn có nhiều tình tiết giảm nhẹ để có thể áp dụng xử phạt ở mức 500.000 đồng thì Trưởng Công an phường có thể thực hiện thẩm quyền xử phạt. Còn trong trường hợp xét thấy việc xử phạt cần áp dụng mức phạt cao hơn thẩm quyền xử phạt của mình thì Trưởng Công an phường cần chuyển giao vụ việc cho Trưởng công an huyện quyết định việc xử phạt.

Trình tự giải quyết

Bước 1: Công an phường tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với chủ khách sạn theo quy định tại Điều 55 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Bước 2: trong trường hợp Trưởng Công an phường quyết định thực hiện thẩm quyền xử phạt thì Trưởng Công an phường căn cứ vào biên bản vi phạm ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng tiền với mức phạt không vượt quá 500.000 đồng.

Trong trường hợp xét thấy cần chuyển giao vụ việc cho công

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

an huyện xử phạt thì Trưởng Công an phường gửi biên bản vi phạm hành chính để Trưởng công an huyện xử phạt theo thẩm quyền.

**36. Xử lý việc người nước ngoài
vi phạm quy định quay phim, chụp ảnh khu vực cấm**

Sáng ngày 20-5-2006, ông Nông Hoàng V, Trưởng thôn K báo cho Công an xã X biết có hai người nước ngoài cùng một người Việt Nam làm phiên dịch đang quay phim, chụp ảnh trong khu vực cấm thuộc khu vực biên giới sở tại. Công an xã nhận được tin báo đã tới khu vực cấm thì thấy hai người nước ngoài vẫn đang tiếp tục quay phim, chụp ảnh khu vực có biển cấm quay phim, chụp ảnh; Công an xã và lực lượng dân phòng yêu cầu họ ngừng quay phim, chụp ảnh và yêu cầu hai người cho kiểm tra giấy tờ tùy thân cùng các giấy tờ khác có liên quan thì phát hiện hai người này có hộ chiếu, có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền cho vào khu vực biên giới, không có giấy phép cho vào khu vực cấm. Thấy hai người này vi phạm quy định quay phim, chụp ảnh khu vực cấm, Công an xã yêu cầu họ về trụ sở Công an xã để làm rõ sự việc.

Công an xã nên giải quyết trường hợp này như thế nào?

Vùng cấm trong khu vực biên giới là những địa bàn quan trọng, cần thiết được áp dụng một số biện pháp hành chính để hạn chế việc cư trú, đi lại nhằm bảo đảm cho an ninh, quốc phòng, kinh tế. Những địa bàn được xác định là vùng cấm không chỉ hạn chế việc đi lại của cả công dân Việt Nam và người nước ngoài mà còn hạn chế cả việc quay phim, chụp ảnh. Điều 15 Nghị định số 34/2000/NĐ-CP ngày 18-8-2000 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định rõ: “*việc quay phim, chụp ảnh, ghi hình, vẽ cảnh vật trong khu vực biên giới không được tiến hành ở những nơi có biển cấm các hoạt động nói trên*”. Việc đoàn người nói trên đi vào vùng cấm không trình báo và không được phép của cơ quan có thẩm quyền trực tiếp quản lý vùng cấm là hành vi vi phạm pháp luật. Việc xử lý hành chính đối với hành vi này được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 21 Nghị định số 150/2005/NĐ-CP ngày 12-12-2005 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội với mức phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

Thẩm quyền giải quyết

Trong vụ việc này, hai người nước ngoài không chỉ có hành vi xâm nhập trái phép vào khu vực cấm, mà còn đã thực hiện hành vi quay phim, chụp ảnh khu vực cấm. Đây là hành vi bị nghiêm cấm. Do đó, để bảo đảm an ninh biên giới, việc xử lý triệt để đối với vi phạm này đòi hỏi phải xác minh làm rõ mục đích của các đối tượng khi vào khu vực cấm, đồng thời có biện pháp để thu hồi, xử lý những tư liệu mà các đối tượng trên đã quay phim, chụp ảnh được. Do đó, với vụ việc này, Công an xã cần thực hiện những biện pháp ban đầu rồi chuyển giao vụ việc cho Công an huyện xử lý theo thẩm quyền.

Trình tự giải quyết

- Công an xã đình chỉ ngay hành vi vi phạm của các đối tượng, yêu cầu các đối tượng về trụ sở để lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 55 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, làm cơ sở để chức danh có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng vi phạm.

- Kịp thời thông báo cho Công an huyện để triển khai các biện

Phần III. Tình huống pháp luật về xuất, nhập cảnh

pháp nghiệp vụ nhằm xác minh các vấn đề cần làm rõ về nhân thân và hành vi vi phạm của đối tượng cũng như thực hiện các biện pháp kỹ thuật nhằm thu hồi các tư liệu mà đối tượng đã quay phim, chụp ảnh ở khu vực cấm.

37. Khi phát hiện người nước ngoài nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nhưng không có hộ chiếu

Sáng ngày 18-9-2006, nhân dân bản K, xã X, một xã miền núi biên giới, phát hiện có một người nước ngoài đi qua đường mòn biên giới từ Trung Quốc đang tìm đường về thành phố Lạng Sơn. Thấy người nước ngoài có biểu hiện khả nghi, nhân dân đã nhanh chóng báo cho Công an xã biết. Nhận được tin báo, Công an xã và lực lượng dân phòng đến yêu cầu người nước ngoài cho kiểm tra giấy tờ tùy thân. Do không thông ngôn được nên lực lượng kiểm tra đã yêu cầu đối tượng về trụ sở Công an xã và mời một người dân nói thạo tiếng Trung Quốc đến phiên dịch hộ. Qua tìm hiểu sơ bộ thì xác định được người nước ngoài này là người gốc Trung Quốc, mang quốc tịch Ấn Độ đi qua Trung Quốc vào Việt Nam, không có hộ chiếu, nhưng có thể công dân do cơ quan có thẩm quyền của Ấn Độ cấp. Theo tường trình của người này thì họ muốn đi tham quan du lịch, nhưng vì vội nên họ không làm hộ chiếu, do đó, họ tìm đường mòn qua Trung Quốc vào Việt Nam.

Công an xã nên giải quyết trường hợp này như thế nào?

Nhận định về tính chất vụ việc

Trong trường hợp này, qua việc phát hiện quả tang hành vi của đối tượng và qua việc kiểm tra giấy tờ tùy thân, xác minh sơ

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

bộ về nhân thân đối tượng, Công an xã có cơ sở để khẳng định ngay rằng người nước ngoài trong vụ việc đã có hành vi nhập cảnh trái phép (nhập cảnh vào Việt Nam theo đường mòn, không qua sự kiểm soát của cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh). Đồng thời, khi đi lại trên lãnh thổ Việt Nam nhưng đối tượng không có hộ chiếu hoặc giấy tờ thay thế hộ chiếu, hành vi này đã vi phạm khoản 1 Điều 7 Nghị định số 32/2005/NĐ-CP ngày 14-3-2005 của Chính phủ về Quy chế cửa khẩu biên giới đất liền.

Bên cạnh đó, qua xác minh ban đầu xác định được đối tượng là người mang quốc tịch Ấn Độ, nhưng đã đi lại trên lãnh thổ Trung Quốc, sau đó từ Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam. Các tình tiết này cho thấy xung quanh hành vi và lời khai của đối tượng còn nhiều vấn đề cần làm rõ. Điều đó cũng cho thấy tính chất nghiêm trọng của vụ việc, nhất là khi hành vi vi phạm của đối tượng lại xảy ra tại địa bàn xã miền núi biên giới, thuộc khu vực hẻo lánh.

Biện pháp giải quyết

Với nhận định về tính chất vụ việc như trên, căn cứ vào các quy định hiện hành trong Nghị định số 150/2005/NĐ-CP ngày 12-12-2005 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội, Công an xã có thể nhận định về khả năng áp dụng pháp luật để xử lý hành vi vi phạm pháp luật của đối tượng như sau: hành vi nhập cảnh trái phép vào Việt Nam không có hộ chiếu, không có thị thực (thể hiện sự đồng ý cho phép nhập cảnh của cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh có thẩm quyền của Việt Nam) đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 150/2005/NĐ-CP nêu trên. Với tính chất là vi phạm hành chính, thì hành vi này có thể bị xử phạt nghiêm khắc với mức phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Mức phạt dự liệu này vượt quá thẩm quyền xử phạt hành

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

chính của các chức danh có thẩm quyền ở chính quyền cấp xã. Do đó, Công an xã cần lập biên bản vi phạm rồi nhanh chóng báo cáo và chuyển giao vụ việc cùng đối tượng cho Công an huyện hoặc lực lượng biên phòng tại địa bàn để các cơ quan này thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Mặt khác, tại cấp xã, do đối tượng là người nước ngoài nên việc thu thập lời khai của đương sự gặp nhiều khó khăn, trong khi đó nhân thân và mục đích nhập cảnh trái phép của đối tượng còn nhiều vấn đề nghi vấn phải điều tra, xác minh làm rõ (nếu qua điều tra phát hiện được hành vi vi phạm của đối tượng không phải lần đầu mà đã từng bị xử phạt hành chính về chính hành vi đó thì có thể xử lý hình sự về hành vi nhập cảnh trái phép theo quy định tại Điều 274 Bộ luật Hình sự). Do đó, Công an xã cần khẩn trương chuyển giao vụ việc để cơ quan có thẩm quyền tiến hành các biện pháp điều tra nghiệp vụ cần thiết làm rõ vụ việc, xử lý nghiêm minh, đúng mức, tương xứng với tính chất của hành vi vi phạm, đồng thời có biện pháp để bảo vệ an ninh biên giới.

Với hướng xử lý như trên, trước khi chuyển giao vụ việc cho cơ quan có thẩm quyền, Trưởng Công an xã cần thực hiện các hành vi pháp lý sau đây:

- Lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi vi phạm của đối tượng theo quy định tại Điều 55 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính;
- Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành quyết định áp dụng tạm giữ đối tượng theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 44 và Điều 45 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

**38. Khi phát hiện nạn nhân bị lừa bán
sang Trung Quốc đang tìm đường về Việt Nam**

Chiều tối ngày 10-8-2006, ông C, Trưởng thôn 4, một

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

thôn cạnh đường mòn biên giới thuộc xã V, đưa một người phụ nữ khoảng 30 tuổi, đang trong tình trạng hoảng loạn, sợ hãi tới trụ sở Công an xã trình báo rằng: lúc tối, người phụ nữ này men theo đường mòn biên giới đi vào bản, tìm đến nhà ông nhờ giúp đỡ đưa tới Công an xã. Đợi người phụ nữ bình tĩnh trở lại, trực ban Công an xã để nghị chị tường trình rõ sự việc thì người phụ nữ khai báo rằng: chị là người thuộc tỉnh Bắc Ninh. Cách đây ba tháng, chị bị hai người phụ nữ Việt Nam rủ lên Lạng Sơn để giúp mở cửa hàng ăn nhưng sau đó lừa bán chị sang Trung Quốc. Những ngày ở Trung Quốc, chị đã cố gắng tìm hiểu cách để tìm đường trốn về Việt Nam. Cách đây 3 ngày, nhờ sự giúp đỡ của một người tốt bụng bên đó, chị đã trốn được theo các đường mòn hẻo lánh nên không bị bảo vệ nhà hàng bên Trung Quốc bắt lại. Đồng thời, người phụ nữ cũng đề nghị Công an xã có biện pháp bảo vệ và giúp đỡ chị.

Công an xã cần làm gì trong trường hợp này?

Đây là trường hợp không hiếm khi xảy ra ở các tỉnh biên giới của Việt Nam với các nước láng giềng nói chung và đối với tỉnh Lạng Sơn giáp Trung Quốc nói riêng. Trong vụ việc này, người phụ nữ là người bị hại, là nạn nhân của tội phạm buôn bán phụ nữ qua biên giới. Để có căn cứ xử lý hành vi phạm tội buôn bán phụ nữ theo Điều 119 Bộ luật Hình sự xảy ra trước đó thì Công an xã và lực lượng dân phòng nên động viên người phụ nữ này trình báo đúng sự thật để giúp cơ quan Điều tra làm sáng tỏ hành vi phạm tội của một số người trước đây đã lừa bán chị sang Trung Quốc.

Như trên đã nêu, người phụ nữ bị lừa bán sang Trung Quốc là nạn nhân, là nhân chứng của vụ án hình sự, vì vậy, Công an xã nên ghi rõ lời khai một cách chi tiết, chuyển cơ quan Điều tra của Công an

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

huyện để giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, trong trường hợp này Công an xã cần thực hiện các biện pháp sau:

- Động viên, trấn an nạn nhân để nạn nhân thật bình tĩnh trình báo sự việc trung thực và chi tiết, tạo điều kiện giúp cơ quan chức năng thu thập thông tin làm cơ sở điều tra tội phạm. Cần nhắc nhở và động viên để nạn nhân thoát khỏi tình trạng hoảng loạn, nhận thức đầy đủ về trách nhiệm hợp tác với cơ quan chức năng và yên tâm về sự giúp đỡ, bảo vệ của cơ quan chức năng;

- Bố trí việc ăn nghỉ cho nạn nhân, có thể phối hợp với Hội phụ nữ xã để giúp đỡ những việc cần thiết cho nạn nhân;

- Công an xã lập biên bản ghi lời khai, sau đó, khi điều kiện có thể thì đưa nạn nhân tới Công an cấp huyện để cán bộ chức năng thu thập lời khai báo của nạn nhân, đồng thời có biện pháp để giúp đỡ nạn nhân về quê an toàn.

Phần IV
CÁC TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT
VỀ PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI TẠI CƠ SỞ

I. TÌNH HUỐNG VỀ PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM VỀ MA TUÝ

**39. Điều kiện áp dụng
biện pháp bắt buộc cai nghiện tập trung**

Tại xã X, huyện Lạc Bình có một đối tượng tên là Hoàng Văn B, 28 tuổi, là đối tượng nghiện ma túy đã bị Ủy ban nhân dân xã X áp dụng biện pháp giáo dục tại xã từ tháng 6-2004. Hết thời hạn bị áp dụng biện pháp giáo dục tại cơ sở, gần đây, B có biểu hiện tái nghiện, thường xuyên vắng nhà qua đêm và kết bạn với các đối tượng nghiện hút khác. Qua nắm tình hình, Công an xã thấy, kể từ khi tái nghiện, B thường xuyên hạch sách đòi tiền vợ, không được thì quay ra chửi bới, đánh đập vợ con gây mất trật tự. Gia đình, hàng xóm đã khuyên bảo, góp ý nhiều lần, Công an xã cũng đã hai lần yêu cầu B lên trụ sở để giáo dục, răn đe về hành vi gây mất trật tự nhưng đối tượng vẫn không chịu thay đổi lối sống hư hỏng. Bất lực vì không khuyên bảo được con trai nên tháng 6/2006, cha mẹ B đã thống nhất làm đơn gửi Ủy ban nhân dân xã đề nghị cho B đi cai nghiện tập trung.

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

***Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã sẽ giải quyết yêu cầu đó
như thế nào?***

Đây là tình huống thường xảy ra ở các địa bàn có nhiều người tái nghiện ma túy. Để giải quyết yêu cầu của gia đình B về việc đề nghị đưa đối tượng đi cai nghiện tập trung theo diện cưỡng chế bắt buộc một cách đúng pháp luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phải vận dụng đúng các quy định về thẩm quyền, thủ tục, trình tự áp dụng biện pháp xử lý hành chính bắt buộc cai nghiện tập trung theo quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 32/2002/NĐ-CP ngày 28-3-2002 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục và chế độ cai nghiện đối với người nghiện ma túy đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Các vấn đề pháp lý cần nắm vững để giải quyết tình huống này là:

- *Thứ nhất*, cần xác định xem liệu có đủ điều kiện để áp dụng biện pháp buộc cai nghiện tập trung đối với B hay không?

Đối tượng Hoàng Văn B đã 28 tuổi, đang cư trú tại xã X, huyện Lộc Bình và đã từng bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi nghiện ma túy. Sau khi hết thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính nói trên, thực tế cho thấy B vẫn có biểu hiện tái nghiện. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 26 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính thì có thể khẳng định nhân thân của đối tượng đã hội đủ các điều kiện để có thể bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính là bắt buộc đưa vào cơ sở chữa bệnh (cai nghiện).

- *Thứ hai*, về thẩm quyền quyết định áp dụng bắt buộc cai nghiện tập trung và trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong vấn đề này như sau:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, thì việc quyết định buộc cai nghiện tập trung thuộc

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trên cơ sở hồ sơ đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Do đó, trong giải quyết vấn đề này, theo quy định tại Điều 93 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị đưa người nghiện cư trú tại địa bàn quản lý của mình đi cai nghiện tập trung để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định.

- *Thứ ba*, trình tự các bước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cần tiến hành để lập hồ sơ đối tượng bắt buộc cai nghiện tập trung:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Công an xã thu thập tài liệu cần thiết để lập hồ sơ đề nghị đưa B đi cai nghiện tập trung. Công an xã chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức xã hội như Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ...) để lập hồ sơ.

Hồ sơ đề nghị phải có đủ các tài liệu sau: tóm tắt lý lịch; bệnh án (hoặc kết quả xét nghiệm) nghiện ma túy; các tài liệu về vi phạm pháp luật của B; kết quả biện pháp giáo dục đã được áp dụng; nhận xét của Công an, ý kiến của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức xã hội cùng cấp.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã gửi hồ sơ và công văn đề nghị cho B đi cai nghiện tập trung báo cáo lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để giải quyết theo thẩm quyền.

40. Tạm giữ hành chính đối với người bị nghi phạm tội liên quan đến ma túy

Giữa đêm 26-4-2005, trong khi tuần tra giữ gìn trật tự an ninh trên địa bàn, lực lượng dân quân xã X phát hiện thấy một nữ đối tượng lén lút từ nhà một đối tượng nghiện ma túy đi ra, hành vi có biểu hiện đáng ngờ. Lực lượng tuần tra quyết định yêu cầu đối tượng chấp hành việc kiểm

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

tra hành chính. Qua kiểm tra tại chỗ, xác định được nữ đối tượng tên là Nguyễn Thị N, không phải là công dân cư trú tại xã X. Trong túi xách của đối tượng phát hiện được một túi nylon bột trắng nghi là hêrôin nhưng nữ đối tượng khẳng định đây là bột nở mua về để làm bánh. Trước tình hình hoạt động mua bán, vận chuyển ma túy trên địa bàn xã đang diễn biến phức tạp, lực lượng tuần tra đã đưa Nguyễn Thị N về trụ sở Công an xã và chuyển giao vụ việc cho trực ban Công an xã để xử lý. Về đến trụ sở Công an xã, Nguyễn Thị N yêu cầu đồng chí chỉ huy trực ban tại Công an xã cho mình đi về vì có con nhỏ đang ốm nặng.

Trực ban Công an xã cần xử lý tình huống này như thế nào?

Trong tình huống này, việc lực lượng dân quân thực thi nhiệm vụ nghi đối tượng N có hành vi liên quan đến chất ma túy (từ nhà đối tượng nghiền ma túy ra; mang theo gói chất bột màu trắng giống hêrôin) là có cơ sở. Thẩm quyền xử lý vụ việc này thuộc trách nhiệm phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội của Công an xã theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 40/1999/NĐ-CP ngày 23-6-1999 của Chính phủ về Công an xã, do đó, việc lực lượng dân quân chuyển giao đối tượng và tang vật của vụ việc cho Công an xã để tiến hành xử lý theo thẩm quyền là phù hợp và đúng pháp luật.

Để giải quyết vụ việc, trực ban Công an xã cần nắm vững các vấn đề sau:

**Về tính chất của vụ việc và biện pháp
cần áp dụng thuộc thẩm quyền của
cấp xã**

Đối tượng Nguyễn Thị N không cư trú trên địa bàn xã X, hành

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

vi của đối tượng và tang vật mà đối tượng mang theo người có thể bị nghi vấn nên Công an xã chưa thể khẳng định chính xác về tang vật có phải là ma túy hay không. Với tính chất vụ việc như vậy, biện pháp cần thiết phải áp dụng là tạm giữ đối tượng và tang vật theo thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho việc xác minh làm rõ và xử lý vụ việc. Đây là biện pháp phù hợp mà cấp xã có thể áp dụng. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 45 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 thì tại đơn vị hành chính là xã hoặc thị trấn (nơi không bố trí lực lượng công an chính quy) thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã là người có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính. Do đó, để có thể tạm giữ đối tượng theo thủ tục hành chính, trực ban Công an xã cần báo cáo Trưởng Công an xã để đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ra quyết định tạm giữ hành chính đối với N.

Về thời hạn tạm giữ đối tượng

Cần lưu ý là theo quy định tại khoản 3 Điều 44 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 thì thời hạn để tạm giữ đối tượng là không quá 24 giờ, tính từ thời điểm bắt đầu giữ người vi phạm; nếu ở khu vực xa xôi, hẻo lánh thì thời hạn là không quá 48 giờ. Do đó, trong khoảng thời gian được tạm giữ đối tượng, Công an xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cần khẩn trương thực hiện các công việc cần thiết thuộc thẩm quyền và nhiệm vụ của mình để xử lý vụ việc.

Các công việc cần tiến hành

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ra quyết định tạm giữ hành chính với Nguyễn Thị N và tang vật là gói bột trắng, đồng thời phải lập biên bản tạm giữ có chữ ký của người ra quyết định và người vi phạm theo quy định tại Điều 44 và Điều 46 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

- Công an xã bằng cách nhanh nhất đưa tang vật lên Công an huyện đề nghị cho giám định. Nếu là chất ma túy thì chuyển giao đối tượng cũng như tang vật cho Công an huyện để xử lý theo pháp luật hình sự. Nếu kết quả xác minh cho thấy không phải là chất ma túy thì Ủy ban nhân dân xã phải hủy ngay việc tạm giữ hành chính đã áp dụng đối với đối tượng.

41. Trường hợp nghi đối tượng bán lẻ ma túy

Bà Hoàng Thị B hiện đang sinh sống tại xã X, dẫn con trai là Lộc Quang H, 14 tuổi, đang học trung học cơ sở đến Công an xã trình báo rằng: gần đây thấy con mình có nhiều biểu hiện bất thường trong sinh hoạt, học hành giảm sút và hay xin tiền mẹ nên bà đã bí mật theo dõi và kiểm tra cặp sách của H thì phát hiện hai gói nhỏ đựng bột trắng nghi là hêrôin. Bà gặng hỏi thì H thú nhận là cháu đã nhiều lần sử dụng hêrôin và hai gói nhỏ đó là hêrôin mua của bà N bán nước và thuốc lá ở cổng trường. Bà B đề nghị Công an có biện pháp xử lý bà N.

Công an xã cần giải quyết vụ việc này như thế nào?

Các tình tiết trong vụ việc nói trên, cụ thể là lời khai của H và hai gói ma túy trong cặp sách của H được mua của bà N là căn cứ xác đáng để đặt vấn đề nghi vấn bà N có hành vi phạm tội bán chất ma túy. Tin báo của người dân là cơ sở để có thể tổ chức việc điều tra về hành vi phạm tội của bà N. Tuy nhiên, Công an xã không có thẩm quyền tiến hành các biện pháp điều tra hình sự nên không thể bắt hoặc khám xét nhà bà N được. Thẩm quyền điều tra, xử lý vụ việc thuộc Công an huyện nhưng Công an xã với trách nhiệm tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn xã cần thực hiện các biện pháp nghiệp vụ cần thiết sau đây:

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

Đối với việc xử lý hành vi bán ma túy của bà N

Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của Công an xã được quy định tại Thông tư số 08/1999/TT-BCA ngày 10-8-1999 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện Nghị định số 40/1999/NĐ-CP ngày 23-6-1999 của Chính phủ về Công an xã thì Trưởng Công an xã (hoặc Công an viên được Trưởng Công an xã giao nhiệm vụ) có trách nhiệm và quyền hạn nắm tình hình về vụ việc cũng như làm các thủ tục ban đầu tiếp nhận tin báo tội phạm, thu giữ tang vật liên quan đến vụ việc để mau chóng chuyển lên Công an huyện.

Các bước cụ thể cần phải tiến hành như sau:

- Yêu cầu H viết tường trình về quá trình mua ma túy của bà N;
- Lập biên bản tạm giữ hai gói ma túy của H;
- Yêu cầu gia đình H giữ bí mật về việc này;
- Khẩn trương chuyển hồ sơ và tang vật lên Công an huyện để cơ quan này thực hiện thẩm quyền xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật;
- Tiến hành công tác nắm tình hình về hoạt động của bà N thông qua các cơ sở quần chúng tích cực và có điều kiện biết về hành vi và cuộc sống của bà N. Lưu ý khâu giữ bí mật khi tổ chức nắm tình hình. Kịp thời báo cáo bổ sung lên Công an huyện những thông tin liên quan đến bà N đã thu thập được.
- Bố trí người bí mật theo dõi hành vi của bà N cho tới khi Công an huyện tiến hành các biện pháp giải quyết theo pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng ma túy của H

Lộc Quang H, 14 tuổi, mới sử dụng ma túy và đã được gia đình

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

kịp thời phát hiện không áp dụng biện pháp xử lý hành chính về hành vi sử dụng ma túy. Tuy nhiên, Công an xã có trách nhiệm:

- Phối hợp với nhà trường, gia đình để khuyên bảo, theo dõi, giáo dục H về tác hại và sự nguy hiểm của ma túy để thay đổi hành vi của H;

- Yêu cầu gia đình tổ chức việc cai nghiện tại nhà cho H theo quy định tại Nghị định số 56/2002/NĐ-CP ngày 15-5-2002 về việc tổ chức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng. Tạo điều kiện hỗ trợ gia đình H tổ chức việc cai nghiện tại nhà.

- Phối hợp với gia đình theo dõi H trước và sau khi cai nghiện để ngăn ngừa việc tái nghiện.

**42. Khi trên địa bàn
có đối tượng bị chết do sốc ma túy**

Tại xã X, nhà của đối tượng H đã bị Công an xã nghi là nơi tổ chức sử dụng ma túy trái phép và đang tổ chức theo dõi. Vào hồi 10 giờ ngày 21-4-2005, có người dân chạy đến trụ sở Công an xã trình báo: tại nhà H có một người không rõ cư trú ở đâu hiện đang hôn mê và có biểu hiện chết vì sốc ma túy. Chỉ huy Công an xã X đã nhanh chóng tổ chức lực lượng xuống hiện trường thì thấy vợ chồng H đang cố gắng làm hô hấp nhân tạo cho một người đàn ông nằm bất tỉnh trên giường, xung quanh có nhiều người là hàng xóm của H đứng xem và bàn tán.

Công an xã cần giải quyết tình huống này như thế nào?

Trường hợp một người không rõ nơi cư trú bị chết với dấu hiệu bị sốc thuốc gây nghiện thuộc thẩm quyền điều tra và xử lý của Công an cấp huyện. Tuy vậy, căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

của Công an xã được quy định tại Thông tư số 08/1999/TT-BCA ngày 10-8-1999 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện Nghị định số 40/1999/NĐ-CP ngày 23-6-1999 của Chính phủ về Công an xã, với trách nhiệm quản lý địa bàn thì với vụ việc này, Trưởng Công an xã (hoặc Công an viên được Trưởng Công an xã giao nhiệm vụ) có trách nhiệm và quyền hạn nắm tình hình về vụ việc cũng như làm các thủ tục ban đầu tiếp nhận tin báo tội phạm, bảo vệ hiện trường, thu giữ tang vật liên quan đến vụ việc để mau chóng chuyển lên Công an huyện xử lý.

- Trình tự giải quyết vụ việc này của Công an cấp xã tiến hành như sau:

+ Mời cán bộ y tế xã đến hiện trường để thực hiện các biện pháp cấp cứu tích cực trong khả năng có thể;

+ Tiến hành phong tỏa, bảo vệ hiện trường. Khẩn trương xác định những người làm chứng và ghi lại lời khai của những người làm chứng;

+ Yêu cầu các thành viên trong gia đình H giữ nguyên hiện trường không làm xáo trộn đồ đạc, dấu vết trong nhà, không được rời khỏi nhà và cử người canh gác bảo vệ hiện trường. Công tác bảo vệ hiện trường phải thực hiện tốt, ngăn ngừa khả năng đối tượng tẩu tán tang vật phạm tội, bảo đảm cho hoạt động điều tra của cơ quan có thẩm quyền được tiến hành thuận lợi;

+ Trưởng Công an xã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ra quyết định tạm giữ hành chính đối với đối tượng H;

+ Bằng cách nhanh nhất báo cáo vụ việc lên Công an huyện để cơ quan này khẩn trương cử cán bộ xuống hiện trường triển khai các biện pháp nghiệp vụ cần thiết nhằm xác định nguyên nhân chết và tung tích của người chết, đồng thời tổ chức điều tra về hành vi tổ chức sử dụng ma túy của vợ chồng đối tượng H theo quy định của pháp luật.

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

**43. Vận động xóa bỏ cây anh túc
khi người dân cố ý trồng**

Xã X thuộc huyện vùng cao tỉnh Lạng Sơn, là một địa bàn thích hợp với việc trồng cây anh túc. Trước đây, đồng bào vẫn trồng loại cây này và chúng đem lại lợi nhuận khá cao cho người trồng. Nhưng từ năm 1995 tới nay, được sự vận động và hướng dẫn của chính quyền, bà con không trồng anh túc nữa mà đã chuyển sang trồng mạn tam hoa. Do đây là khu vực khó khăn về giao thông nên mạn không tiêu thụ được, do đó đời sống của bà con dân tộc ngày một khó khăn, chính vì vậy từ năm 2002, một số hộ đã tái trồng cây anh túc. Khi cán bộ đến vận động thì bà con nói: “Đồi núi của chúng tôi thì chúng tôi trồng gì mà chẳng được”.

Chính quyền xã phải xử lý tình huống này như thế nào?

Đây là tình huống pháp lý thuộc thẩm quyền xử lý của chính quyền xã, vì hành vi lần đầu trồng cây thuốc phiện xuất phát từ những khó khăn trong đời sống của một số hộ dân do không tiêu thụ được sản phẩm nông nghiệp thay thế cây anh túc. Trong trường hợp này, phương châm giải quyết chủ yếu là thông qua công tác vận động quần chúng.

- Trước hết, phải giải thích với bà con rằng hành vi trồng cây anh túc là hành vi phạm tội hình sự. Cụ thể, đó là hành vi vi phạm Điều 192 Bộ luật Hình sự, trong đó quy định rõ việc trồng cây thuốc phiện, thuốc gây nghiện có thể bị phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm nếu trước đó đã được giáo dục và xử phạt hành chính.

- Tiến hành giáo dục, vận động đối với những người cố tình trồng cây anh túc. Yêu cầu họ tự triệt phá diện tích cây anh túc đã trồng của gia đình mình.

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

- Đối với những người cố tình không chịu phá bỏ cây anh túc thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã hoặc Trưởng Công an xã căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị định số 150/2005/NĐ-CP ngày 12-12-2005 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội ra quyết định xử phạt hành chính với mức tối đa là 500.000 đồng và buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu diện tích đất bị đem trồng cây anh túc.

- Chính quyền xã phải xây dựng kế hoạch tiêu thụ mận cho bà con để ổn định đời sống nhân dân, tránh tái trồng cây anh túc.

- Đối với những đối tượng đã được giáo dục, xử lý hành chính nhưng vẫn tiếp tục trồng cây thuốc phiện thì chính quyền xã căn cứ vào Điều 192 Bộ luật Hình sự chỉ đạo Công an xã làm các thủ tục đề nghị Công an huyện xử lý hình sự.

II. CÁC TÌNH HUỐNG PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI KHÁC

44. Xử lý việc người nước ngoài vi phạm Quy chế quản lý khu vực biên giới, cửa khẩu

Chu Thị M cư trú tại xã X thuộc khu vực biên giới tỉnh Lạng Sơn có quan hệ làm ăn với người Trung Quốc. Đêm 01-02-2006, Công an xã đã phát hiện trong nhà M hai người khai mang quốc tịch Trung Quốc là Choang và Hia. Khi được yêu cầu xuất trình giấy tờ tùy thân thì cả hai đều không có. M khai rằng Choang và Hia là bạn hàng Trung Quốc của mình. Công an xã đã mời cả hai lên trụ sở Công an xã để giải quyết.

Trong trường hợp này, Công an xã sẽ giải quyết như thế nào?

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

Tình huống này bao gồm các hành vi vi phạm quy chế quản lý khu vực biên giới, cửa khẩu của Chu Thị M và hai người Trung Quốc là Choang và Hia. Việc xử lý các vi phạm này thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an xã. Cách giải quyết cụ thể như sau:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 21 Nghị định số 150/2005/NĐ-CP ngày 12-12-2005 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội, Trưởng Công an xã ra quyết định phạt Chu Thị M từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng do che giấu, giúp đỡ người khác đi lại cư trú trong phạm vi biên giới.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 22 Nghị định số 150/2005/NĐ-CP ngày 12-12-2005 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội, Trưởng Công an xã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng đối với Choang và Hia do đi lại trên lãnh thổ Việt Nam mà không có hộ chiếu hoặc giấy tờ khác thay hộ chiếu.

- Buộc Choang và Hia rời ngay khỏi lãnh thổ Việt Nam thông qua cửa khẩu mậu dịch giáp biên.

**45. Xử lý việc lái xe cơ giới
không có giấy phép lái xe và có hành vi đánh nhau**

Hoàng Trọng H làm nghề lái xe ôm, chạy xe có dung tích trên 100 cm³. Trong khi đón khách, H tranh chấp với T dẫn đến đánh nhau, bị Công an xã dẫn giải về trụ sở giải quyết. Khi kiểm tra, H không có giấy phép lái xe.

Công an xã phải xử lý vụ việc trên như thế nào?

Tình huống này bao gồm các hành vi vi phạm trật tự công cộng

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

và hành vi vi phạm quy định về điều kiện của người lái xe cơ giới. Tình huống này thuộc thẩm quyền xử lý của Công an cấp xã. Cách xử lý cụ thể như sau:

- Người thụ lý vụ việc (Công an viên hoặc Phó Trưởng Công an xã, Trưởng Công an xã) tiến hành lập biên bản về hành vi vi phạm hành chính đối với H và T theo đúng quy định của Điều 55 Chương VI Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 150/2005/NĐ-CP ngày 12-12-2005 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội, Trưởng Công an xã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với T do đánh nhau.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 150/2005/NĐ-CP ngày 12-12-2005 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội và điểm a khoản 3 Điều 25 Nghị định số 15/2003/NĐ-CP ngày 19-02-2003 của Chính phủ quy định xử lý vi phạm hành chính về giao thông đường bộ, Trưởng Công an xã ra quyết định xử lý hành chính đối với H bằng hình thức phạt tiền đối với hai vi phạm như sau: phạt tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng do không có giấy phép lái xe và phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng do đánh nhau.

**46. Xử lý đối tượng cố ý tạo tình huống
tiềm tàng mỗi nguy cơ đối với tính mạng, sức khỏe
của người khác**

Trong khoảng thời gian một tháng, nhà ông Lưu Văn Đ bị kẻ trộm bốn lần vào bắt trộm gà. Để chống trộm, ông Đ đã căng dây thép xung quanh vườn rồi nối vào ổ điện dân dụng 220V trước khi đi ngủ. Việc ông Đ sử dụng điện

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

để chống trộm đã được Trưởng thôn nhắc nhở nhưng ông Đ không chấm dứt mà còn nói “đứa nào vào ăn trộm sẽ bị giết chết”. Do lo lắng trước sự nguy hiểm đối với bà con trong thôn, Trưởng thôn đã báo cáo với Công an xã và đề nghị giải quyết tình huống này.

Trong trường hợp này, Công an xã phải xử lý như thế nào?

Đây là hành vi nguy hiểm tiềm tàng nguy cơ xâm hại đến sức khỏe và tính mạng của người khác nên cần được xử lý nhanh chóng, kịp thời. Trong tình huống nêu trên, ngoài việc cố tình tạo ra mối nguy hiểm tới tính mạng, sức khỏe của công dân, ông Đ còn có hành vi không chấp hành yêu cầu của người thi hành công vụ (ở đây là Trưởng thôn). Trong thẩm quyền của mình, Công an xã cần phải xử lý tình huống này như sau:

- Trưởng Công an xã căn cứ vào khoản 1 Điều 46 Chương V Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với hệ thống dây điện chống trộm của ông Đ.

- Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 7 Nghị định số 150/2005/NĐ-CP ngày 12-12-2005 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội, Trưởng Công an xã (hoặc Công an viên) lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi không chấp hành yêu cầu của người thi hành công vụ của ông Đ. Chuyển biên bản và tang vật đã tạm giữ lên huyện để đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (hoặc Trưởng Công an huyện) ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng và tịch thu tang vật vi phạm hành chính.

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

47. Xử lý đối tượng không có giấy tờ tùy thân và sử dụng vũ khí không có giấy phép

Tối ngày 17-10-2005, trong lúc tuần tra bảo vệ trật tự xã hội trên địa bàn giáp biên giới là xã T, Công an xã phát hiện một đối tượng có biểu hiện tìm cách vượt biên giới nên yêu cầu xuất trình giấy tờ tùy thân. Đối tượng không có giấy tờ gì, ngoài ra khi kiểm tra cặp sách của đối tượng còn phát hiện một khẩu súng K54 có 6 viên đạn trong băng. Công an xã yêu cầu xuất trình giấy phép sử dụng súng thì đối tượng cũng không có.

Vậy, phương án giải quyết tình huống này như thế nào?

Tình huống này còn có nhiều tình tiết chưa rõ để có thể xác định một cách nhất quán thẩm quyền và trình tự giải quyết. Xem xét cụ thể nội dung của tình huống ta thấy như sau:

- Đối tượng có dấu hiệu nghi vấn về nhân thân vì xuất hiện ở khu vực biên giới nhưng không có giấy tờ tùy thân; căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 21 Nghị định số 150/2005/NĐ-CP ngày 12-12-2005 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội thì hành vi này bị phạt hành chính từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

- Việc đối tượng mang trên người súng K54 có đạn không có giấy phép sử dụng là vi phạm điểm d khoản 5 Điều 13 Nghị định số 150/2005/NĐ-CP ngày 12-12-2005 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội. Hành vi này có mức hình phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Vì vậy, việc giải quyết tình huống này trong thẩm quyền của Công an xã được tiến hành theo trình tự sau:

- Trưởng Công an xã lập biên bản vi phạm hành chính đối với

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

hai hành vi nêu trên của đối tượng;

- Trưởng Công an xã căn cứ vào khoản 1 Điều 46 Chương V Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 ra quyết định tạm giữ khẩu súng K54 cùng 6 viên đạn của đối tượng;

- Trưởng Công an xã căn cứ vào Điều 44 và Điều 45 Chương V Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ra quyết định tạm giữ hành chính đối với đối tượng;

- Công an xã áp giải đối tượng cùng các biên bản, tang vật bàn giao cho Công an huyện để xử lý theo đúng thẩm quyền.

**48. Giải quyết tình huống đe dọa xâm hại,
tính mạng sức khỏe của người khác**

Ông Đoàn Văn T là người dân đang sinh sống tại xã đến Công an xã báo cáo: trong thời gian gần đây, giữa gia đình tôi và gia đình Hoàng Thanh H (đối tượng vừa mãn hạn tù) xảy ra mâu thuẫn do tranh chấp đất đai canh tác. Gần đây, Hoàng Thanh H đã dẫn nhiều phần tử xấu về uống rượu say và dẫn đồng bọn sang nhà tôi đe dọa sẽ tạt axit vào mặt vợ con tôi. Điều này khiến gia đình tôi rất lo sợ, đề nghị Công an giúp tôi giải quyết mâu thuẫn.

Vậy, biện pháp để giải quyết yêu cầu của ông T như thế nào?

Đây là tình huống mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân thường xảy ra. Trong tình huống này chưa có hành vi nào vi phạm pháp luật xảy ra. Bởi vậy, hướng giải quyết hợp lý nhất là chính quyền xã mau chóng xác định nguyên nhân gây mâu thuẫn giữa hai gia đình, sau đó tiến hành các biện pháp hoà giải, giải quyết mâu thuẫn,

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

làm cho hai gia đình hoà thuận trở lại trong sinh hoạt. Thông tư số 08/1999/TT-BCA ngày 10-8-1999 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện Nghị định số 40/1999/NĐ-CP ngày 23-6-1999 của Chính phủ về Công an xã đã quy định rất cụ thể nhiệm vụ của Công an xã trong việc nắm bắt tình hình an ninh trật tự cũng như tiến hành các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, tệ nạn xã hội cũng như các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân. Căn cứ vào các quy định của pháp luật, tình huống này cần giải quyết như sau:

- Công an xã tiến hành gặp hai gia đình để xác định nguyên nhân gây tranh chấp đất đai;

- Công an xã đề nghị cán bộ địa chính xã tiến hành kiểm tra lại tài liệu địa chính của xã để xác định quyền sở hữu đất đai đúng pháp luật của mỗi gia đình;

- Công an xã phối hợp với đại diện chính quyền xã (thôn), đại diện các đoàn thể quần chúng, bà con hàng xóm tiến hành buổi làm việc chung với hai gia đình để phân tích đúng sai trong việc tranh chấp, thuyết phục họ hoà giải;

- Công an xã gặp riêng Hoàng Thanh H để tiến hành các biện pháp giáo dục, răn đe và cảnh báo về những hậu quả đối với các hành vi gây rối trật tự công cộng, xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác;

- Công an xã tiến hành các biện pháp răn đe các đối tượng côn đồ doạ gia đình ông T;

- Vận động người thân của hai gia đình, tổ dân cư, các đoàn thể trong xã phân tích thiệt hơn để giúp hai gia đình hoà giải.

**49. Thẩm quyền giải quyết của Công an xã
khi phát hiện vụ đánh bạc có quy mô lớn**

Nhận được tin của quần chúng cung cấp: Nông Văn C

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

đang tổ chức đánh bạc với quy mô lớn bằng hình thức xóc đĩa, có gần chục người đang tham gia đánh bạc. Công an xã Pác Mè đã tiến hành kiểm tra và phát hiện vi phạm của chủ nhà Nông Văn C như sau: dùng nhà của mình để tổ chức đánh bạc; làm bảo vệ nơi đánh bạc với quy mô lớn với số tiền lên đến hơn 10 triệu đồng, có đông người tham gia.

Với thẩm quyền của mình, Công an xã cần phải xử lý tình huống trên như thế nào?

Tình huống này đòi hỏi phải xử lý hình sự. Như vậy là vượt quá thẩm quyền của Công an xã. Tuy nhiên, đây lại là tình huống phạm tội quả tang nên Công an xã căn cứ vào nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tiến hành xử lý ban đầu vụ việc nêu trên theo trình tự sau:

- Bắt giữ tất cả những người có mặt tại nơi đánh bạc, tạm giữ toàn bộ số tiền của những người này cùng các phương tiện dùng để đánh bạc; lập biên bản về việc bắt giữ và thu giữ;

- Trưởng Công an xã căn cứ vào khoản 1 Điều 46 Chương V Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 ra quyết định tạm giữ số tiền của các đối tượng đánh bạc cũng như các phương tiện dùng để đánh bạc;

- Trưởng Công an xã căn cứ vào Điều 44 và Điều 45 Chương V Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ra quyết định tạm giữ hành chính đối với các đối tượng tham gia đánh bạc và tổ chức đánh bạc;

- Công an xã trong thời gian sớm nhất tổ chức áp giải các đối tượng bị tạm giữ cùng với các tang vật, phương tiện đang tạm giữ lên bàn giao cho Công an huyện để tiến hành xử lý theo đúng thẩm quyền và trình tự pháp luật.

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

50. Trường hợp hoãn thi hành quyết định cho đi giáo dục tại trường giáo dưỡng

Đối tượng Hoàng Đình K, 14 tuổi, cư trú tại xã Nhân Lý do có nhiều hành vi vi phạm pháp luật nên đã có quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đưa vào trường giáo dưỡng. Trong thời gian chờ thi hành quyết định, mẹ của y bị tái phát bệnh hiểm nghèo, bố lại công tác ở xa, trong gia đình không có ai có thể chăm sóc mẹ của K được.

Giải pháp xử lý tình huống trên như thế nào?

Trường hợp này thuộc diện gia đình đang có khó khăn đặc biệt do có thân nhân bị ốm nặng mà ngoài K ra không còn ai khác có thể chăm sóc người bệnh, do đó, có thể đề nghị hoãn chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng. Điều này đã được quy định cụ thể tại điểm b khoản 1 Điều 20 Nghị định số 142/2003/NĐ-CP ngày 24-11-2003 của Chính phủ quy định về biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng. Trình tự giải quyết cụ thể như sau:

- Gia đình của K viết đơn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện cho phép hoãn thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng. Đơn này phải được xác nhận của Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định việc hoãn thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện có thể giao cho Trưởng Công an cùng cấp thẩm tra trước khi ra quyết định.

51. Trường hợp đưa đối tượng đi giáo dục tại trường giáo dưỡng

Hoàng T, 15 tuổi, cư trú tại địa bàn xã Mai Pha đã từng

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

có nhiều hành vi vi phạm trật tự xã hội, đã được chính quyền xã áp dụng biện pháp giáo dục tại cơ sở nhưng sau đó vẫn không chịu sửa chữa. T có hoàn cảnh gia đình rất phức tạp: bố, mẹ ly dị, mỗi người một nơi. Bố đi làm ăn ở Đắc Lắc, mẹ sang Trung Quốc đã lâu chưa thấy về. Hiện T đang sống với ông nội. Gần đây, do bị một số phần tử xấu lôi kéo, T đã tham gia vào vụ trộm tài sản nhỏ nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Do không quản lý được nên ông nội y đã làm đơn đề nghị xã lập hồ sơ cho vào trường giáo dưỡng.

Giải quyết trường hợp trên như thế nào?

Trước hết, cần phải xác định xem có thể áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với Hoàng T được không? Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 24 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 quy định về biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng thì trong trường hợp này cần phải cho Hoàng T đi giáo dục tập trung, tuy đã được giáo dục tại xã nhưng vẫn không chịu sửa chữa mà tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật. Trình tự giải quyết tình huống này như sau:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo lập hồ sơ đề nghị đưa vào trường giáo dưỡng đối với Hoàng T gồm có: bản tóm tắt lý lịch; tài liệu về các vi phạm; văn bản về các biện pháp giáo dục đã được áp dụng; nhận xét của cơ quan Công an; ý kiến của nhà trường; Mặt trận Tổ quốc; Ban Dân số, gia đình và trẻ em; đơn đề nghị của ông nội Hoàng T.

- Gửi hồ sơ lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện để xem xét quyết định theo trình tự quy định.

**52. Trường hợp đối tượng bị đưa vào danh sách
đề nghị buộc chữa bệnh xã hội có biểu hiện tiến bộ**

Hoàng Thị B, 25 tuổi, là đối tượng bán dâm đã bị Công

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

an xã xử lý hành chính; đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã nhưng vẫn không chịu sửa chữa. Cách đây 3 tháng, B tiếp tục vi phạm nên chính quyền xã đã lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 1 năm. Trong lúc chờ quyết định đưa đi chữa bệnh bắt buộc thì B đã xin vào làm việc tại cơ sở may mặc đóng trên địa bàn, công việc ổn định và có nhiều biểu hiện tiến bộ trong lối sống, sinh hoạt và lao động. Hội Phụ nữ xã có kiến nghị đề nghị không áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc đối với Hoàng Thị B nữa.

Xử lý tình huống này như thế nào?

Trong tình huống này, hồ sơ đề nghị đưa Hoàng Thị B đi chữa bệnh bắt buộc đang chờ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét ra quyết định. Bởi vậy, nếu B đã có những tiến bộ trong sửa chữa khuyết điểm của mình, có công việc ổn định, lối sống sinh hoạt có chuyển biến tốt và được sự đề nghị không áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc của Hội Phụ nữ xã, thì tốt nhất nên cho phép B tiếp tục quá trình tự hoàn lương. Trong bối cảnh này, nếu đưa B đi chữa bệnh bắt buộc thì những tác động tâm lý, xã hội sẽ ảnh hưởng tiêu cực tới quá trình tự hoàn lương của B. Các văn bản pháp quy liên quan đến biện pháp giáo dục này không có điều khoản nào điều chỉnh việc xử lý tình huống này. Nhưng căn cứ vào thực tế thực thi pháp luật, có thể giải quyết tình huống này theo trình tự sau:

- Hoàng Thị B làm đơn gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xin rút tên ra khỏi danh sách các đối tượng xem xét đưa đi chữa bệnh bắt buộc, trong đơn phải trình bày rõ lý do cũng như những tiến bộ của bản thân kể từ khi bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã lập hồ sơ đề nghị cho đi chữa bệnh bắt buộc;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm tờ trình báo cáo những

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

tiến bộ của B kể từ khi bị xã lập hồ sơ đề nghị cho đi chữa bệnh bắt buộc; kiến nghị của Ủy ban nhân dân xã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đồng ý cho rút B ra khỏi danh sách các đối tượng xem xét áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc;

- Chủ tịch Hội Phụ nữ xã làm kiến nghị gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đề nghị rút B ra khỏi danh sách các đối tượng xem xét áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định việc cho rút B ra khỏi danh sách các đối tượng xem xét áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc;

- Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao cho Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Công an huyện thẩm tra cụ thể.

**53. Xử lý hành vi vi phạm hành lang
an toàn công trình giao thông tại địa bàn xã**

Công an xã Tân Trung trong khi đi kiểm tra tình hình trật tự trên địa bàn đã phát hiện và tiến hành lập biên bản vi phạm đối với cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng của Hoàng Đình P như sau:

- Chiếm dụng hành lang an toàn giao thông làm nơi buôn bán vật liệu xây dựng;

- Đào đường giao thông trái phép.

Khi lập biên bản xử lý, tổ công tác gặp phải sự chống đối quyết liệt của người thân và gia đình P bằng các hình thức: chửi mắng, xúc phạm tới tổ công tác; huy động vợ con, anh em cản trở tổ công tác làm việc.

Phải xử lý tình huống trên như thế nào?

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

Trong tình huống này, hành vi của Hoàng Đình P đã có những vi phạm pháp luật như sau:

- Dựng quán bán hàng trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ là vi phạm điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định số 15/2003/NĐ-CP ngày 19-02-2003 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính về giao thông đường bộ (mức phạt từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng).

- Đào đường trái phép là vi phạm vào điểm a khoản 6 Điều 19 Nghị định số 15/2003/NĐ-CP ngày 19-02-2003 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính về giao thông đường bộ (mức phạt từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng).

- Người thân trong gia đình P cũng đã có những hành vi vi phạm pháp luật là đã cản trở, xúc phạm người thi hành công vụ. Việc này đã vi phạm vào điểm a khoản 3 Điều 7 Nghị định số 15/2003/NĐ-CP ngày 19-02-2003 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính về giao thông đường bộ (mức phạt từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng).

Căn cứ vào các phân tích trên, Công an xã phải xử lý cụ thể như sau:

- Bằng các biện pháp thuyết phục, giải thích cho các đối tượng vi phạm cũng như quần chúng có mặt tại hiện trường về các hành vi sai trái của P và những người thân trong gia đình; tranh thủ vận động sự ủng hộ của quần chúng; kiên quyết trấn áp đối với các đối tượng quá khích có hành vi chống đối hung hăng (có thể trói tay để áp giải về trụ sở); nhanh chóng giải tán đám đông và đưa tất cả các đối tượng về trụ sở Công an xã để giải quyết vụ việc.

- Lập biên bản vi phạm hành chính của P và các thành viên tham gia vi phạm trật tự công cộng của gia đình P theo đúng quy định của Điều 55 Chương VI Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

- Gửi biên bản vi phạm lên Công an huyện (Ủy ban nhân dân huyện) để ra quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng trên theo đúng thẩm quyền.

**54. Trường hợp giải quyết vụ gây rối trật tự
công cộng do đánh nhau tại địa bàn xã**

Tối ngày 15-12-2005 tại địa bàn thôn 6, xã Hợp Tiến đã xảy ra vụ gây rối trật tự công cộng. Hai đối tượng do uống rượu say đã đánh nhau kịch liệt. Khi Công an xã đến giải quyết thì hai đối tượng đã chửi bới, đánh lại. Phải rất khó khăn Công an xã mới đưa được hai đối tượng về trụ sở. Người thân trong gia đình và bạn bè của đối tượng đã kéo đến trụ sở Công an xã la ó, nói xấu, khiêu khích, cản trở cán bộ thực thi nhiệm vụ, đòi phải thả hai đối tượng. Quần chúng tụ tập đông gây mất trật tự trước trụ sở Công an.

Với trách nhiệm là Trưởng Công an xã, đồng chí sẽ xử lý như thế nào?

Trong trường hợp này, hai đối tượng đánh nhau đã có các vi phạm pháp luật sau:

- Say rượu gây mất trật tự công cộng là vi phạm điểm d khoản 2 Điều 7 Nghị định số 150/2005/NĐ-CP ngày 12-12-2005 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội (mức phạt từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng).

- Đánh nhau là vi phạm điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 150/2005/NĐ-CP ngày 12-12-2005 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội (mức phạt từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng).

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

- Cản trở, chống lại người thi hành công vụ là vi phạm vào điểm a khoản 3 Điều 7 Nghị định số 150/2005/NĐ-CP ngày 12-12-2005 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội (mức phạt từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng).

- Những người thân trong gia đình của hai đối tượng đã có hành vi la ó, nói xấu, cản trở người thi hành công vụ là vi phạm vào điểm l khoản 3 Điều 7 Nghị định số 150/2005/NĐ-CP ngày 12-12-2005 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội (mức phạt từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng).

Trong tình huống này, mức xử phạt đối với hai đối tượng say rượu đánh nhau (tổng hợp cả ba hành vi vi phạm) và thân nhân của hai đối tượng vượt quá thẩm quyền xử phạt của chính quyền cấp xã. Vì vậy, trình tự xử lý của Công an xã như sau:

- Bằng các biện pháp kiên quyết bắt giữ và dẫn giải hai đối tượng say rượu đánh nhau về trụ sở Công an xã để giải quyết vụ việc (có thể trói tay và tạm giữ hành chính nếu cần thiết).

- Nhanh chóng xác định những đối tượng hung hăng nhất trong số người thân của hai đối tượng đang bị giữ để có biện pháp cách ly thậm chí bắt giữ để đưa vào trụ sở để xử lý. Bằng cách thuyết phục có tình, có lý giải thích cho nhân dân đến xem về hành vi sai trái của các đối tượng gây rối, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của quần chúng đối với Công an; yêu cầu nhân dân giải tán để tạo điều kiện cho Công an xã xử lý vụ việc. Bằng các biện pháp thuyết phục nhưng kiên quyết yêu cầu các đối tượng bình tĩnh hợp tác với Công an giải quyết vụ việc để nhận được cách xử lý có tình tiết giảm nhẹ.

- Tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính theo đúng quy định về các hành vi vi phạm của từng đối tượng. Nếu họ đồng ý ký

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

biên bản thì cho họ về nhà. Trong trường hợp cố tình chống đối, không chịu nhận lỗi thì có thể đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ra quyết định tạm giữ hành chính.

- Công an xã gửi biên bản vi phạm hành chính lên Công an huyện (hoặc Ủy ban nhân dân huyện) để các cấp có thẩm quyền ra các quyết định xử phạt hành chính theo quy định.

**55. Xử lý đối tượng lang thang vi phạm pháp luật
trên địa bàn xã**

Trần Văn Đ, 18 tuổi, vừa chấp hành xong quyết định đưa vào trường giáo dưỡng nhưng không về quê mà lang thang cư trú trên địa bàn chợ biên giới thuộc xã Tân Thanh. Tại đây, Đ tiếp tục quan hệ với các phần tử xấu trên địa bàn và có nhiều hoạt động vi phạm pháp luật. Trong 3 tháng qua, Công an xã đã hai lần tạm giữ và xử phạt hành chính đối với Đ về hành vi trộm cắp và gây rối trật tự công cộng (những hành vi này chưa đến mức xử lý hình sự).

Vậy, biện pháp để xử lý tình huống trên như thế nào?

Trong trường hợp này, Đ đã đủ 18 tuổi, đã từng bị buộc đi giáo dục tập trung tại trường giáo dưỡng nhưng vẫn không chịu hối cải và không về quê sinh sống, hiện đang không có nơi cư trú nhất định, sống lang thang và thường xuyên vi phạm pháp luật tại địa bàn xã Tân Thanh. Xét theo quy định thì có thể áp dụng đối với Đ biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục căn cứ vào khoản 2 Điều 9 Nghị định số 76/2003/NĐ-CP ngày 27-6-2003 của Chính phủ quy định và hướng dẫn cụ thể về áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục. Việc ra quyết định đưa Đ đi giáo dục, cải tạo tập trung tại cơ sở

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

giáo dục thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trình tự xử lý trường hợp cụ thể như sau:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã lập hồ sơ đề nghị đưa Đ vào cơ sở giáo dục gửi lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. Hồ sơ trong trường hợp này gồm có: bản tóm tắt lý lịch; tài liệu về các vi phạm pháp luật của Đ; biên bản về các biện pháp giáo dục đã tiến hành đối với Đ (nếu có);

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao hồ sơ cho cơ quan Công an cùng cấp để xác minh, thẩm tra hồ sơ;

- Sau khi có xác minh của cơ quan Công an cùng cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phải gửi hồ sơ kèm công văn đề nghị đưa vào cơ sở giáo dục đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét quyết định theo trình tự quy định.

56. Công an xã phối hợp với lực lượng chuyên trách giải quyết địa bàn tập kết hàng lậu

Xã Y thuộc huyện Cao Lộc có vị trí nằm sát biên giới Việt -Trung. Trên địa bàn xã có một tuyến buôn lậu qua biên giới bất hợp pháp. Bọn buôn lậu đã dùng tiền thuê nhà của dân làm nơi chứa hàng lậu để khi lực lượng chuyên trách chống buôn lậu rời khỏi địa bàn thì nhanh chóng tổ chức chuyển hàng về xuôi. Do tham lợi nên nhiều gia đình trong xã đã đồng ý chứa chấp hàng lậu, che giấu bảo vệ hàng lậu của các đối tượng làm ăn trái phép; thường xuyên “khóa cửa đi vắng” khi các lực lượng chuyên trách chống buôn lậu có mặt trên địa bàn. Tất cả những điều này đã làm cho xã Y. trở thành một điểm nóng về buôn lậu trên địa bàn.

Trưởng Công an xã sẽ phối hợp thế nào với lực lượng

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

chuyên trách chống buôn lậu để giải quyết tình hình này?

Đây là tình huống xảy ra khá phổ biến ở các địa bàn giáp biên giới nơi có các cửa ngách buôn lậu hàng hóa qua biên giới. Để giải quyết được dứt điểm tình trạng này cần có sự phối hợp của tất cả các cơ quan, đoàn thể xã hội, quần chúng cũng như của mỗi công dân; trong đó sự phối hợp giữa Công an xã vào lực lượng chống buôn lậu chuyên trách có vai trò hết sức quan trọng. Trong trường hợp này, Công an xã phải tiến hành các công việc sau:

- Tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo phát động một đợt vận động quần chúng sâu rộng lên án, đấu tranh chống hiện tượng cho thuê nhà làm nơi tàng trữ hàng lậu của một số hộ dân trong xã. Phải làm cho mỗi người dân nhận thức được rằng đây chính là các hành vi vi phạm pháp luật hình sự (nếu số hàng lậu có giá trị trên 100 triệu đồng) cụ thể những người cho phép sử dụng nhà của mình làm nơi cất giấu hàng lậu được coi là đồng phạm với vai trò là người giúp sức (khoản 2 Điều 20 Bộ luật Hình sự) cho hành vi phạm tội buôn lậu (Điều 153 Bộ luật Hình sự). Người giúp sức cho tội phạm buôn lậu cũng sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Tiến hành công tác trực tiếp nắm tình hình hoặc thông qua các cơ sở quần chúng tiến bộ để lên danh sách các hộ trong xã có hành vi chứa chấp hàng hóa buôn lậu tại nhà mình; xác định các đối tượng thuê nhà dân để cất giấu hàng lậu; phương thức, thủ đoạn cất giấu, vận chuyển hàng lậu của các đối tượng... và cung cấp kịp thời các thông tin này cho các lực lượng chuyên trách chống buôn lậu.

- Phối hợp với lực lượng chuyên trách hoặc tự mình tiến hành các biện pháp tuần tra kiểm soát, chốt chặn tại những nơi các đối tượng thường tổ chức vận chuyển hàng lậu để ngăn chặn các hành vi buôn lậu. Trong lúc thực thi nhiệm vụ, lực lượng Công an xã

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

được phép tiến hành các biện pháp ngăn chặn hành chính theo đúng các quy định tại các điều 44, 45, 46, 47, 48, 49 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002, đồng thời được phép tiến hành xử lý các vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

- Theo yêu cầu của các lực lượng chuyên trách chống buôn lậu, Công an xã phải cử người tham gia tích cực vào các biện pháp công tác do lực lượng chuyên trách tiến hành dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn của lực lượng này.

57. Xử phạt vi phạm hành chính ở các mức

Ngày 18-7-2005, N và C kéo đến nhà B cãi lộn và đánh nhau gây thương tích nhẹ. Công an xã đã kịp thời đến và yêu cầu cả 3 người về trụ sở Công an xã để giải quyết. Tại đây, sự việc được làm rõ như sau: đầu năm 2005, N đi chợ đường biên và có mua về một số đĩa hình trị giá 300.000 đồng. Sau đó, N có cho B mượn để xem. Xem xong B không trả lại mà bán cho người khác với giá 200.000 đồng. N đã đến nhà B đòi nhiều lần nhưng B vẫn không chịu trả nên dẫn đến sự việc nêu trên.

Công an xã phải xử lý vụ việc trên thế nào?

Trong tình huống nêu trên ta thấy có các hành vi vi phạm sau:

- Hành vi các đối tượng đánh nhau gây thương tích nhẹ.
- Hành vi B công nhiên chiếm đoạt tài sản (các đĩa phim) của N.

Tuy vậy, các hành vi vi phạm này đều nhỏ, chưa gây ra các hậu quả lớn nên chỉ cần xử lý hành chính ở cấp cơ sở. Trình tự xử lý cụ thể như sau:

- Công an xã lập biên bản vi phạm hành chính đối với các hành

Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã

vi đánh nhau của N và C; đánh nhau và công nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác của B;

- Trưởng Công an xã ra quyết định xử phạt hành chính đối với N và C đối với hành vi đánh nhau và mức phạt từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 150/2005/NĐ-CP ngày 12-12-2005 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; xử phạt hành chính đối với hành vi đánh nhau của B với mức phạt từ 200.000 đồng tới 500.000 đồng theo như căn cứ trên, xử phạt hành vi công nhiên chiếm đoạt tài sản của B đối với N với mức phạt 100.000 đồng đến 200.000 đồng căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 18 Nghị định số 150/2005/NĐ-CP ngày 12-12-2005 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội.

- Yêu cầu B trả lại số đĩa đã mượn cho N hoặc thỏa thuận đền bù bằng tiền cho N số đĩa mà B đã chiếm đoạt.

Phần V

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN MẠI DÂM VÀ PHÒNG, CHỐNG BUÔN BÁN PHỤ NỮ, TRẺ EM

58. Thời điểm để Ủy ban nhân dân xã thành lập lực lượng thanh tra liên ngành trong phòng, chống mại dâm trên địa bàn

Tại một kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã X, huyện Y tỉnh H, nhiều đại biểu rất bức xúc về tình trạng các cháu học sinh có thể mua được tranh ảnh, truyện, băng đĩa hình có nội dung đồi trụy tại một số cửa hàng kinh doanh dịch vụ văn hóa trên địa bàn xã X. Trưởng Công an xã X cho biết: “Do xã X có đặc thù là xã biên giới với địa hình hiểm trở, giao thông đi lại khó khăn, nên lực lượng thanh tra văn hóa - thông tin của tỉnh H ít khi thực hiện thanh tra, kiểm tra theo chức năng tại địa bàn của xã. Mặt khác, Công an xã không được kiểm tra các hoạt động thuộc lĩnh vực và thẩm quyền của các ngành chuyên môn khác”. Trưởng Công an xã cho rằng, Ủy ban nhân dân xã cần thành lập đội thanh tra liên ngành để tiến hành kiểm tra các địa bàn và có biện pháp kịp thời ngăn chặn, xử lý các vi phạm như nêu trên.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X sẽ giải quyết thực trạng trên như thế nào?

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

Đây là tình huống liên quan đến việc vi phạm pháp luật phòng, chống mại dâm, thường xảy ra ở những xã vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Để giải quyết tình huống trên theo đúng pháp luật, cần vận dụng các quy định về thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã trong phòng, chống mại dâm tại địa bàn quản lý, được quy định trong Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm năm 2003 và Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15-10-2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm năm 2003 (sau đây viết tắt là Nghị định số 178/2004/NĐ-CP).

Các vấn đề cần giải quyết trong tình huống này là:

**Ủy ban nhân dân xã X có thẩm quyền
thành lập lực lượng thanh tra liên ngành
trong phòng, chống mại dâm không?**

Tình huống nêu trên cho thấy:

- Xã X là xã biên giới có địa hình hiểm trở, giao thông đi lại khó khăn, nên lực lượng thanh tra văn hóa - thông tin của tỉnh H ít khi thực hiện thanh tra, kiểm tra theo chức năng tại địa bàn của xã.

- Công an xã không được kiểm tra, thanh tra các hoạt động thuộc lĩnh vực văn hóa - thông tin.

- Tồn tại thực trạng vi phạm pháp luật phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã X (mua bán, lưu hành tranh ảnh, sách truyện, băng đĩa hình có nội dung đồi trụy).

Điều 36 Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm năm 2003 quy định: *“... Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân các cấp thành lập thanh tra liên ngành để thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm ở địa phương”*.

Điều 33 Nghị định số 178/2004/NĐ-CP quy định: *“Trường hợp thanh tra về hoạt động phòng, chống mại dâm trong các cơ sở kinh*

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

doanh dịch vụ mà liên quan đến nhiều ngành thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp thành lập thanh tra liên ngành của cấp mình để thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm ở địa phương... Ở cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp chỉ đạo, tiến hành các hoạt động kiểm tra, thanh tra về công tác phòng, chống mại dâm tại địa phương”.

Từ thực trạng của xã X và đối chiếu với các quy định nêu trên, Ủy ban nhân dân xã X có đủ điều kiện và thẩm quyền thành lập thanh tra liên ngành để phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã X.

Thẩm quyền ra quyết định thành lập lực lượng thanh tra liên ngành phòng, chống mại dâm tại địa bàn xã X.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm năm 2003 thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X có thẩm quyền ra quyết định thành lập thanh tra liên ngành để thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã X.

Các bước mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cần tiến hành trong thẩm quyền của mình.

- Yêu cầu lực lượng Công an báo cáo thực trạng tình hình mua bán, lưu hành văn hóa phẩm có nội dung đồi trụy trên địa bàn xã;
- Ra quyết định thành lập lực lượng thanh tra liên ngành phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã X;
- Chỉ đạo lực lượng thanh tra liên ngành triển khai công tác thanh tra, kiểm tra đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa trên địa bàn xã;
- Xử lý hoặc kiến nghị xử lý đối với những cá nhân, tổ chức vi

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

phạm các quy định pháp luật về phòng, chống tệ nạn mại dâm;

- Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra trình Hội đồng nhân dân cùng cấp (xã X) và Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp (huyện Y).

59. Điều kiện để người bán dâm được xét trợ cấp tái hoà nhập cộng đồng sau khi chấp hành xong quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội

Ngày 20-7-2005, Hà Thị H 27 tuổi, có hộ khẩu thường trú tại xã X, huyện Y, tỉnh H nộp đơn (có xác nhận của Công an xã và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã) đề nghị Ủy ban nhân dân xã X trợ cấp tiền để tự tạo việc làm, ổn định đời sống. Nội dung đơn đề nghị của Hà Thị H như sau: Ngày 15-4-2005, Hà Thị H đã chấp hành xong quyết định xử lý vi phạm hành chính lần đầu tiên (đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với người bán dâm). Sau khi về địa phương, chị H đã có nhiều tiến bộ và cam kết với chính quyền địa phương không tái phạm. Hiện tại, chị H chưa có việc làm, bản thân thuộc diện khó khăn về kinh tế.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X sẽ giải quyết đề nghị của chị Hà Thị H như thế nào?

Đây là tình huống điển hình trong việc triển khai thực hiện biện pháp kinh tế - xã hội trong phòng, chống mại dâm. Để giải quyết tình huống trên đúng pháp luật, cần vận dụng các quy định về thẩm quyền, về điều kiện để người bán dâm được xét trợ cấp tái hoà nhập cộng đồng sau khi chấp hành xong quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội tại Thông tư liên tịch số 13/2004/TTLT-BLĐTĐ-BHXH-BTC ngày 02-11-2004 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

Tài chính hướng dẫn về trách nhiệm đóng góp và chế độ trợ cấp đối với người bán dâm, người nghiện ma túy (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 13/2004/TTLT-BLĐTĐBXH-BTC).

Chị Hà Thị H có đủ điều kiện để được xét trợ cấp tái hòa nhập cộng đồng không?

Theo đơn trình bày của chị Hà Thị H:

- Chị H đã chấp hành xong quyết định xử lý vi phạm hành chính (lần đầu tiên) và sau khi chấp hành xong quyết định đã là người trưởng thành (27 tuổi).

- Sau khi về địa phương đã có nhiều tiến bộ, đã cam kết với chính quyền địa phương không tái phạm.

- Hiện chị H chưa có việc làm, bản thân thuộc diện khó khăn về kinh tế.

Điểm 1 Mục B Phần Những quy định cụ thể của Thông tư số 13/2004/TTLT-BLĐTĐBXH-BTC quy định: “*Người bán dâm, người nghiện ma túy sau khi chấp hành xong quyết định xử lý vi phạm hành chính, trở về địa phương đã có nhiều tiến bộ, cam kết không tái phạm, chưa có việc làm ổn định, bản thân, gia đình thuộc diện khó khăn được Ủy ban nhân dân cấp huyện xét trợ cấp tái hòa nhập cộng đồng, mức tối thiểu là 500.000 đồng / người để tự tạo việc làm, ổn định đời sống. Trợ cấp tái hòa nhập cộng đồng chỉ cấp cho đối tượng chấp hành quyết định lần đầu, không cấp lần thứ hai. Người bán dâm, người nghiện ma túy khi chấp hành xong quyết định mà vẫn ở độ tuổi chưa thành niên thì không được khoản trợ cấp này*”.

Đối chiếu các điều kiện của chị Hà Thị H với quy định nêu trên, có thể kết luận chị Hà Thị H có đủ điều kiện được xét trợ cấp tái hòa nhập cộng đồng.

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

**Thẩm quyền xét trợ cấp tái hòa nhập
cộng đồng**

Theo quy định tại điểm 1 Mục B Phần Những quy định cụ thể của Thông tư số 13/2004/TTLT-BLĐT BXH-BTC thì Ủy ban nhân dân huyện Y là cơ quan có thẩm quyền xét trợ cấp tái hòa nhập cộng đồng cho chị Hà Thị H.

Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 68 Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10-6-2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh (sau đây viết tắt là Nghị định số 135/2004/NĐ-CP) và Điều 127 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003 thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X - người tiếp nhận đơn đề nghị của chị Hà Thị H có trách nhiệm xác nhận những nội dung viết trong đơn và chuyển đơn của chị Hà Thị H để Ủy ban nhân dân huyện Y giải quyết theo thẩm quyền.

**Các bước mà Chủ tịch Ủy ban nhân
dân xã cần tiến hành trong phạm vi
thẩm quyền của mình**

- Xác nhận những nội dung viết trong đơn của chị Hà Thị H;
- Chuyển đơn của chị Hà Thị H tới Ủy ban nhân dân huyện Y để giải quyết theo thẩm quyền.

**60. Điều kiện để người bán dâm bị áp dụng
biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn**

*Hỏi 20h ngày 20-5-2005, Công an xã X, huyện Y, tỉnh H
khi kiểm tra nhân khẩu tạm trú tại nhà nghỉ Hương Quỳnh*

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

đã phát hiện một đôi trai gái đang quan hệ tình dục tại phòng số 2 của nhà nghỉ. Khi kiểm tra giấy tờ tùy thân của đôi trai gái trên thì thấy người con gái có tên là Nguyễn Thị H 20 tuổi, là người địa phương (chưa có tiền án, tiền sự), hiện làm nhân viên lễ tân của nhà nghỉ Hương Quỳnh, còn người con trai có tên là Trần Văn K, hiện thường trú tại xã Z. Đôi trai gái nêu trên tỏ ra rất lúng túng khi bị cán bộ thi hành công vụ hỏi về mối quan hệ của họ. Sau một hồi quanh co, Trần Văn K đã khai nhận phải trả 250.000 đồng cho chủ nhà nghỉ Hương Quỳnh là Bùi Thị Q để được quan hệ tình dục với cô Nguyễn Thị H. Nguyễn Thị H khai: vì nhà nghèo nên đã đồng ý quan hệ tình dục với anh K theo sự môi giới của Bùi Thị Q sau khi nhận 150.000 đồng từ Q (đây là lần đầu Nguyễn Thị H bán dâm).

Công an xã X cần xử lý vụ việc trên như thế nào?

Đây là tình huống vi phạm Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm năm 2003, đồng thời có dấu hiệu vi phạm Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 1999, thường xảy ra ở các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú. Để xử lý tình huống trên đúng pháp luật, cần vận dụng các quy định về thẩm quyền của Công an xã trong việc xử lý vi phạm, được quy định trong Pháp lệnh Phòng chống mại dâm năm 2003, Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15-10-2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm.

Có đủ điều kiện để áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Nguyễn Thị H và xử lý đối với Trần Văn K, Bùi Thị Q không?

- Đối với Nguyễn Thị H, cần xác định có đủ điều kiện để được coi là người bán dâm không.

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

Khoản 4 Điều 18 Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15-10-2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm năm 2003 (sau đây viết tắt là Nghị định số 178/2004/ NĐ-CP) quy định: “*Người bán dâm có tính thường xuyên từ đủ 14 tuổi trở lên thì bị áp dụng giáo dục tại xã, phường, thị trấn...*”.

Theo thực tế vụ việc, Nguyễn Thị H 20 tuổi, chưa có tiền án, tiền sự, có hộ khẩu thường trú tại xã X, huyện Y, tỉnh H. Đây là lần đầu tiên H thực hiện hành vi bán dâm theo sự môi giới của Bùi Thị Q. Đối chiếu hành vi vi phạm của H với quy định nêu trên, ta thấy không đủ điều kiện để áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Nguyễn Thị H.

- Đối với Trần Văn K, đã bỏ ra 250.000 đồng để được quan hệ tình dục với Nguyễn Thị H. Đối chiếu hành vi với quy định tại khoản 2 Điều 3 Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm năm 2003 và khoản 1 Điều 17 Nghị định số 178/2004/NĐ-CP cho thấy Trần Văn K đã thực hiện hành vi mua dâm. Khoản 2 Điều 3 Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm quy định: “*Mua dâm là hành vi của người dùng tiền hoặc lợi ích vật chất khác trả cho người bán dâm để được giao cấu*”.

Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 178/2004/NĐ-CP quy định: “*Người nào có hành vi mua dâm thì bị phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng*”.

- Đối với chủ nhà nghỉ Hương Quỳnh đã sử dụng cơ sở kinh doanh lưu trú của mình để thực hiện việc mua, bán dâm.

Khoản 4 Điều 3 Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm năm 2003 quy định: “*Chứa mại dâm là hành vi sử dụng, thuê, cho thuê hoặc mượn, cho mượn địa điểm, phương tiện để thực hiện việc mua dâm, bán dâm*”.

Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 178/2004/NĐ-CP quy định: Cho thuê, cho mượn địa điểm, phương tiện để hoạt động mại dâm là hành vi của tổ chức, cá nhân có quyền quản lý, chiếm hữu, sử dụng hoặc

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

định đoạt tài sản mà cho thuê, cho mượn để hoạt động mại dâm.

Khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: “*Người nào chứa mại dâm thì bị phạt tù từ một năm đến bảy năm*”.

Đối chiếu hành vi của Bùi Thị Q với các quy định nêu trên, có thể thấy Bùi Thị Q đã thực hiện hành vi chứa mại dâm.

Thẩm quyền xử lý vụ việc

Theo khoản 1 Điều 11 Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự năm 2004: “*Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện điều tra các vụ án hình sự về các tội phạm quy định tại các chương từ Chương XII đến Chương XXII của Bộ luật Hình sự khi các tội phạm đó thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân cấp huyện, trừ các tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của cơ quan Điều tra Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và cơ quan an ninh điều tra trong Công an nhân dân*”.

Như vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y có thẩm quyền xử lý vụ việc vi phạm pháp luật tại nhà nghỉ Hương Quỳnh.

Khoản 6 Điều 14 Nghị định số 178/2004/NĐ-CP quy định: “*Người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về hành vi vi phạm pháp luật phòng, chống mại dâm phải xử phạt đúng thẩm quyền, đối với những vi phạm vượt quá thẩm quyền xử lý hoặc có dấu hiệu tội phạm thì phải tiến hành lập biên bản và chuyển giao biên bản cùng các tài liệu có liên quan, tang vật, phương tiện vi phạm (nếu có) đến cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính hoặc cơ quan tố tụng hình sự có thẩm quyền*”.

Các bước mà Công an xã X cần tiến hành trong phạm vi thẩm quyền của mình

- Lập biên bản vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị H,

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

Trần Văn K và Bùi Thị Q về hành vi mua, bán dâm và chứa mại dâm;

- Báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X ra quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Thị H, Trần Văn K và Bùi Thị Q;

- Chuyển giao biên bản cùng các tài liệu có liên quan, tang vật (nếu có), đối tượng vi phạm đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y.

61. Điều kiện để người bán dâm bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh

Hồi 21h ngày 15-6-2005, khi tiến hành kiểm tra hành chính trên địa bàn, Công an xã X, huyện Y, tỉnh H đã phát hiện tại phòng hát số 2 của quán karaoke Thùy Linh do Nguyễn Thùy L làm chủ, có một đôi nam nữ đang có quan hệ tình dục với nhau. Đôi nam nữ này đã tỏ ra rất lúng túng khi bị Công an xã X kiểm tra giấy tờ tùy thân và không chứng minh được họ có quan hệ vợ chồng. Họ khai nhận: người con trai có tên là Nguyễn Hữu H hiện làm cán bộ thủy lợi của huyện Y, còn người con gái có tên là Vũ Thị V 25 tuổi là người địa phương (trước đó tháng 12 năm 2004, Vũ Thị V đã bị Ủy ban nhân dân xã X xử phạt hành chính về hành vi bán dâm nhưng chưa từng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn cũng như biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh). Theo yêu cầu của chủ quán, H phải trả tiền trước 100.000 đồng để được quan hệ tình dục. Chủ quán đưa cho V 50.000 đồng và yêu cầu V bán dâm cho H, khi đang thực hiện hành vi giao cấu thì bị Công an xã X phát hiện.

Công an xã X sẽ xử lý tình huống trên như thế nào?

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

Đây là tình huống xác định điều kiện để người bán dâm bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính. Để giải quyết tình huống trên đúng pháp luật, cần vận dụng các quy định về thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở chữa bệnh, cũng như các quy định về điều kiện để một người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, được quy định tại Nghị định số 135/2004/NĐ-CP và Nghị định số 178/2004/NĐ-CP.

Có đủ điều kiện để áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính: đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với Vũ Thị V và xử lý đối với Nguyễn Hữu H và chủ quán karaoke Thùy Linh không?

Đối với Vũ Thị V, có hộ khẩu thường trú tại xã X, huyện Y, tỉnh H, đã thực hiện hành vi bán dâm cho Nguyễn Hữu H theo sự môi giới, dẫn dắt của Nguyễn Thùy L. Về nhân thân, Vũ Thị V đã bị Ủy ban nhân dân xã X xử phạt hành chính về hành vi bán dâm nhưng chưa từng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn cũng như biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh.

Khoản 4 Điều 18 Nghị định số 178/2004/NĐ-CP quy định: “... *Người bán dâm có tính chất thường xuyên từ đủ 16 tuổi trở lên, đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc chưa bị áp dụng biện pháp này nhưng không có nơi cư trú nhất định thì bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh*”.

Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 135/2004/NĐ-CP quy định: “*Người bán dâm từ đủ 16 tuổi trở lên, đã được giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đã bị đưa vào cơ sở chữa bệnh nhưng tái phạm; người bán dâm có tính chất thường xuyên chưa bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn nhưng không có nơi cư trú nhất định*”.

Đối chiếu với các quy định nêu trên, có thể thấy không đủ điều

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

kiện để áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với Vũ Thị V, nhưng đủ điều kiện để áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

- Nguyễn Hữu H đã bỏ ra 100.000 đồng để được quan hệ tình dục với Vũ Thị V. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 3 Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm năm 2003 (*“Mua dâm là hành vi của người dùng tiền hoặc lợi ích vật chất khác trả cho người bán dâm để được giao cấu”*), có thể kết luận Nguyễn Hữu H đã thực hiện hành vi mua dâm.

Theo khoản 1 Điều 17 Nghị định số 178/2004/NĐ-CP quy định: *“Người nào có hành vi mua dâm thì bị phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng”*.

- Chủ quán Karaoke Thùy Linh đã sử dụng cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa của mình để thực hiện việc mua, bán dâm. Vì theo khoản 4 Điều 3 Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm năm 2003: *“Chứa mại dâm là hành vi sử dụng, thuê, cho thuê hoặc mượn, cho mượn địa điểm, phương tiện để thực hiện việc mua dâm, bán dâm”*.

Theo khoản 1 Điều 3 Nghị định số 178/2004/NĐ-CP quy định: Cho thuê, cho mượn địa điểm, phương tiện để hoạt động mại dâm là hành vi của tổ chức, cá nhân có quyền quản lý, chiếm hữu, sử dụng hoặc định đoạt tài sản mà cho thuê, cho mượn để hoạt động mại dâm.

Khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: *“Người nào chứa mại dâm thì bị phạt tù từ một năm đến bảy năm”*.

Đối chiếu hành vi với quy định nêu trên, có thể thấy Nguyễn Thùy L đã thực hiện hành vi chứa mại dâm.

Thẩm quyền xử lý vụ việc

Khoản 6 Điều 14 Nghị định số 178/2004/NĐ-CP quy định: *“Người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về hành vi vi*

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

phạm pháp luật phòng, chống mại dâm phải xử phạt đúng thẩm quyền, đối với những hành vi vi phạm vượt quá thẩm quyền xử lý hoặc có dấu hiệu tội phạm thì phải tiến hành lập biên bản và chuyển giao biên bản cùng các tài liệu có liên quan, tang vật, phương tiện vi phạm (nếu có) đến cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính hoặc cơ quan tố tụng hình sự có thẩm quyền”.

Khoản 1 Điều 11 Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự năm 2004 quy định: “*Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện điều tra các vụ án hình sự về các tội phạm quy định tại các chương từ Chương XII đến Chương XXII của Bộ luật Hình sự khi các tội phạm đó thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân cấp huyện, trừ các tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của cơ quan Điều tra Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và cơ quan An ninh điều tra trong Công an nhân dân”.*

Như vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y có thẩm quyền thụ lý điều tra vụ việc vi phạm pháp luật phòng, chống mại dâm tại quán karaoke Thùy Linh.

Các bước mà Công an xã X cần tiến hành trong thẩm quyền của mình

- Lập biên bản vi phạm hành chính đối với Vũ Thị V, Nguyễn Hữu H và Nguyễn Thùy L về hành vi mua, bán dâm và chứa mại dâm;
- Báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X ra quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính đối với Vũ Thị V, Nguyễn Hữu H và Nguyễn Thùy L;
- Chuyển giao biên bản cùng các tài liệu có liên quan, tang vật (nếu có), đối tượng vi phạm đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y;
- Lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

Vũ Thị V, khi Công an huyện Y đề nghị Ủy ban nhân dân xã X áp dụng biện pháp xử lý hành chính khác đối với Vũ Thị V.

**62. Thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp
đưa người bán dâm vào cơ sở chữa bệnh
của Ủy ban nhân dân xã**

23h15' ngày 25-10-2005, tổ tuần tra của Công an xã X, huyện Y, tỉnh H đang đi tuần trên một đoạn đường vắng đã phát hiện một đôi trai gái đang có quan hệ tình dục với nhau. Khi kiểm tra giấy tờ tùy thân, lực lượng tuần tra xác định người con trai tên là Phùng Văn L, 45 tuổi, là người địa phương (hiện sống độc thân và chưa có tiền án, tiền sự), còn người con gái có tên là Mã Thị M (22 tuổi, là gái mại dâm lang thang không có nơi cư trú nhất định). L khai đã đưa cho M 30.000 đồng để được quan hệ tình dục.

Công an xã Y cần xử lý trường hợp trên như thế nào?

Đây là tình huống liên quan đến thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính: đưa người vào cơ sở chữa bệnh. Để giải quyết tình huống trên theo đúng quy định của pháp luật, cần vận dụng các quy định về thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính được quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP.

**Có đủ điều kiện áp dụng biện pháp
xử lý hành chính: đưa người vào cơ
sở chữa bệnh đối với Mã Thị M và xử
lý đối với Phùng Văn L không?**

- Mã Thị M, 22 tuổi, là gái mại dâm lang thang không có nơi cư

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

trú nhất định. Căn cứ khoản 2 Điều 2 Nghị định số 135/2004/ NĐ-CP quy định: “*Người bán dâm từ đủ 16 tuổi trở lên, đã được giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đã bị đưa vào cơ sở chữa bệnh nhưng tái phạm; người bán dâm có tính chất thường xuyên chưa bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn nhưng không có nơi cư trú nhất định*”, có đủ điều kiện để áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với Mã Thị M.

- Phùng Văn L (45 tuổi, hiện sống độc thân và chưa có tiền án, tiền sự) có hành vi trả 30.000 đồng cho Mã Thị M để được quan hệ tình dục. Theo khoản 2 Điều 3 Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm (“*Mua dâm là hành vi của người dùng tiền hoặc lợi ích vật chất khác trả cho người bán dâm để được giao cấu*”), L đã có hành vi mua dâm đối với M.

Thẩm quyền xử lý vụ việc

- Điều 4 Nghị định số 135/2004/NĐ-CP quy định: “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh quyết định việc đưa người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh*”. Như vậy, thẩm quyền xử lý đối với Mã Thị M là của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y.

- Điều 17 Nghị định số 178/2004/NĐ-CP quy định:

“1. *Người nào có hành vi mua dâm thì bị phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.*

2. *Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng trong trường hợp mua dâm nhiều người cùng một lúc.*

3. *Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng thuộc một trong các trường hợp sau đây:*

a) *Mua dâm có tính chất đòi trụy;*

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

b) Lôi kéo, ép buộc người khác cùng mua dâm”.

- Khoản 5 Điều 14 Nghị định số 178/2004/NĐ-CP quy định:
“Việc xử lý vi phạm hành chính về phòng, chống mại dâm phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, nhân thân người vi phạm và những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng để quyết định hình thức xử phạt chính, xử phạt bổ sung và áp dụng các biện pháp xử lý thích hợp”

- Đối chiếu hành vi với các quy định nêu trên, có thể áp dụng hình phạt tiền với mức phạt là 500.000 đồng đối với hành vi vi phạm của Phùng Văn L. Theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 178/2004/NĐ-CP, khoản 3 Điều 31 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 thì Trưởng Công an xã có quyền phạt tiền đến 500.000 đồng. Như vậy, Công an xã X có đủ thẩm quyền xử phạt hành chính đối với Phùng Văn L.

Các bước mà Công an xã X cần tiến hành trong thẩm quyền của mình

- Tổ tuần tra lập biên bản vi phạm hành chính đối với Mã Thị M và Phùng Văn L về hành vi mua, bán dâm;

- Trưởng Công an xã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Phùng Văn L về hành vi mua dâm;

- Đối với Mã Thị M, do Ủy ban nhân dân xã X không có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở chữa bệnh (thẩm quyền thuộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y) nhưng theo quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y ra quyết định áp dụng biện pháp đưa Mã Thị M vào cơ sở chữa bệnh. Công an xã X cần tiến hành lấy ý kiến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã X và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc cùng cấp, giúp Ủy ban nhân

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

dân xã X trong việc thu thập tài liệu và lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y giải quyết. Hồ sơ đề nghị gồm: bản tóm tắt lý lịch của người bị đưa vào cơ sở chữa bệnh; tài liệu về các vi phạm pháp luật của người đó và các biện pháp giáo dục đã áp dụng; nhận xét của Công an cấp xã, ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc cùng cấp mà người đó là thành viên; bệnh án (nếu có).

63. Thẩm quyền kiểm tra hợp đồng lao động của người lao động làm việc trong cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú của Ủy ban nhân dân xã

Thực hiện kế hoạch kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã X, huyện Y, tỉnh H. Ngày 18-7-2005, lực lượng thanh tra của xã X, huyện Y, tỉnh H đã phát hiện tại nhà nghỉ Tình Nghĩa (do ông Phạm Văn N làm chủ) đang sử dụng hai nhân viên nữ làm việc tại nhà nghỉ Tình Nghĩa mà không ký kết hợp đồng lao động.

Ủy ban nhân dân xã X cần xử lý tình huống trên như thế nào?

Đây là tình huống xác định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn quản lý. Để giải quyết tình huống trên đúng pháp luật, cần vận dụng các quy định về thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã và các quy định về nghĩa vụ của các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú trong Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm năm 2003 và Nghị định số 178/2004/NĐ-CP.

Ủy ban nhân dân xã X có thẩm quyền

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

**kiểm tra hợp đồng lao động của người
lao động làm việc trong nhà nghỉ Tỉnh
Nghĩa không?**

- Điểm a khoản 1 Điều 15 Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm năm 2003 quy định: *“Khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, cơ sở kinh doanh vũ trường, karaoke, xoa bóp, tắm hơi và các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm có trách nhiệm: ký hợp đồng lao động bằng văn bản với người lao động; đăng ký lao động với cơ quan quản lý lao động địa phương”*.

- Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 178/2004/NĐ-CP quy định các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm có trách nhiệm: *“Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn người lao động, thực hiện đăng ký tạm trú với cơ quan Công an có thẩm quyền; xuất trình Giấy chứng minh nhân dân, hợp đồng lao động, giấy chứng nhận của chính quyền địa phương hoặc Giấy báo tạm vắng để đi làm ăn sinh sống và bản cam kết không tham gia tệ nạn mại dâm, khi được cơ quan, người có thẩm quyền yêu cầu”*.

- Điều 33 Nghị định số 178/2004/NĐ-CP quy định: *“Trường hợp thanh tra về hoạt động phòng, chống mại dâm trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ mà liên quan đến nhiều ngành thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp thành lập thanh tra liên ngành của cấp mình để thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm ở địa phương... Ở cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp chỉ đạo, tiến hành các hoạt động kiểm tra, thanh tra về công tác phòng, chống mại dâm tại địa phương”*.

- Trong vụ việc này, ông Phạm Văn N là chủ nhà nghỉ Tỉnh Nghĩa (người sử dụng lao động) đã sử dụng hai nhân viên nữ (người lao động) làm việc trong cơ sở kinh doanh lưu trú của mình mà không thực hiện việc ký kết hợp đồng lao động với hai nữ nhân viên này. Do đó, đối chiếu với các quy định nêu trên đây thì Ủy ban

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

nhân dân xã X có đủ thẩm quyền trong việc kiểm tra hợp đồng lao động của người lao động làm việc trong nhà nghỉ Tình Nghĩa.

Thẩm quyền xử lý vụ việc

Khoản 2 Điều 22 Nghị định số 88/CP ngày 14-12-1995 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa và phòng, chống một số tệ nạn xã hội quy định: *“Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng tiếp viên, nhân viên làm việc tại cơ sở lưu trú nhà hàng ăn uống mà không ký kết hợp đồng lao động”*.

Như vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X không có thẩm quyền xử phạt đối với nhà nghỉ Tình Nghĩa, mà thẩm quyền này thuộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y.

Các bước mà Ủy ban nhân dân xã X cần tiến hành trong thẩm quyền của mình

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X cần chỉ đạo lực lượng thanh tra tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Phạm Văn N về hành vi sử dụng lao động làm việc trong cơ sở lưu trú mà không ký kết hợp đồng lao động.

- Sau đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X có trách nhiệm chuyển giao ngay biên bản cùng các tài liệu có liên quan đến Ủy ban nhân dân huyện Y để Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y giải quyết.

64. Trách nhiệm của cơ sở kinh doanh dịch vụ trong phòng, chống tệ nạn mại dâm

Vào lúc 21h ngày 27-3-2006, lực lượng thanh tra phòng, chống tệ nạn mại dâm của xã X, huyện Y, tỉnh H đã phát

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

hiện một đôi trai gái đang có hành vi giao cấu tại góc vườn của một quán cafe vườn thuộc địa bàn xã X, do ông Trần Văn L làm chủ. Đôi trai gái đã khai nhận như sau: người con trai tên là Lý Tiểu N, 25 tuổi (quốc tịch Trung Quốc) là nhân viên của một doanh nghiệp nước ngoài đang hoạt động trên địa bàn tỉnh H; còn người con gái là Vi Thị H, 19 tuổi, hiện làm nhân viên bán hàng của quán cafe vườn nói trên. Lý Tiểu N khai: khi Vi Thị H mang cafe tới, N đã chủ động đưa cho H 500.000 đồng và đề nghị được quan hệ tình dục với H. Vi Thị H đã đồng ý, sau đó đưa N đến một góc vắng trong quán cafe vườn. Ông Trần Văn L khi đó đang bận pha cafe cho khách mới đến nên hoàn toàn không biết sự việc nói trên. Kiểm tra cho thấy ông Trần Văn L đã ký hợp đồng lao động với Vi Thị H và ký cam kết chấp hành quy định của pháp luật về phòng, chống mại dâm.

Ủy ban nhân dân xã X cần xử lý trường hợp trên như thế nào?

Đây là tình huống xác định trách nhiệm của các cơ sở kinh doanh dịch vụ trong phòng, chống mại dâm. Để giải quyết tình huống trên đúng pháp luật, cần vận dụng các quy định về trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong phòng, chống mại dâm được quy định trong Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm năm 2003.

Xác định trách nhiệm của ông Trần Văn L trong vụ việc mại dâm nêu trên

- Khoản 2 Điều 25 Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm năm 2003 quy định: “Người đứng đầu cơ sở kinh doanh dịch vụ do thiếu tinh thần trách nhiệm để hoạt động mại dâm xảy ra ở cơ sở do mình quản lý thì bị xử phạt hành chính; trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự”.

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

- Khoản 2 Điều 20 Nghị định số 178/2004/NĐ-CP quy định: *“Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với người đứng đầu cơ sở kinh doanh dịch vụ do thiếu tinh thần trách nhiệm để hoạt động mại dâm xảy ra ở cơ sở do mình quản lý mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự”*.

- Trong vụ việc này, ông Trần Văn L là chủ quán cafe vườn, đã thực hiện việc ký kết hợp đồng lao động với Vi Thị H và ký cam kết với Ủy ban nhân dân xã về việc chấp hành quy định của pháp luật về phòng, chống mại dâm. Khi sự việc mua, bán dâm xảy ra tại góc vắng trong quán cafe vườn, ông Trần Văn L không hay biết gì nên không phải là người chủ ý tổ chức hoạt động mại dâm hoặc chứa mại dâm, nhưng đây là hành vi thiếu trách nhiệm để hoạt động mại dâm xảy ra ở cơ sở do mình quản lý.

Đối chiếu với các quy định nêu trên đây, thì hành vi vi phạm của ông Trần Văn L sẽ bị xử phạt hành chính với mức tiền phạt từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Xác định hành vi vi phạm và mức độ xử lý đối với Vi Thị H và Lý Tiểu N

- Đối với Vi Thị H: đã nhận 500.000 đồng của Lý Tiểu N để thực hiện hành vi giao cấu. Căn cứ khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm năm 2003 (*“Bán dâm là hành vi giao cấu của một người với người khác để được trả tiền hoặc lợi ích vật chất khác”*), Vi Thị H đã vi phạm vào khoản 2 Điều 4 Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm năm 2003. Theo khoản 1 Điều 18 Nghị định số 178/2004/NĐ-CP: *“Người nào có hành vi bán dâm thì bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng”*.

- Đối với Lý Tiểu N: đã đưa cho Vi Thị H 500.000 đồng để được giao cấu. Theo khoản 2 Điều 3 Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm năm 2003 (*“Mua dâm là hành vi của người dùng tiền hoặc lợi ích*

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

vật chất khác trả cho người bán dâm để được giao cấu”), Lý Tiểu N đã vi phạm vào khoản 1 Điều 4 Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm năm 2003. Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 178/2004/NĐ-CP quy định: “Người nào có hành vi mua dâm thì bị phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng”.

Lý Tiểu N là người nước ngoài (Trung Quốc), nhưng không được hưởng đặc quyền ngoại giao (miễn trừ tư pháp). Theo Điều 2 Nghị định số 178/2004/NĐ-CP thì “... cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống mại dâm và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó”.

Thẩm quyền xử lý vụ việc nêu trên

Do Lý Tiểu N là người nước ngoài nên từ những phân tích trên ta thấy thẩm quyền giải quyết vụ việc nêu trên là Ủy ban nhân dân tỉnh H (Sở Ngoại vụ). Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X có trách nhiệm chỉ đạo tiến hành việc lập biên bản và chuyển giao biên bản cùng các tài liệu có liên quan, tang vật, phương tiện vi phạm (nếu có) đến Ủy ban nhân dân tỉnh H.

Các bước mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X cần tiến hành trong thẩm quyền của mình

- Chỉ đạo lực lượng thanh tra tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Trần Văn L về hành vi thiếu tinh thần trách nhiệm để hoạt động mại dâm xảy ra ở cơ sở do mình quản lý; biên bản đối với Vi Thị H và Lý Tiểu N về hành vi mua, bán dâm;

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

- Chuyển giao biên bản cùng các tài liệu có liên quan đến Ủy ban nhân dân tỉnh H để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh H giải quyết.

65. Biện pháp xử lý đối với hành vi buôn bán, lưu hành văn hóa phẩm có nội dung đồi trụy trên địa bàn quản lý

Ngày 25-10-2005, lực lượng thanh tra của xã X, huyện Y, tỉnh H đã tiến hành kiểm tra trên địa bàn xã X và phát hiện tại quầy bán sách báo của ông Nguyễn Văn Y đang bày bán một số truyện, tranh ảnh, đĩa hình có nội dung khiêu dâm, gồm:

- 15 quyển truyện có tổng giá trị là 250.000 đồng (theo giá in trên bìa sách);

- 05 đĩa hình có tổng giá trị là 50.000 đồng (theo giá ghi trên mỗi đĩa hình);

- 10 bức ảnh có giá trị là 50.000 đồng (theo giá ghi trên mỗi bức).

Qua kiểm tra xác minh cho thấy trước đó, vào ngày 20-11-2004, ông Nguyễn Văn Y đã bị lực lượng thanh tra văn hóa của tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua bán văn hóa phẩm đồi trụy.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X sẽ giải quyết tình huống trên như thế nào?

Đây là tình huống vi phạm pháp luật phòng, chống mại dâm thường xảy ra ở các địa phương. Để giải quyết tình huống đúng pháp luật, cần phải xác định thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã trong việc xử lý vi phạm được quy định tại Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm năm 2003; Nghị định số 178/2004/NĐ-CP; Nghị định số

Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã

88/CP ngày 14-12-1995 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa và phòng, chống một số tệ nạn xã hội.

**Xác định hành vi vi phạm từ đó xem xét
có đủ điều kiện để xử phạt hành chính
đối với ông Nguyễn Văn Y không?**

- Điều 16 Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm năm 2003 quy định: “*Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được sản xuất, lưu hành, vận chuyển, tàng trữ, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, phổ biến những hình ảnh, vật phẩm, sản phẩm, thông tin có nội dung và hình thức đồi trụy, khiêu dâm, kích động tình dục*”.

- Điều 21 Nghị định số 178/2004/NĐ-CP quy định: “*Cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, dịch vụ văn hóa, bưu chính, viễn thông mà có hành vi phổ biến, tàng trữ, lưu hành các hình ảnh, vật phẩm, sản phẩm, thông tin có nội dung và hình thức đồi trụy, khiêu dâm, kích động tình dục thì bị xử phạt theo quy định của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực văn hóa - thông tin. Ngoài việc bị phạt tiền, tùy theo tính chất, mức độ cá nhân, tổ chức vi phạm còn bị tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề*”.

- Điểm b khoản 3 Điều 11 Nghị định số 88/CP ngày 14-12-1995 của Chính phủ quy định: “*Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi bán sách, báo, tranh, ảnh, lịch hoặc cho thuê sách, báo có nội dung đồi trụy, khiêu dâm, kích động bạo lực nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự*”.

- Khoản 1 Điều 253 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

*“Người nào làm ra, sao chép, lưu hành, vận chuyển,
mua bán, tàng trữ nhằm phổ biến sách, báo, tranh, ảnh,*

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

phim, nhạc hoặc những vật phẩm khác có tính chất đồi trụy, cũng như có hành vi khác truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

- a) Vật phạm pháp có số lượng lớn;*
- b) Phổ biến cho nhiều người;*
- c) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.*

- Trong tình huống này, ông Nguyễn Văn Y đã có hành vi mua bán, truyền bá sách truyện, tranh ảnh, đĩa hình có nội dung đồi trụy. Tổng giá trị của số tang vật bị phát hiện là 350.000 đồng. Đối chiếu hành vi với quy định nêu trên, có thể kết luận ông Nguyễn Văn Y không những đã vi phạm hành chính mà còn có dấu hiệu vi phạm điểm c khoản 1 Điều 253 Bộ luật Hình sự năm 1999. Như vậy, không thể áp dụng biện pháp xử phạt hành chính mà phải xử lý hình sự đối với hành vi vi phạm của ông Nguyễn Văn Y.

Thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm của ông Nguyễn Văn Y

- Khoản 6 Điều 14 Nghị định số 178/2004/NĐ-CP quy định: “Người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về hành vi vi phạm pháp luật phòng, chống mại dâm phải xử phạt đúng thẩm quyền, đối với những hành vi vi phạm vượt quá thẩm quyền xử lý hoặc có dấu hiệu tội phạm thì phải tiến hành lập biên bản và chuyển giao biên bản cùng các tài liệu có liên quan, tang vật, phương tiện vi phạm (nếu có) đến cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

chính hoặc cơ quan tố tụng hình sự có thẩm quyền”.

- Khoản 1 Điều 11 Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự năm 2004 quy định: “*Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện điều tra các vụ án hình sự về các tội phạm quy định tại các chương từ Chương XII đến Chương XXII của Bộ luật Hình sự khi các tội phạm đó thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân cấp huyện, trừ các tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của cơ quan Điều tra Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và cơ quan An ninh điều tra trong Công an nhân dân*”. Như vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y có thẩm quyền thụ lý điều tra đối với hành vi vi phạm của ông Nguyễn Văn Y.

**Các bước mà Ủy ban nhân dân xã
X cần tiến hành trong thẩm quyền
của mình**

- Lực lượng thanh tra lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn Y về hành vi mua bán văn hóa phẩm đồi trụy;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ra quyết định tạm giữ tang vật vi phạm hành chính đối với số văn hóa phẩm đồi trụy nêu trên và ra quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính đối với ông Nguyễn Văn Y;

- Chuyển giao biên bản cùng các tài liệu có liên quan, tang vật, phương tiện vi phạm (nếu có) đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y (theo quy định tại khoản 6 Điều 14 Nghị định số 178/2004/NĐ-CP).

**66. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã trong việc
xử lý cơ sở sản xuất sử dụng lao động trẻ em
làm những việc bị pháp luật lao động cấm**

Ông Trần Công S là chủ một cơ sở sản xuất đồ gỗ nằm

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

trên địa bàn xã X, huyện Y, tỉnh Z. Ông Trần Công S đã thuê 10 trẻ em 15 tuổi để làm việc tại cơ sở sản xuất của mình. Công việc của các cháu phải làm là xẻ gỗ bằng máy cưa đĩa và máy cưa vòng với thời gian làm việc 8h/ngày, tiền công trả cho mỗi cháu là 25.000 đồng/ngày. Có phản ánh cho rằng, ông S làm như vậy là vi phạm pháp luật lao động.

Chính quyền xã X cần xử lý tình huống trên như thế nào?

Đây là tình huống vi phạm pháp luật lao động, vi phạm pháp luật về bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em thường xảy ra ở nhiều địa phương. Để giải quyết tình huống trên đúng quy định của pháp luật, cần vận dụng các quy định về thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã trong việc xử lý vi phạm được quy định trong Bộ luật Lao động năm 1994 (được sửa đổi, bổ sung năm 2002 và năm 2006), Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em năm 2004, Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Nghị định số 113/2004/NĐ-CP ngày 16-4-2004 về xử phạt hành chính các hành vi vi phạm pháp luật lao động.

Cơ sở sản xuất đồ gỗ của ông Trần Công S có hành vi sử dụng lao động trẻ em làm những việc bị pháp luật lao động cấm không?

- Điều 121 Bộ luật Lao động năm 1994 (được sửa đổi, bổ sung năm 2002 và năm 2006) quy định: “... *Cấm sử dụng người lao động chưa thành niên làm những công việc nặng nhọc, nguy hiểm hoặc tiếp xúc với các chất độc hại hoặc chỗ làm việc, công việc ảnh hưởng xấu tới nhân cách của họ theo danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế ban hành*”. Khoản 1 Điều 122 Bộ luật Lao động cũng quy định: “*Giờ làm việc của người lao động chưa*

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

thành niên không được quá 7 giờ một ngày hoặc 42 giờ một tuần”.

- Ông Trần Công S đã có hành vi sử dụng lao động trẻ em (15 tuổi) vào việc xẻ gỗ bằng máy cưa đĩa, cưa vòng, với thời gian làm việc của các cháu là 8h/ngày. Đối chiếu hành vi của ông Trần Công S với các quy định nêu trên, ông S đã vi phạm quy định của pháp luật lao động.

**Thẩm quyền xử lý vi phạm đối với hành
vi sử dụng lao động trẻ em làm những
việc bị pháp luật lao động cấm**

- Theo khoản 2 Điều 181, Điều 185, khoản 4 Điều 187 Bộ luật Lao động năm 1994 (được sửa đổi, bổ sung năm 2002 và năm 2006), Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về lao động trong phạm vi địa phương mình... Thanh tra nhà nước về lao động có chức năng thanh tra chính sách lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương thực hiện thanh tra nhà nước về lao động. Khi tiến hành thanh tra, Thanh tra viên lao động có quyền: quyết định tạm đình chỉ việc sử dụng máy, thiết bị, nơi làm việc có nguy cơ gây tai nạn lao động, gây ô nhiễm nghiêm trọng môi trường lao động và chịu trách nhiệm về quyết định đó, đồng thời báo cáo ngay cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Theo khoản 1 Điều 54 Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em năm 2004, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm phát hiện, giải quyết kịp thời tình trạng trẻ em làm việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc với chất độc hại; tạo điều kiện cho trẻ em được học nghề, làm công việc phù hợp với sức khỏe, lứa tuổi trong phạm vi địa phương.

- Theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 15 Nghị định số 113/2004/NĐ-CP ngày 16-4-2004 về xử phạt hành chính vi phạm pháp luật

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

lao động: phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về giờ làm việc của người lao động chưa thành niên. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 15 Nghị định số 113/2004/NĐ-CP: phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với người sử dụng lao động chưa thành niên làm những công việc nặng nhọc, nguy hiểm, theo danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế ban hành. Như vậy, tổng hợp mức phạt đối với ông Trần Công S có thể từ 6.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Như vậy, theo quy định tại Điều 29 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 thì thẩm quyền xử lý vi phạm trong vụ việc này thuộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y. Theo khoản 2 Điều 181, Điều 185 Bộ luật Lao động năm 1994 (được sửa đổi, bổ sung năm 2002 và năm 2006), khoản 1 Điều 54 Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em năm 2004, thì Ủy ban nhân dân xã X có trách nhiệm: kiểm tra, lập biên bản về hành vi sử dụng lao động trẻ em làm những việc bị pháp luật lao động nghiêm cấm; ra quyết định tạm đình chỉ đối với cơ sở sản xuất đồ gỗ của ông Trần Công S.

Các bước mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X cần tiến hành trong thẩm quyền của mình

- Lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Trần Công S về hành vi sử dụng lao động trẻ em làm những việc bị pháp luật lao động nghiêm cấm;

- Ra quyết định tạm đình chỉ đối với cơ sở sản xuất đồ gỗ của ông Trần Công S;

- Báo cáo và chuyển giao ngay toàn bộ hồ sơ vụ việc với Ủy ban nhân dân huyện Y, để Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y tiếp tục xử lý vụ việc theo thẩm quyền.

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

**67. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã
trong việc đình chỉ sử dụng lao động chưa thành niên
đang làm những công việc ảnh hưởng
đến sự phát triển nhân cách**

Ngày 25-02-2005, lực lượng thanh tra liên ngành của Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh H tiến hành kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm trên địa bàn quản lý đã phát hiện tại khách sạn Bình Minh (do ông Nguyễn Bình M làm chủ) đang sử dụng hai nhân viên là Nguyễn Hồng T sinh năm 1990 và Lê Minh Q sinh năm 1991 làm công việc phục vụ bàn, bar tại quầy bar của khách sạn. Có ý kiến cho rằng, việc sử dụng lao động của khách sạn Bình Minh như vậy là vi phạm pháp luật lao động.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X cần xử lý tình huống trên như thế nào?

Đây là tình huống sử dụng lao động chưa thành niên làm những công việc ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách của họ. Để giải quyết tình huống trên đúng pháp luật, cần vận dụng các quy định về thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã; các quy định nghiêm cấm sử dụng lao động chưa thành niên làm những công việc nặng nhọc, ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách của họ... đã được quy định trong pháp luật lao động; pháp luật phòng, chống mại dâm.

Xác định việc sử dụng lao động chưa thành niên đang làm công việc phục vụ bàn, bar tại quầy bar của khách sạn Bình Minh có vi phạm pháp luật không?

- Điều 121 Bộ luật Lao động năm 1994 (được sửa đổi, bổ sung

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

năm 2002 và năm 2006) quy định: “... *Cấm sử dụng người lao động chưa thành niên làm những công việc nặng nhọc, nguy hiểm hoặc tiếp xúc với các chất độc hại hoặc chỗ làm việc, công việc ảnh hưởng xấu tới nhân cách của họ theo danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế ban hành*”.

- Điểm b khoản 1 Điều 15 Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm năm 2003 quy định: “*Khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, cơ sở kinh doanh vũ trường, karaoke, xoa bóp, tắm hơi và các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm có trách nhiệm: không sử dụng người lao động dưới 18 tuổi làm những công việc ảnh hưởng xấu đến sự phát triển thể lực, trí lực và nhân cách của họ*”.

- Thông tư liên tịch số 21/2004/TTLT-BLĐTB&XH-BYT ngày 09-12-2004 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế quy định danh mục chỗ làm việc, công việc không được sử dụng lao động dưới 18 tuổi tại các cơ sở dịch vụ lưu trú: khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ, nhà trọ, biệt thự kinh doanh du lịch, căn hộ cho thuê và cơ sở lưu trú khác gồm phòng bảo vệ; quầy bar, lễ tân; bộ phận phục vụ buồng với các công việc bảo vệ; lễ tân; phục vụ buồng, phòng; phục vụ bàn, bar.

Đối chiếu với các quy định nêu trên, có thể kết luận việc sử dụng lao động chưa thành niên đang làm công việc phục vụ bàn, bar tại quầy bar của khách sạn Bình Minh là vi phạm pháp luật lao động.

Thẩm quyền giải quyết vụ việc

- Theo khoản 2 Điều 181, Điều 185, khoản 4 Điều 187 Bộ luật Lao động năm 1994 (được sửa đổi, bổ sung năm 2002 và năm 2006), Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về lao động trong phạm vi địa phương mình... Thanh tra nhà nước về lao động có chức năng thanh tra chính sách lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và cơ quan

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

quản lý nhà nước về lao động địa phương thực hiện thanh tra nhà nước về lao động. Khi tiến hành thanh tra, Thanh tra viên lao động có quyền: quyết định tạm đình chỉ việc sử dụng máy, thiết bị, nơi làm việc có nguy cơ gây tai nạn lao động, gây ô nhiễm nghiêm trọng môi trường lao động và chịu trách nhiệm về quyết định đó, đồng thời báo cáo ngay cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Theo khoản 1 Điều 54 Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em năm 2004, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm phát hiện, giải quyết kịp thời tình trạng trẻ em làm việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc với chất độc hại; tạo điều kiện cho trẻ em được học nghề, làm công việc phù hợp với sức khỏe, lứa tuổi trong phạm vi địa phương.

- Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 15 Nghị định số 113/2004/NĐ-CP ngày 16-4-2004 về xử phạt hành chính vi phạm pháp luật lao động: phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với người sử dụng lao động có hành vi sử dụng lao động chưa thành niên làm những công việc ảnh hưởng xấu tới nhân cách của người lao động chưa thành niên theo danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế ban hành được quy định tại Điều 121 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động năm 2002.

- Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 178/2004/NĐ-CP quy định: *“Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có quyền... phạt tiền đến 20.000.000 đồng, tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại Điều 29 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính...”*. Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 113/2004/NĐ-CP ngày 16-4-2004 quy định xử phạt hành chính về hành vi vi phạm pháp luật lao động quy định: *“Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có quyền...”*

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

phạt tiền đến 20.000.000 đồng, áp dụng biện pháp xử phạt bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định này”.

Đối chiếu với quy định trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y có thẩm quyền để xử lý vụ việc, Ủy ban nhân dân xã X không đủ thẩm quyền đình chỉ việc sử dụng lao động chưa thành niên đang làm công việc phục vụ bàn, bar tại quầy bar của khách sạn Bình Minh.

Các bước mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X cần tiến hành trong thẩm quyền của mình

- Chỉ đạo lực lượng thanh tra tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Bình M về hành vi sử dụng lao động chưa thành niên làm những công việc ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách của họ;

- Chuyển giao ngay biên bản cùng các tài liệu có liên quan đến Ủy ban nhân dân huyện Y để Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giải quyết theo thẩm quyền.

68. Điều kiện để xử lý hành chính đối với người đã thành niên thực hiện hành vi giao cấu với trẻ em

Ngày 20-7-2005, qua công tác kiểm tra hành chính các nhà nghỉ trên địa bàn xã X, huyện Y, tỉnh H, Công an xã X đã phát hiện tại phòng 205 của nhà nghỉ Hướng Dương có một đôi nam nữ đang quan hệ tình dục. Qua kiểm tra giấy tờ tùy thân, Công an xã X phát hiện người con trai tên là Phạm Văn B (chưa có tiền án, tiền sự) sinh ngày 20-12-1979, thường trú tại xã M, huyện Y, tỉnh H; người con gái tên là Phạm Thị X (chưa có tiền án, tiền sự)

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

*sinh ngày 20-8-1990, thường trú tại xã N, huyện Y, tỉnh H.
Phạm Văn B khai nhận mới quen Phạm Thị X, sau đó hẹn
nhau đến nhà nghỉ Hướng Dương để quan hệ tình dục*

Công an xã X cần xử lý trường hợp trên như thế nào?

Đây là tình huống liên quan đến thẩm quyền và hình thức xử lý đối với hành vi giao cấu với trẻ em của người đã thành niên (18 tuổi). Để giải quyết tình huống trên theo đúng quy định của pháp luật, cần vận dụng các quy định về thẩm quyền, hình thức xử lý đối với hành vi vi phạm được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi của Phạm Văn B với Phạm Thị X có vi phạm pháp luật và phải bị xử lý không?

- Phạm Văn B sinh ngày 20-12-1979 (theo chứng minh nhân dân), tính đến thời điểm 20-7-2005, B đã là người thành niên. Phạm Thị X sinh ngày 20-8-1990 (theo chứng minh nhân dân), tính đến thời điểm 20-7-2005, X được 14 tuổi 11 tháng. Ngày 20-7-2005, lần đầu tiên Phạm Văn B đã thực hiện hành vi giao cấu với Phạm Thị X (khi được X đồng ý).

- Đối chiếu với khoản 1 Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999 (*“Người nào đã thành niên mà giao cấu với trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm”*), thì Phạm Văn B đã thực hiện hành vi giao cấu với trẻ em.

Thẩm quyền xử lý vụ việc

Khoản 1 Điều 11 Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự năm 2004 quy định: *“Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện điều tra các vụ án hình sự về các tội phạm quy định tại các chương từ Chương XII đến Chương XXII của Bộ luật Hình sự khi các tội phạm đó thuộc*

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân cấp huyện, trừ các tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của cơ quan Điều tra Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và cơ quan An ninh điều tra trong Công an nhân dân”.

Như vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y có thẩm quyền thụ lý điều tra vụ việc xảy ra tại nhà nghỉ Hướng Dương.

Các bước mà Công an xã X cần tiến hành trong thẩm quyền của mình

- Lập biên bản bắt giữ Phạm Văn B - người có hành vi phạm tội quả tang.

- Chuyển giao biên bản cùng các tài liệu có liên quan, tang vật (nếu có) và đối tượng đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y.

69. Thẩm quyền xử lý của Ủy ban nhân dân xã đối với hành vi: “không được phép của cơ quan có thẩm quyền mà tiến hành tuyển chọn, tổ chức đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài”

Công an xã X (là một xã vùng biên giới), huyện Y, tỉnh Z nhận được một nguồn tin do quần chúng nhân dân cung cấp như sau: “Tại nhà ông Trịnh Văn T ở xóm 9 xã X, huyện Y, tỉnh Z, thường xuất hiện khoảng từ 3 đến 5 phụ nữ ở tại nhà vài ngày, sau đó được ông T đưa đi đâu không rõ”. Công an xã X đã tiến hành kiểm tra nhân khẩu thường trú và phát hiện có 4 phụ nữ (có độ tuổi từ 16 đến 35) đang ở nhà ông T nhưng không khai báo tạm trú. Những phụ nữ nói trên cho Công an xã X biết là họ được ông T tuyển chọn để chuẩn bị đưa qua biên giới sang nước láng giềng làm việc với mức thu nhập cao.

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

***Công an và Ủy ban nhân dân xã X cần xử lý tình
huống trên như thế nào?***

Đây là tình huống liên quan đến việc tuyển chọn, tổ chức đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Để xử lý tình huống trên theo đúng quy định của pháp luật và hạn chế tối đa việc buôn bán phụ nữ, trẻ em thông qua việc tuyển chọn, tổ chức đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài bất hợp pháp, cần vận dụng các quy định về thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã được quy định trong Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002; Nghị định số 150/2005/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12-12-2005 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội.

**Việc làm của ông Trịnh Văn T về việc
tuyển chọn, tổ chức đưa người lao
động đi làm việc ở nước ngoài có vi
phạm pháp luật không?**

- Ông Trịnh Văn T đã không thực hiện trách nhiệm khai báo tạm trú cho 4 phụ nữ đang lưu trú tại nhà mình, đồng thời đã thực hiện hành vi tuyển chọn, tổ chức đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài mà không được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền (không có giấy phép hoạt động do cơ quan có thẩm quyền cấp) - như vậy là vi phạm pháp luật. Vì theo điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị định số 150/2005/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12-12-2005 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội, hành vi không thực hiện việc đăng ký tạm trú cho khách lưu trú với cơ quan Công an theo quy định bị phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng; theo điểm a khoản 4 Điều 17 Nghị định số 113/2004/NĐ-CP ngày 16-4-2004 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính về hành vi vi phạm pháp luật lao động thì hành vi

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

không được phép của cơ quan có thẩm quyền mà tiến hành tuyển chọn, tổ chức đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài bị phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Đối chiếu với quy định nêu trên, thì việc làm của ông Trịnh Văn T là vi phạm pháp luật và có thể bị xử phạt hành chính với tổng mức tiền phạt từ 15.200.000 đồng đến 20.500.000 đồng.

Thẩm quyền xử lý vụ việc nêu trên

- Khoản 2 Điều 28 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 quy định: “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền phạt tiền đến 500.000 đồng*”. Như vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X có thẩm quyền xử phạt đối với hành vi không thực hiện việc đăng ký tạm trú cho khách lưu trú với cơ quan Công an theo quy định nhưng không có thẩm quyền xử lý hành vi không được phép của cơ quan có thẩm quyền mà tiến hành tuyển chọn, tổ chức đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Điểm b khoản 1 Điều 26 Nghị định số 113/2004/NĐ-CP ngày 16-4-2004 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính về hành vi vi phạm pháp luật lao động quy định: “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có quyền phạt tiền đến 20.000.000 đồng*”. Như vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y có thẩm quyền xử lý vụ việc trên trong trường hợp mức xử phạt đối với ông T tối đa là 20.000.000 đồng (nếu mức phạt tối đa là 20.500.000 đồng thì thẩm quyền này thuộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Z).

- Từ phân tích trên cho thấy, Ủy ban nhân dân xã X không có thẩm quyền xử lý đối với ông Trịnh Văn T về hành vi tuyển chọn, tổ chức đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài mà không được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền.

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

**Các bước mà Ủy ban nhân dân xã
X cần tiến hành trong thẩm quyền
của mình**

- Chỉ đạo lực lượng Công an xã X tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Trịnh Văn T về hành vi không khai báo tạm trú cho khách lưu trú và hành vi tuyển chọn, tổ chức đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài mà không được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền; đồng thời lập hồ sơ lý lịch của 4 phụ nữ nêu trên;

- Ra quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính đối với ông Trịnh Văn T;

- Chuyển giao biên bản cùng các tài liệu có liên quan, đối tượng vi phạm đến Ủy ban nhân dân huyện Y để Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y giải quyết theo thẩm quyền.

Phần VI
TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT
VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ
Ở CHÍNH QUYỀN CẤP XÃ

70. Việc bố trí em trai của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm cán bộ địa chính - xây dựng của Ủy ban nhân dân xã

Do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P được luân chuyển lên Ủy ban nhân dân huyện nhận nhiệm vụ mới nên anh V, chuyên viên của Ủy ban nhân dân huyện được điều động về bổ sung cho xã P. Hội đồng nhân dân xã đã tổ chức việc bầu bổ sung và tháng 8-2006, anh V được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P.

Khi về nhận nhiệm vụ mới, anh V biết được rằng ông B, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có em trai là anh S đang làm cán bộ địa chính của xã. Anh S là cán bộ trẻ, được Đảng ủy đánh giá là có năng lực, đã học xong chương trình trung cấp địa chính và được tuyển dụng về làm cán bộ địa chính đã hơn một năm. Trong tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, cho đến thời điểm anh V về làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thì ông B vẫn được phân công làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phụ trách lĩnh vực kinh tế, xây dựng, đất đai nên công việc của anh

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

S cũng có nhiều thuận lợi. Tuy nhiên, thấy việc để cả hai anh em ông B cùng quản lý theo dõi trong cùng một lĩnh vực có điều tiếng xì xào nên trong buổi họp phân công công tác sau đó, anh V đã nêu vấn đề phân công lại công tác và tập thể Ủy ban nhân dân xã đã nhất trí về việc chuyển ông B sang phụ trách, theo dõi lĩnh vực nội chính, văn xã, còn anh V sẽ trực tiếp quản lý lĩnh vực kinh tế, xây dựng, đất đai mà trước đây ông B đảm nhiệm. Sự điều chuyển này làm ông B không hài lòng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P giải quyết như vậy có hợp lý không?

Phòng, chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Theo tinh thần Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 26-8-2006 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí thì một trong những quan điểm chỉ đạo cơ bản của Đảng và Nhà nước ta đối với cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí là “*vừa tích cực chủ động phòng ngừa vừa kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, trong đó phòng ngừa là chính*”. Trong đó, theo quy định tại Điều 5 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 thì trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị là phải chủ động phòng ngừa, phát hiện hành vi tham nhũng xảy ra trong cơ quan, đơn vị mà mình lãnh đạo. Đồng thời, nếu để xảy ra tham nhũng thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải chịu trách nhiệm vì để xảy ra hành vi tham nhũng đó.

Trong tình huống này, anh V, với cương vị là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, theo quy định tại điểm c Điều 127 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, có trách nhiệm “*áp dụng các*

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

biện pháp nhằm cải tiến lề lối làm việc; quản lý và điều hành bộ máy hành chính hoạt động có hiệu quả; ngăn ngừa và đấu tranh chống các biểu hiện quan liêu, vô trách nhiệm, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác của cán bộ, công chức và trong bộ máy chính quyền địa phương". Là người lãnh đạo tập thể Ủy ban nhân dân và quản lý bộ máy hành chính, một trong những biện pháp quan trọng để phòng ngừa tham nhũng phát sinh trong cơ quan mà anh V cần quan tâm, đó là việc tổ chức cán bộ, phân công công tác không làm tạo ra môi trường phát sinh tiêu cực, tham nhũng, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

Trong cách xử lý tình huống này, mặc dù anh V và tập thể Ủy ban nhân dân nhận thức được rằng việc để anh em ông B - một người là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, một người là cán bộ địa chính - cùng theo dõi, quản lý lĩnh vực xây dựng, đất đai là dễ làm phát sinh hành vi tiêu cực, tham nhũng, cần phải điều chuyển, phân công lại công tác nhưng cách thức mà anh V và Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện (phân công ông B chuyển sang phụ trách công tác nội chính) là không phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo quy định về những việc cán bộ, công chức cấp xã không được làm tại Mục III Thông tư số 03/2004/TT-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn thì "*những người được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tại đơn vị mà vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình đang làm công việc tài chính - kế toán, địa chính - xây dựng thì Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện có kế hoạch bố trí lại công chức nói trên tại xã hoặc điều động tới làm việc ở đơn vị khác trong thời gian chậm nhất là 6 tháng kể từ khi*

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

giữ chức vụ bầu cử”.

Như vậy, trong trường hợp này anh S là cán bộ chuyên trách địa chính - xây dựng, do đó, việc tuyển dụng anh S vào đảm nhiệm vị trí công tác này từ hơn một năm qua, trong khi anh trai của anh S là ông B hiện đang là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tại chính xã đó là vi phạm quy định về những việc cán bộ, công chức cấp xã không được làm, vi phạm nguyên tắc bố trí cán bộ. Do vậy, trong trường hợp này, Ủy ban nhân dân xã P không được giải quyết vấn đề bằng việc phân công cho ông B chuyển sang lĩnh vực công tác khác, mà phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan có thẩm quyền lập quy hoạch, kế hoạch, quản lý, tuyển dụng, điều động đối với công chức cấp xã để thực hiện một trong hai giải pháp như sau:

- Căn cứ vào năng lực của anh S và nhu cầu cán bộ của xã để bố trí lại công tác khác tại xã;
- Điều động anh S tới làm việc ở đơn vị khác.

Sau khi Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc điều chuyển công tác đối với anh S, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức tốt việc bàn giao giấy tờ, hồ sơ, sổ sách giữa anh S và người tiếp nhận nhiệm vụ xây dựng - địa chính của xã, bảo đảm tính công khai, minh bạch khi chuyển giao hồ sơ, tài liệu, tránh những vấn đề không được làm rõ, dẫn đến việc khó khăn khi xác định trách nhiệm về sau.

**71. Việc bố trí cán bộ tư pháp - hộ tịch
kiêm nhiệm Phó Trưởng Công an xã**

***Xã X là một xã miền núi, địa bàn rộng, đi lại khó khăn.
Dân cư trong xã phần lớn là đồng bào dân tộc thiểu số,***

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

trình độ dân trí thấp, hiểu biết pháp luật còn rất hạn chế. Do ảnh hưởng của phong tục, tập quán còn nặng nề nên việc chấp hành pháp luật của nhân dân còn kém, đặc biệt là việc đăng ký hộ tịch hầu như người dân không có ý thức chủ động thực hiện nên tình trạng không đăng ký hộ tịch hoặc đăng ký quá hạn còn rất trầm trọng.

Anh Giàng Văn D là cán bộ tư pháp - hộ tịch của xã, được bổ nhiệm vào chức danh này từ năm 2001. Năm 2004, anh D đã hoàn thành chương trình trung cấp luật và được tập thể chính quyền xã tín nhiệm hơn trong công tác chuyên môn. Vừa qua, tại cuộc họp Hội đồng nhân dân xã, để kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức của chính quyền cơ sở, một số đại biểu có ý kiến đề nghị bố trí anh D kiêm nhiệm thêm chức danh Phó Trưởng Công an xã và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt và có chế độ phụ cấp Phó Trưởng Công an xã cho anh D, nhưng ngược lại cũng có ý kiến phản đối chủ trương này.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nên giải quyết như thế nào?

Thực tiễn trong công tác kiện toàn bộ máy chính quyền cơ sở ở một số địa phương hiện nay đang phát sinh tình trạng ghép chức danh cán bộ tư pháp - hộ tịch kiêm nhiệm làm Phó Trưởng Công an xã (ở những nơi chưa có lực lượng Công an chính quy). Chủ trương này không những không phù hợp với các quy định về bố trí, sử dụng cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ ở cấp xã theo quy định của Pháp lệnh Cán bộ, công chức và các văn bản có liên quan, mà nếu triển khai trên thực tế sẽ dẫn đến tình trạng gây lãng phí do sử dụng cán bộ sai quy định.

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

Để giải quyết tình huống nói trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - với nhiệm vụ, quyền hạn của người trực tiếp quản lý và điều hành bộ máy hành chính của cấp xã hoạt động có hiệu quả theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 127 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân - cần nắm vững các vấn đề sau đây:

**Về vị trí, vai trò của cán bộ tư pháp -
hộ tịch và Phó Trưởng Công an xã
trong bộ máy chính quyền cấp xã**

Theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10-10-2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn thì cán bộ tư pháp - hộ tịch là một trong 7 chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã (cùng với các chức danh chuyên môn khác là Trưởng Công an xã: Chỉ huy trưởng quân sự; cán bộ văn phòng - thống kê; cán bộ địa chính - xây dựng; cán bộ tài chính - kế toán; cán bộ văn hoá - xã hội). Với vị trí pháp lý là công chức cấp xã, việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ tư pháp - hộ tịch phải thực hiện theo đúng quy định từ Điều 13 đến Điều 15 Nghị định số 114/2003/NĐ-CP và Điều 80, Điều 81 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27-12-2005 của Chính phủ về đăng ký hộ tịch nhằm bảo đảm cho cán bộ tư pháp - hộ tịch thực hiện đúng chức trách công vụ của cán bộ chuyên trách.

Theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 2 Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21-10-2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn thì Phó Trưởng Công an xã (ở những nơi chưa bố trí lực lượng Công an chính quy) là cán bộ không chuyên trách ở cấp xã. Do tính chất hoạt động không chuyên trách nên tùy theo tình hình thực tế tại địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể số lượng cán bộ không chuyên trách cho từng xã, phường, thị trấn và mức phụ cấp cụ thể cho từng chức danh cán bộ không chuyên trách.

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

Về tính chất “không kiêm nhiệm” của cán bộ tư pháp - hộ tịch cấp xã

Theo quy định tại điểm 2 Mục III Thông tư liên tịch số 04/2005/TTLT-TP-NV ngày 05-5-2005 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức các cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về công tác tư pháp ở địa phương thì hoạt động công vụ của công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã gồm 12 nội dung công việc, đó là: giúp Ủy ban nhân dân trong công tác ban hành văn bản và kiểm tra văn bản; phổ biến, giáo dục pháp luật; hoà giải, trợ giúp pháp lý, hộ tịch, chứng thực, đôn đốc thi hành án dân sự;... Đây là khối lượng nhiệm vụ rất lớn, đòi hỏi công chức tư pháp - hộ tịch phải thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo đúng chức năng của mình. Để bảo đảm cho công chức tư pháp - hộ tịch có điều kiện thực hiện nhiệm vụ đúng tính chất chuyên môn, Điều 81 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27-12-2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch quy định: *“Đối với những xã, phường, thị trấn có đông dân cư, số lượng công việc hộ tịch nhiều, thì phải có cán bộ chuyên trách làm công tác hộ tịch, không kiêm nhiệm các công tác tư pháp khác”*.

Việc ghép chức danh cán bộ tư pháp - hộ tịch với chức danh không chuyên trách Phó Trưởng Công an xã là không phù hợp theo nguyên tắc bảo đảm cho cán bộ chuyên trách thực hiện đúng công vụ thường xuyên của mình. Bởi vì, Công an xã tuy là chức danh không chuyên trách, nhưng lại thực hiện 8 nhiệm vụ thường xuyên nhằm bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 40/1999/NĐ-CP ngày 23-6-1999 của Chính phủ về Công an xã. Mặt khác, cũng theo quy định tại Điều 7 Nghị định này thì chức danh Phó Trưởng Công an xã có nhiệm vụ *“giúp việc Trưởng Công an xã, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Công an xã và thay mặt Trưởng Công an xã khi được uỷ quyền”*. Với vị trí như vậy, đòi hỏi chức danh Phó

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

Trưởng Công an xã phải hoạt động thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ về an ninh, trật tự. Do đó, nếu ghép hai chức danh có tính chất công việc cùng đòi hỏi phải đảm nhiệm nhiệm vụ thường xuyên sẽ không bảo đảm hiệu quả hoạt động của cả hai lĩnh vực quản lý nhà nước.

**Về những bất lợi, lãng phí do việc bố
trí cán bộ tư pháp - hộ tịch kiêm nhiệm
chức danh Phó Trưởng Công an xã**

Tình huống trên đây cho thấy, địa bàn xã X là địa bàn miền núi, dân tộc thiểu số, công tác quản lý hộ tịch còn đạt hiệu quả rất thấp. Điều đó đòi hỏi công chức tư pháp - hộ tịch cần được tạo điều kiện để tập trung làm tốt các nhiệm vụ về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân. Đồng thời, để giải quyết tình trạng không đăng ký hộ tịch và hạn chế tình trạng đăng ký quá hạn, cũng đòi hỏi cán bộ tư pháp - hộ tịch phải có đủ thời gian để thực hiện các nghiệp vụ quản lý theo đúng yêu cầu chuyên môn (*ví dụ*: thực hiện việc định kỳ xuống địa bàn dân cư để thực hiện đăng ký hộ tịch). Do đó, việc giao thêm cho công chức tư pháp - hộ tịch các nhiệm vụ về an ninh, trật tự với vị trí Phó Trưởng Công an xã sẽ gây lãng phí do bố trí, sử dụng cán bộ chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, không bảo đảm yêu cầu về chuyên môn và tính chất hoạt động chuyên trách. Việc bố trí cán bộ như vậy sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý nhà nước đối với cả hai lĩnh vực mà công chức tư pháp - hộ tịch phải đảm nhận.

Với những bất lợi như trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X cần có sự đánh giá chính xác, khách quan về khối lượng công việc và yêu cầu chuyên môn của cán bộ tư pháp - hộ tịch để thấy rằng việc ghép hai chức danh cán bộ tư pháp - hộ tịch và Phó Trưởng

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

Công an xã vừa không phù hợp với các quy định của pháp luật, vừa không bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước. Trên cơ sở đó có sự giải trình thoả đáng đối với các vị đại biểu Hội đồng nhân dân đã nêu ra đề nghị đó để thống nhất nhận thức rằng việc bố trí cán bộ sai quy định sẽ gây lãng phí trong sử dụng cán bộ, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của cán bộ đó. Với cán bộ tư pháp - hộ tịch chỉ có thể bố trí kiêm nhiệm những công việc không đòi hỏi hoạt động thường xuyên để có thời gian tập trung thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Với chức danh Phó Trưởng Công an xã, cần kiến nghị giao cho người có đủ điều kiện để đảm nhiệm (không phải là công chức chuyên môn nghiệp vụ).

72. Hưởng tiền hoa hồng từ việc mua sắm cho cơ quan

Tháng 9-2006, Ủy ban nhân dân phường Q được một dự án nước ngoài thông qua một cơ quan trung ương tài trợ 30 triệu đồng kinh phí để nâng cấp Tủ sách pháp luật và trang bị cho lãnh đạo chính quyền phường mỗi người một số đầu sách pháp luật. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Q đã giao cho cán bộ tư pháp - hộ tịch làm đầu mối trực tiếp thực hiện dự án. Sau khi kết thúc dự án nói trên, cán bộ tư pháp - hộ tịch đã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường bản quyết toán tài chính, trong đó thể hiện rõ: việc mua sách quyết toán theo hoá đơn, chứng từ hợp lệ là 30 triệu đồng, nhưng thực chi chỉ hết 24 triệu đồng, còn dư 6 triệu đồng là khoản tiền “20% phát hành phí” mà bên bán sách chi riêng cho bên mua sách. Với khoản tiền còn lại này, cán bộ tư pháp - hộ tịch đề xuất chi cho các cá nhân trong Ủy ban nhân dân phường đã tham gia vào dự án với mức chi như sau:

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường được chi 3 triệu đồng;

- Phó Chủ tịch phụ trách tư pháp - nội chính được chi 1 triệu đồng;

- Cán bộ tư pháp - hộ tịch được chi 1 triệu đồng;

- Còn 1 triệu đồng dùng để tổ chức liên hoan.

Ông C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường rất phân vân trước đề xuất của cán bộ tư pháp - hộ tịch vì cho rằng đây là khoản hoa hồng, cần phải nộp vào tài khoản của cơ quan và chi theo chế độ chung cho những người đã tham gia dự án, chứ không được tự chia như vậy. Tuy nhiên, cán bộ tư pháp - hộ tịch cho rằng đây là tiền “phát hành phí” mà người trực tiếp mua sách đương nhiên được hưởng do có công sức tổ chức phát hành sách. Mặt khác, dự án này do nước ngoài tài trợ, không phải tiền từ ngân sách nhà nước và số tiền 6 triệu phát hành phí đã nằm trong khoản kinh phí 30 triệu có đầy đủ chứng từ hợp lệ nên ban quản lý dự án hoàn toàn có quyền được hưởng số tiền này.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường có quyết định việc chia số tiền 6 triệu đồng theo phương án đề xuất của cán bộ tư pháp - hộ tịch hay không?

Để có quyết định đúng đắn giải quyết tình huống nói trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Q cần xác định rõ các vấn đề sau đây:

- Khoản kinh phí 30 triệu đồng do dự án nước ngoài tài trợ cho phường có phải là tài sản nhà nước hay không?

- Khoản tiền 6 triệu đồng phát hành phí mà bên bán sách chi

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

trả cho cán bộ tư pháp - hộ tịch có phải là tiền hoa hồng hay không?

- Chế độ quản lý, sử dụng đối với tiền hoa hồng có từ việc sử dụng tài sản nhà nước như thế nào?

Kinh phí tài trợ có phải là tài sản nhà nước hay không?

Theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thì *“tài sản nhà nước là tài sản hình thành từ ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, thuộc sở hữu, quản lý của Nhà nước, bao gồm nhà, công trình công cộng, công trình kiến trúc và tài sản khác thuộc sở hữu nhà nước; tài sản từ nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước cho Nhà nước”*. Như vậy, trong trường hợp này, khoản tiền 30 triệu đồng mà dự án nước ngoài thông qua sự điều phối của cơ quan trung ương để tài trợ cho Ủy ban nhân dân phường Q, bởi vậy khoản tiền này được coi là tài sản nhà nước. Do đó, việc quản lý, sử dụng, quyết toán khoản kinh phí này phải thực hiện theo đúng chế độ sử dụng tài sản nhà nước.

Khoản tiền “phát hành phí” do bên bán sách trả có phải là tiền hoa hồng hay không?

Trong hoạt động xuất bản, phát hành sách, chi phí phát hành sách là khoản chi hợp lệ mà bên bán sách được quyền chi trả cho bên mua sách với ý nghĩa là thù lao cho việc phát hành sách. Chi phí phát hành sách được hạch toán vào trong giá thành sách, do đó, trong trường hợp nói trên tổng số tiền mua sách 30 triệu đồng đã bao gồm cả phát hành phí trong đó. Đối với bên mua sách, khoản tiền phát hành phí này sẽ là tiền hoa hồng vì theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thì

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

“hoa hồng là khoản tiền mà người mua được khấu trừ hoặc hiện vật, dịch vụ mà người mua được nhận thêm từ người bán khi mua phương tiện, thiết bị, tài sản khác hoặc khi thanh toán dịch vụ”.

Khoản tiền hoa hồng 6 triệu đồng mà bên bán sách trả cho cán bộ tư pháp - hộ tịch (người trực tiếp thực hiện việc mua sách) có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước (cán bộ tư pháp - hộ tịch sử dụng kinh phí là tài sản nhà nước để thực hiện giao dịch). Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và khoản 1 Điều 15 Nghị định số 68/2006/NĐ-CP ngày 18-7-2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thì cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức sử dụng kinh phí thuộc ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ nếu được người bán, người cung cấp dịch vụ trả hoa hồng đều phải kê khai và nộp đầy đủ, kịp thời cho cơ quan, tổ chức.

Việc quản lý, sử dụng tiền hoa hồng và trách nhiệm pháp lý của cán bộ, công chức vi phạm quy định về kê khai và nộp tiền hoa hồng.

Theo quy định của pháp luật thì khoản tiền hoa hồng phải được nộp vào ngân sách của cơ quan và quản lý, sử dụng cho hoạt động thực hiện nhiệm vụ của cơ quan theo chế độ hạch toán công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật về sử dụng ngân sách. Việc nộp thiếu, nộp chậm hoặc giữ lại các khoản hoa hồng, sử dụng khoản hoa hồng sai mục đích hoặc vi phạm quy định về công khai việc sử dụng các khoản hoa hồng nhận được là hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Cán bộ, công chức, viên chức khi được giao mua sắm tài sản, hàng hoá và dịch vụ cho cơ quan mà có hành vi vi phạm các điều cấm trên đây sẽ phải bồi thường thiệt hại và bị xử lý kỷ luật theo quy

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

định tại Chương II Nghị định số 84/2006/NĐ-CP ngày 18-8-2006 của Chính phủ quy định về bồi thường thiệt hại, xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Như vậy, trong trường hợp này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Q có trách nhiệm yêu cầu cán bộ tư pháp - hộ tịch nộp khoản tiền phát hành phí 6 triệu đồng vào tài khoản của cơ quan, sau đó căn cứ vào công sức đóng góp của các cá nhân có tham gia vào dự án để thực hiện việc chi thù lao công khai, minh bạch theo đúng định mức, chế độ của Nhà nước, chứ không được giữ lại, tự chia ngầm với nhau như đề xuất của cán bộ tư pháp - hộ tịch.

73. Khi Chủ tịch phường “bắc cầu” cho Công ty bảo hiểm đi vào trường học

Chuẩn bị khai giảng năm học 2006, qua sự giới thiệu của người quen, Trần Thị Thu N - Trưởng Chi nhánh Công ty bảo hiểm Sức sống mới tại thị xã P đã đến gặp ông H - Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường X (thuộc thị xã P) để đề nghị ông H giúp đỡ, giới thiệu cho Công ty bảo hiểm vào bán bảo hiểm cho học sinh tại Trường mẫu giáo Chim Non thuộc sự quản lý của Ủy ban nhân dân phường. Trần Thị Thu N hứa với ông H rằng nếu ông giúp ký được hợp đồng bán bảo hiểm thì chi nhánh sẽ bồi dưỡng thoả đáng cho ông với mức 5% tổng số doanh thu. Kết thúc buổi nói chuyện, Trần Thị Thu N gửi biếu ông H 500.000 đồng. Trong thời gian này, Ban Giám hiệu Trường mẫu giáo Chim Non cũng đang kiến nghị Ủy ban nhân dân phường hỗ trợ giải tán các hàng quán lấn chiếm vỉa hè bên ngoài nhà trường, gây ảnh hưởng đến cảnh quan và môi trường sư phạm. Ông H đã tự tay soạn thảo một thư giới thiệu gửi đến Hiệu trưởng Trường mẫu

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

giáo Chim Non có nội dung đề nghị Ban Giám hiệu nhà trường quan tâm, tạo điều kiện cho Công ty bảo hiểm Sức sống mới đến trường vận động cha mẹ học sinh mua bảo hiểm học sinh cho con em mình. Đồng thời, ông H cũng gọi điện cho Hiệu trưởng trường Chim Non để nghị nhà trường chỉ nên ký hợp đồng bảo hiểm học sinh với Chi nhánh Công ty bảo hiểm Sức sống mới, không nên ký với các công ty khác, ông cũng hứa sẽ sớm chỉ đạo tổ chức việc giải toả hàng quán cho trường.

Việc làm của ông H, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường X có phải là hành vi tham nhũng không?

Bảo hiểm học sinh là hình thức bảo hiểm tự nguyện, các doanh nghiệp tham gia thị trường bảo hiểm có quyền bình đẳng trong việc tiếp cận đối tượng bảo hiểm và thu hút đối tượng tham gia bảo hiểm bằng uy tín và chất lượng dịch vụ của mình. Bản thân hoạt động bảo hiểm là một hoạt động kinh doanh, nên các doanh nghiệp bảo hiểm có quyền tiếp thị, giới thiệu về dịch vụ của mình theo quy định của pháp luật, nhưng không được cạnh tranh không lành mạnh bằng việc lợi dụng sự can thiệp, ảnh hưởng của các cơ quan quản lý nhà nước để hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh của mình. Mặt khác, pháp luật cũng nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để gây ảnh hưởng tới người khác nhằm mục đích trục lợi.

Trong vụ việc nói trên, việc ông H - với vị trí là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường X, là cơ quan trực tiếp thực hiện quản lý nhà nước đối với Trường mẫu giáo Chim Non - gửi thư giới thiệu Chi nhánh Công ty bảo hiểm Sức sống mới tới Hiệu trưởng Trường mẫu giáo Chim Non, đồng thời có hành vi gọi điện can thiệp, tác động bằng việc hứa giải quyết kiến nghị về việc giải toả vỉa hè cho trường Chim Non nhằm để Công ty bảo hiểm được độc quyền bán

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

bảo hiểm trong trường đã thể hiện đầy đủ dấu hiệu của hành vi tham nhũng được quy định tại khoản 6 Điều 3 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005: hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng tới người khác để trục lợi.

Mặt khác, việc ông H nhận số tiền 500.000 đồng để can thiệp, giúp đỡ công việc kinh doanh của cô N cũng là hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005. Trên thực tế, hành vi đưa và nhận quà tặng với số tiền trị giá 500.000 đồng của cô N và ông H đã đủ dấu hiệu cấu thành tội nhận hối lộ (theo quy định tại Điều 279 Bộ luật Hình sự) và tội đưa hối lộ (theo quy định tại Điều 289 Bộ luật Hình sự).

74. Trường hợp phát hiện dấu hiệu tham nhũng trong việc cho vay vốn xoá đói giảm nghèo

Anh C là chuyên viên thuộc Ủy ban nhân dân huyện được điều động tăng cường có thời hạn cho Ủy ban nhân dân xã X để triển khai các chương trình xoá đói giảm nghèo cho xã. Xã X là một trong số vài xã đói nghèo nhất huyện, dân cư chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số, số hộ nông nghiệp thiếu đói và không có vốn sản xuất khá lớn nên thời gian gần đây được chính quyền tỉnh và huyện tập trung đầu tư cho bà con nông dân được vay vốn ưu đãi từ nhiều nguồn khác nhau, trong đó chủ yếu là vốn vay từ Quỹ xoá đói giảm nghèo và vốn vay từ Ngân hàng chính sách xã hội.

Khi về nhận công tác tại Ủy ban nhân dân xã X, anh C được Ủy ban nhân dân huyện phân công giúp đỡ, tham mưu cho chính quyền xã để thực hiện tốt các chương trình xoá đói giảm nghèo, phát triển kinh tế địa phương. Sau một thời gian về công tác, qua nghiên cứu báo cáo

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

về tình hình kinh tế - xã hội của xã, đồng thời qua năm bất tình hình thực tiễn, anh C biết được rằng tổng số vốn hỗ trợ cho vay ưu đãi đối với các hộ nghèo trong xã từ các nguồn khác nhau lên tới hàng tỷ đồng, số hộ được vay rất lớn nhưng theo dõi qua 2 năm gần đó thì thấy số hộ nghèo mà Ủy ban nhân dân xã lập danh sách xin vay vốn ưu đãi vẫn tiếp tục tăng. Bên cạnh đó, anh C còn được ông B, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phụ trách xóa đói giảm nghèo cho biết rằng năm vừa rồi, xã có lập danh sách nhiều hộ đã được vay vốn từ những đợt trước đó, nay xin gia hạn vay và trả lãi vay. Anh C đề nghị lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã cho xem danh sách các hộ vay vốn xóa đói giảm nghèo để anh có điều kiện nắm bắt tình hình và đi khảo sát việc sử dụng vốn của một số hộ. Tuy nhiên, đã nhiều lần anh C đề nghị nhưng đều bị lãnh đạo xã khất lần. Sau đó, ông Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đề nghị anh C chuyển sang theo dõi và giúp đỡ Ủy ban nhân dân xã quản lý lĩnh vực văn hoá, thông tin, tuyên truyền.

Với vai trò một cán bộ tăng cường và nhiệm vụ Ủy ban nhân dân huyện đã giao, anh C nên làm gì?

Việc tăng cường cán bộ có thời hạn, cán bộ, công chức về các huyện, xã trọng điểm vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm giúp cơ sở thực hiện tốt hơn nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng ở địa phương là một chủ trương thiết thực của Chính phủ nhằm đẩy mạnh việc thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm. Để bảo đảm cho các cán bộ tăng cường thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, Điều 7 Quyết định số 56/2006/QĐ-TTg ngày 13-3-2006 của Thủ tướng Chính phủ quy định “*Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm quản lý, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tăng cường về xã thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 3 Quyết định này; bố trí chỗ ở, nơi*

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

làm việc để cán bộ, công chức tăng cường hoàn thành tốt nhiệm vụ và thực hiện nghiêm quy chế của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đối với cán bộ, công chức tăng cường”.

Trong tình huống nói trên, việc anh C đề nghị lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã cho xem sổ sách, tài liệu quản lý việc cho vay vốn ưu đãi xoá đói giảm nghèo là việc làm cần thiết, nhằm giúp anh C có thể thực hiện tốt nhiệm vụ mà Ủy ban nhân dân huyện đã giao cho anh khi cử anh đến làm cán bộ tăng cường cho xã X. Với việc Ủy ban nhân dân xã có biểu hiện không minh bạch trong quản lý vốn vay ưu đãi, trên thực tiễn có thể xảy ra những hiện tượng như sau:

- Việc cho vay vốn ưu đãi không đúng đối tượng, người được vay vốn không phải là đối tượng thuộc diện được hưởng vốn xay xoá đói giảm nghèo;

- Hộ đói nghèo được thông báo làm hồ sơ vay vốn, nhưng sau khi hoàn thiện hồ sơ thì được thông báo là không được cho vay. Hồ sơ vay vốn đó được cán bộ có thẩm quyền lập khống hoặc giả mạo chữ ký để chiếm dụng vốn vay (trên thực tế hộ đói nghèo đó được ngân hàng cho vay vốn theo danh sách do cán bộ xã lập ra, nhưng số tiền cho vay không đến tay người vay vốn);

- Hộ đói nghèo được cho vay vốn theo đúng danh sách, nhưng chỉ nhận được một phần vốn vay so với khi lập hồ sơ vay vốn. Số còn lại bị cán bộ được uỷ quyền giao vốn vay cho dân chiếm dụng, sử dụng riêng;

- Các hộ vay vốn đã hoàn trả vốn vay qua cán bộ xã được ngân hàng hoặc quỹ xoá đói giảm nghèo uỷ nhiệm thực hiện việc cấp phát và thu hồi vốn vay. Tuy nhiên, cán bộ xã không thực hiện việc nộp trả cho ngân hàng mà giữ lại chiếm dụng và đối phó bằng cách lập danh sách xin gia hạn vay vốn, nộp lãi vay cho ngân hàng và giả mạo chữ ký của người vay.

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

Trên đây là những hành vi vi phạm pháp luật thường phát sinh trong hoạt động cho vay vốn xoá đói giảm nghèo và đều là những hành vi tham nhũng được quy định tại Điều 6 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005. Do đó, trước những biểu hiện bất minh của chính quyền xã, với chức năng, nhiệm vụ của cán bộ tăng cường, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005, anh C có nghĩa vụ báo cáo ý kiến chủ quan của mình về dấu hiệu tham nhũng tại xã cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, đề nghị có biện pháp kiểm tra, thanh tra theo thẩm quyền đối với việc sử dụng vốn vay.

75. Đơn nặc danh tố cáo tham nhũng

Theo đơn tố cáo của công dân, ngày 25-11-2006, Công an huyện H đã tổ chức theo dõi và bắt quả tang Trần Văn X, cán bộ địa chính - xây dựng của thị trấn X đang nhận của bà L, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân XL đóng trên địa bàn xã số tiền 10 triệu đồng để không gây khó khăn cho việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà. Khi tiến hành điều tra hành vi nhận hối lộ của X, cơ quan Điều tra thu thập được thông tin là một số cá nhân và cơ quan đóng trên địa bàn bị X những nhiễu, vì tiền đã từng gửi đơn thư tố cáo hành vi của X tới ông T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nhưng không thấy có phản ứng gì. Trong buổi làm việc với ông T, Điều tra viên đã mang theo một số đơn thư tố cáo nặc danh để xác minh việc ông T có nhận được những đơn thư đó hay không thì ông T trả lời rằng: Ông có nhận được một vài thư tố cáo tương tự như những đơn thư nặc danh mà Điều tra viên mang theo, nhưng vì tất cả đều là thư nặc danh nên theo nguyên tắc, ông không xem xét đến vì không có cơ sở.

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

Thời gian gần đây, ông cũng thấy X có những biểu hiện bất minh trong quan hệ giải quyết công việc đất đai cho người dân trong xã, nhưng trên thực tế chưa có ai trực tiếp tố cáo nên Ủy ban nhân dân không có căn cứ để xem xét. Đồng thời, ông T cũng đề nghị Điều tra viên phải có chứng cứ xác đáng, chứ không thể tin vào đơn thư nặc danh. Theo ông, những đơn thư này vô giá trị.

Cách mà ông T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xử lý với đơn thư nặc danh tố cáo hành vi tham nhũng như vậy có đúng không?

Về quyền và nghĩa vụ của nhân dân trong tố cáo hành vi tham nhũng

Khuyến khích sự tham gia và phát huy vai trò to lớn của quần chúng nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng là một trong những biện pháp cơ bản nhằm đẩy mạnh hiệu quả của công tác này. Tuy nhiên, để hạn chế hành vi lợi dụng quyền tố cáo tham nhũng vào mục đích vu cáo, vu khống cơ quan, tổ chức, cá nhân, gây rối trật tự xã hội, Điều 6 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 quy định “*Công dân có quyền phát hiện, tố cáo hành vi tham nhũng; có nghĩa vụ hợp tác, giúp đỡ cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc phát hiện, xử lý người có hành vi tham nhũng*”, các tổ chức xã hội và các phương tiện thông tin đại chúng trong việc phát hiện, tố giác các hành vi tham nhũng. Theo tinh thần đó, để thực hiện quyền tố cáo hành vi tham nhũng, khoản 2 Điều 64 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 cũng quy định rõ trách nhiệm của người tố cáo tham nhũng như sau:

“Người tố cáo phải tố cáo trung thực, nêu rõ họ, tên, địa chỉ, cung cấp thông tin, tài liệu mà mình có và hợp tác với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tố cáo.

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

Người tố cáo mà cố tình tố cáo sai sự thật phải bị xử lý nghiêm minh, nếu gây thiệt hại cho người bị tố cáo thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật”.

Căn cứ vào các quy định trên có thể thấy, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 đề cao trách nhiệm công dân trong việc tố cáo tham nhũng thông qua việc người tố cáo cung cấp danh tính, địa chỉ của bản thân để giúp đỡ cơ quan có thẩm quyền xử lý kịp thời, hiệu quả hành vi tham nhũng. Tuy nhiên, xuất phát từ thực tế là phần lớn người dân sợ bị trả thù, trù dập khi công khai, trực tiếp tố cáo tham nhũng nên để khuyến khích người dân tham gia đấu tranh chống tham nhũng, Điều 41 Nghị định số 120/2006/NĐ-CP ngày 20-10-2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 (sau đây gọi tắt là Nghị định số 120/2006/NĐ-CP) quy định việc công dân tố cáo hành vi tham nhũng có thể thực hiện bằng nhiều biện pháp như tố cáo trực tiếp, gửi đơn tố cáo, tố cáo qua điện thoại, tố cáo bằng thông điệp dữ liệu qua mạng thông tin điện tử.

**Giá trị của đơn thư nặc danh tố cáo
hành vi tham nhũng**

Do tính chất đặc thù của hoạt động phòng, chống tham nhũng và yêu cầu cao độ về đấu tranh phòng, chống tham nhũng hiện nay nên khoản 3 Điều 41 Nghị định số 120/2006/NĐ-CP quy định chỉ những trường hợp sau đây thì tố cáo về hành vi tham nhũng mới không được xem xét:

- Những tố cáo mà người tố cáo mạo tên;
- Những tố cáo mà nội dung tố cáo không rõ ràng, thiếu căn cứ;
- Những tố cáo đã được các cấp có thẩm quyền giải quyết nay tố cáo lại nhưng không có bằng chứng mới.

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

Như vậy, đơn thư tố cáo hành vi tham nhũng nặc danh không thuộc một trong các trường hợp nêu trên. Theo quy định tại khoản 4 Điều 42 Nghị định số 120/2006/NĐ-CP thì đối với những tố cáo không rõ họ, tên, địa chỉ người tố cáo (tố cáo nặc danh) *nhưng nội dung tố cáo rõ ràng, bằng chứng cụ thể, có cơ sở để thẩm tra, xác minh thì các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền nghiên cứu, tham khảo thông tin* được cung cấp để phục vụ công tác phòng, chống tham nhũng. Như vậy, với quy định này, có thể hiểu những đơn thư tố cáo tham nhũng nặc danh, nhưng có nội dung tố cáo rõ ràng, đối tượng bị tố cáo cụ thể, có cơ sở để xác định hành vi tham nhũng thì có giá trị là tin báo, là thông tin phục vụ cho hoạt động đấu tranh làm rõ hành vi tham nhũng đó. Do đó, việc ông T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cho rằng cán bộ điều tra không được căn cứ vào các thông tin trong đơn thư tố cáo nặc danh để điều tra vụ việc là không phù hợp với các quy định nói trên.

Trong vụ việc này, ông T - với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan và là người quản lý việc thực hiện công vụ của X - đã từng nghi ngờ về những biểu hiện bất minh trong công việc của đối tượng X, đồng thời cũng đã nhận được những đơn thư tố cáo trực tiếp về hành vi tham nhũng của X. Tuy đây là những đơn thư nặc danh, nhưng có nội dung rõ ràng, cụ thể về hành vi tham nhũng của X. Với cương vị quản lý của mình, ông T có khả năng, điều kiện để xác minh tính xác thực của những nội dung tố cáo. Do đó, việc để xảy ra hành vi tham nhũng phạm tội quả tang của X có trách nhiệm liên đới của ông T.

76. Xác định trách nhiệm liên đới, trách nhiệm trực tiếp

Là cán bộ kế toán của Ủy ban nhân dân phường X, lợi dụng việc được giao quản lý các quyển biên lai thu tiền

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

đóng góp của dân nên từ năm 2005 đến tháng 8-2006, Lương Văn M đã nhiều lần chiếm đoạt tiền từ các nguồn thu quỹ an ninh, quỹ đền ơn đáp nghĩa, lao động công ích... mà nhân dân trong phường đóng góp với tổng số tiền đã biến thủ là gần 70 triệu đồng. Hành vi tham ô tài sản của M bị cơ quan chức năng của huyện phát hiện và truy tố. Ngày 25-10-2006, Toà án nhân dân huyện đã xét xử và tuyên phạt bản án 5 năm tù giam đối với hành vi tham ô tài sản của M.

Sau khi việc xét xử M kết thúc, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo tập thể Ủy ban nhân dân xã X nghiêm khắc tiến hành kiểm điểm trách nhiệm do để xảy ra vụ việc và yêu cầu các cá nhân có liên quan tự đề xuất hình thức kỷ luật tương xứng với trách nhiệm quản lý của mình. Tại cuộc họp về vấn đề này, bà H, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X đã phân tích và quy trách nhiệm cho ông C, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, là người được phân công trực tiếp theo dõi việc thu chi và các công việc đã để xảy ra hành vi tham ô của M. Tuy nhiên, ông C cho rằng bà H quy kết như vậy là không thoả đáng vì ông chỉ có vai trò là cấp phó, là người giúp việc cho bà H, còn trách nhiệm chính là thuộc về bà H, còn ông chỉ chịu trách nhiệm liên đới do đã xảy ra vụ việc mà thôi.

Trong vụ việc này, bà H và ông C ai là người phải chịu trách nhiệm trực tiếp, ai là người phải chịu trách nhiệm liên đới về hành vi tham ô tài sản của M?

Trong vụ việc nói trên, để xác định được trách nhiệm kỷ luật tương xứng với vị trí, vai trò của lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã X đòi hỏi phải xác định được mức độ nghiêm trọng của vụ việc tham nhũng và mối liên quan của từng cá nhân lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã với

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

hành vi tham nhũng. Giải quyết vấn đề này cần căn cứ vào các quy định chi tiết và hướng dẫn cụ thể tại Nghị định số 120/2006/NĐ-CP.

Về mức độ nghiêm trọng của vụ tham nhũng xảy ra tại xã X

Trong vụ việc này, hành vi tham ô tài sản của Lương Văn M đã bị Toà án có thẩm quyền xét xử và tuyên phạt bản án 5 năm tù. Do đó, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định số 120/2006/NĐ-CP thì vụ việc tham nhũng này được xác định là có mức độ nghiêm trọng. Việc xác định vụ việc tham nhũng có mức độ ít nghiêm trọng, nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hay đặc biệt nghiêm trọng có ý nghĩa làm căn cứ để từ đó xem xét xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đã để xảy ra trong cơ quan do mình quản lý, phụ trách.

Về trách nhiệm liên quan của Chủ tịch và Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã X với hành vi tham nhũng

Trong tình huống nói trên có thể thấy việc tổ chức phân công công việc trong lãnh đạo Uỷ ban nhân dân xã X thực hiện như sau: Bà H, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã là người phụ trách chung, và không trực tiếp quản lý theo dõi công việc của Lương Văn M. Ông C, Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã là người được bà H phân công trực tiếp phụ trách việc thực hiện nhiệm vụ của Lương Văn M.

Như vậy, căn cứ vào sự phân công công tác và mối quan hệ về trách nhiệm quản lý của bà H, ông C với Lương Văn M thì:

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2006/NĐ-CP thì ông C, Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã, người đã để xảy ra hành vi tham nhũng trong lĩnh vực do mình trực tiếp phụ trách, do cán bộ trực tiếp do mình quản lý thực hiện nên ông C sẽ phải

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

chịu trách nhiệm trực tiếp về việc để xảy ra hành vi tham nhũng.

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 120/2006/NĐ-CP thì bà H, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, tuy không trực tiếp phụ trách hoạt động công vụ của Lương Văn M, nhưng với vai trò là người đứng đầu cơ quan, và là người phân công ông C trực tiếp phụ trách lĩnh vực công tác đã xảy ra tham nhũng nên bà H phải chịu trách nhiệm liên đới với ông C về việc đã để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan mình.

**77. Vai trò của tổ chức đảng và cơ quan dân cử
trong đấu tranh, xử lý hành vi tham nhũng**

Tối ngày 01-9-2006, ông K, Bí thư Đảng uỷ đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã X có khách là anh H, cán bộ văn phòng Ủy ban nhân dân xã đến nhà chơi. Trước khi về, anh H đưa cho ông một phong bì có 5 triệu đồng bên trong và nói đây là khoản tiền mà chủ thầu thi công dự án xây dựng trường mầm non của xã biếu riêng lãnh đạo chính quyền xã nhân dịp ngày Quốc khánh 2-9. Ông K chợt nhớ ra rằng cách đây vài hôm, sau khi kết thúc buổi họp Đảng uỷ xã, ông T, Bí thư chi bộ xóm 4, nơi đang thi công xây dựng trụ sở trường mầm non xã đã nán lại và phản ánh rằng ông nghi ngờ giữa bên nhận thầu thi công và Ủy ban nhân dân xã có việc ăn chia khuất tất. Cụ thể là hạng mục san lấp mặt bằng trị giá gần 200 triệu đồng chỉ mới làm được một phần và thi công rất cầu thả nhưng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nghiệm thu và thanh toán toàn bộ kinh phí. Do vậy, ông K kiên quyết không nhận số tiền và buộc anh H đưa trả lại cho chủ thầu là ông L. Tuy nhiên, đến hôm sau, khi ông K đi dự lễ kỷ niệm Quốc khánh trên huyện về thì thấy vợ ông bảo là trong lúc ông đi vắng, ông L đã

TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT

Tập 3: An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội

đến nhà chơi và biếu vợ chồng ông cái tivi màu (trị giá gần 5 triệu đồng).

Ông K cần xử lý như thế nào?

Trong vụ việc nói trên, ông K hoàn toàn có cơ sở để xác định hành vi đưa biếu tài sản cho ông nhân dịp ngày Quốc khánh là hành vi hối lộ. Tính chất của việc đưa hối lộ này cần được nhận thức đầy đủ như sau:

- Có tính tổ chức: biểu hiện ở việc người đưa hối lộ (ông L, chủ thầu xây dựng) đã thông qua anh H, cán bộ văn phòng để tiếp cận và đưa tài sản hối lộ cho ông; có sự lựa chọn thời điểm phù hợp để đưa tài sản hối lộ dưới hình thức quà biếu nhân ngày Quốc khánh;

- Có mục đích hối lộ nhiều người: hành vi đưa hối lộ không chỉ nhằm vào riêng ông K, với vai trò là Bí thư Đảng uỷ và Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, mà còn gồm cả các lãnh đạo chủ chốt khác trong chính quyền xã;

- Việc đưa hối lộ có chủ ý và thực hiện một cách kiên quyết: thể hiện ở việc ông K đã kiên quyết từ chối nhận tiền biếu và buộc anh H phải trả lại cho chủ thầu nhưng bên đưa hối lộ tiếp tục thực hiện hành vi hối lộ bằng việc chuyển tài sản hối lộ từ tiền sang hiện vật, nhằm mục đích không để ông K từ chối.

Theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 40 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 thì việc tặng quà và nhận quà vì mục đích vụ lợi là hành vi bị nghiêm cấm. Trong trường hợp này, ông K tuy không phải là người trực tiếp có thẩm quyền giải quyết công việc liên quan đến ông L, chủ thầu thi công nhưng với vai trò Bí thư Đảng uỷ xã và Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, vai trò của ông K có thể bị lợi dụng để bao che cho hành vi vi phạm pháp luật. Đây cũng là một hành vi tham nhũng theo quy định tại Điều 12 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005.

**Phần VI. Tình huống pháp luật
về phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở chính quyền cấp xã**

Vào thời điểm hành vi đưa hối lộ xảy ra, ông K, với vai trò là Bí thư Đảng uỷ kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã đã nhận được thông tin về những vi phạm và khuất tất trong việc nhận thầu thi công của ông L, người đưa hối lộ. Do đó, với vai trò, trách nhiệm và quyền hạn của mình, ông K cần thực hiện những việc sau:

Với vai trò là Bí thư Đảng uỷ xã, theo điểm 2 Mục II Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 21-8-2006 của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thì ông K cần phát huy vai trò của tổ chức đảng trong việc kịp thời kiểm tra, xử lý hành vi tham nhũng, kiên quyết không bao che, dung túng cho sai phạm đã xảy ra. Với dấu hiệu tham nhũng thể hiện khá rõ ràng và hành vi đưa hối lộ đã xảy ra với mình, ông K cần xử lý như sau:

- Lập biên bản ghi nhận sự việc tặng quà;

- Do dấu hiệu tham nhũng có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005, ông K cần kịp thời có văn bản báo cáo Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện về dấu hiệu tham nhũng trong việc hợp đồng và tổ chức thi công xây dựng trường mầm non của xã;

- Phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng để thu thập các thông tin liên quan đến dấu hiệu tham nhũng (qua các tổ chức quần chúng, qua chi bộ xóm 4, nơi đang diễn ra việc thi công trường mầm non, qua thông tin của nhân dân...).

Với vai trò là Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, ông K cần thảo luận trong Thường trực Hội đồng nhân dân để khẩn trương có kế hoạch giám sát việc Uỷ ban nhân dân tổ chức hợp đồng và thi công trường mầm non theo đúng chức năng của cơ quan đại biểu dân cử. Việc giám sát vừa nhằm pháp hiện hành vi vi phạm pháp luật, đồng thời nhằm bảo đảm khắc phục kịp thời sai phạm liên quan đến công trình.